

Cuộc thử thách



tri tuệ

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

CUỘC THỦ THÁCH TRÍ TUỆ

(Tập truyện tưởng tượng khoa học nhiều nước)



**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
Hà Nội - 1986**

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc thử thách trí tuệ là một tập truyện tưởng tượng khoa học dịch của nhiều nước, trong đó có Liên Xô, Mỹ, Ba Lan ... là những nước rất phát triển thể loại này.

Nội dung của tập sách khá đa dạng, bao gồm nhiều chủ đề khác nhau. Nếu như truyện “*Con ngỗng đẻ trứng vàng*” có thể coi là một giả thuyết khoa học độc đáo, táo bạo, thì các truyện “*Thần dược Copphin*”, “*Cuộc đuổi bắt ban đêm*” lại là lời cảnh báo đối với cá phát minh khoa học đẻ non, dẫn đến những hậu quả tai hại; nếu các truyện “*Sợi râu của Môhamet*”, “*Cuộc thử thách trí tuệ*” đề cập tới khả năng tồn tại của những nền văn minh khác ngoài Trái Đất, thì các truyện “*Một cuộc thí nghiệm*”, “*Mối tình ngoài thời gian*” lại trở về những đề tài muôn thuở là tình yêu và lẽ sống ở đời; nếu ở truyện “*Vụ giết người bằng tinh thể*”, tri thức khoa học là phương tiện để tìm ra chân lý, thì ở truyện “*Lời giải*”, phẩm chất của nhà khoa học lại là yếu tố được nhấn mạnh... Những truyện trên có thể khác nhau về chủ đề, phong cách tác giả, nhưng tựu trung lại đều là những bài học bổ ích về phương pháp tư duy lôgic, khoa học trong các vấn đề đặt ra.

Tuy vậy, đây chưa phải là một tập tuyển với đầy đủ các yêu cầu nghiêm ngặt của nó, mà chỉ là một tập hợp các truyện được chọn dịch ít nhiều mang tính ngẫu nhiên. Trong quá trình làm, chắc chắn tập sách không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Mong bạn đọc lượng thứ và cho ý kiến giúp đỡ.

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

SƠI RÂU CỦA MÔHAMET

Đimitr Pêep

(Bungari)

Không thể quay ngược kim đồng hồ, sống trong thời gian đã trôi qua trước khi chúng ta được sinh ra. Quá khứ đối với chúng ta là không thể nào đảo ngược được.

Tuy vậy tôi đã có dịp đến thăm thời kỳ xa xưa và sống trên Trái Đất hàng trăm nghìn năm trước. Đó là tôi và cũng không phải là tôi.

Tôi đã nhìn thấy tất cả bằng chính «mắt mình», mặc dù đó là mắt của một người khác không quen biết.

Một người ư? Liệu có thể gọi đó là người được không?

Có một lần, Xirsimir Lôzep đến thăm tôi. Trước đây, lúc ở trường trung học chúng tôi là bạn thân với nhau. Tôi cuộc sống đã chia lìa hai đứa. Mãi sau này ngẫu nhiên gặp lại nhau trên đường phố, chúng tôi quyết định nhất thiết phải đến thăm nhau để hồi tưởng lại «cái thời xưa ấy».

Sau những câu đùa thân mật theo thông lệ, Lôzep lấy từ trong túi áo ra một chiếc lọ con và đặt nó lên bàn.

— Cậu đây nhỉn kĩ cái vật này và nói cho mình biết nó được làm từ chất liệu gì và dùng để làm gì ? Mình muốn biết ý kiến cậu.

Thoạt đầu tôi nhìn anh bạn tôi rồi đến đồ vật. Đó là một ống tru nhỏ trong suốt. Phía trong hiện rõ một cái lõi mảnh trắng trắng. Hình như chiếc lọ có vẻ rất nặng so với kích thước của nó. Tôi lật đi lật lại chiếc lọ trên tay, đoạn hỏi :

— Cậu lấy nó ở đâu ra thế ?

— Hượm đã, đừng vội. — Lôzep cầm lấy chiếc lọ, mở ra với vẻ thành thạo và đưa cho tôi cái lõi. — Xem này, đây mới là cái quan trọng nhất.

Một sợi dây trắng quấn quanh cái lõi mảnh. Tôi tìm thấy đầu sợi dây và bắt đầu gỡ ra. Mềm, dễ uốn giöng như một sợi dây thép mảnh, nó nặng một cách lạ lùng.

Lôzep bắt điem, đốt một đầu sợi dây. Rồi cậu ta đề nghị tôi cũng làm như vậy. Sợi dây không những không cháy mà vẫn còn lạnh nguyên, thậm chí không hề bị đen đi. Tiếp đến Lôzep bắt tôi tìm đạo và đề nghị tôi cắt lấy một mẩu. Những cổ gắng của tôi chỉ vô ích sợi dây uốn mình, trượt ra. Tôi cố gắng hết sức nhưng chỉ làm đứt ngón tay.

— Nào, cậu nói gì nào ? — anh bạn tôi hỏi.

— Giöng như một sợi tờ giò đó mặc dù mình chưa bao giờ thấy một cái gì tương tự. Ông tru và lõi như làm bằng thủy tinh, nhưng rất nặng, oòn sợi dây.. Mình không thể xác định được nó làm bằng vật liệu gì. Có thể đó là một loại chất dẻo mới có tính chất đặc biệt chẳng ?...

— Không, — Lôzep phản đối một cách tin chắc, — nó không phải là chất độc.

— Thế thì mình chịu. Cậu nói xem nào.

— Được, mình sẽ nói. Đó là sợi râu của Môhamet (¹).

— Sợi râu nào ? Môhamet nào ?

— Đây là sợi râu của nhà tiên tri Môhamet.

Đoạn Lôzep kể cho tôi nghe một câu chuyện kỳ lạ.

Bác của Lôzep là đại úy Prôindop, chỉ huy một đại đội trong thời kỳ chiến tranh ở vùng Bancan, đã lấy sợi râu này từ nhà thờ đạo Hồi trong thành phố nhỏ Kesan vào mùa thu năm 1912. Sợi râu đó đã làm nồi danh thành phố này trong toàn đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Trong truyền nó có đặc tính rất kỳ diệu : từ mọc, từ cuộn quanh cái lõi và chưa đựng một khố tảng thông thái lớn ngang tất cả các nhà thông thái trên Trái Đất cộng lại. Viên đại úy không giữ chienda lợi phẩm đó bên mình : làm sao mà lưỡng được cái gì sẽ xảy ra trong chiến tranh. Bởi vậy, ông gửi chiếc lõi con có sợi tóc cho chị ông là mẹ bạn mình. Chẳng bao lâu sau đại úy Prôindop chết trận. Bà thi ông không đưa cho ai xem chiếc lõi, hình như bà sợ. Chỉ sau khi bà chết nó mới đến tay bạn mình.

Lôzep lặng im và cầm thân cuồn sợi tóc vào cái lõi.

— Minh hy vọng, — tôi lên tiếng, — cậu cũng chẳng cần thiết phải chứng minh nó không thể là sợi râu.

(1) Môhamet : nhà tiên tri, Sáng lập ra đạo Hồi. — N.D.

— Đây chỉ là lai lịch của nó. Ngày giờ hãy nghe. Nhập nội tại sao mình lại làm đến cậu. Mình muốn cậu giữ lấy chiếc lò kỵ lạ này. Không, đây hoàn toàn không phải là sự mè tín. Đơn giản là mình muốn để nghĩ cậu nghiên cứu nó trong phòng thí nghiệm.

Quả thực, chính tôi cũng muốn để nghĩ với anh bạn tôi điều đó: tôi rất muốn hiểu rõ sợi dây bí ẩn này. Lúc đầu tôi sẽ không hé răng nói nửa lời với các bạn đồng nghiệp của tôi ở Viện hóa kỹ thuật (mà tôi là phụ giảng bộ môn điện hóa ở đó), bởi vì việc nghiên cứu sợi râu của Môha нет chỉ có thể làm cho mọi người cười nhạo mà thôi.

Trước hết, tôi muốn cắt lấy một mảnh của sợi dây bí ẩn đó. Nhưng thất bại hoàn toàn. Tôi dùng kéo, sau đén rìu, và kết thúc bằng chiếc máy lớn dùng để thử sức chịu kéo của vật liệu. Sợi dây dày gần 0,07 mm (vừa bằng chiều dày của một sợi tóc) chịu được một tải trọng không lồ — năm tấn. Nó không đứt mà chỉ bị trượt ra khỏi trục gá. Tôi tiếp hành vô số những phương thức nghiên cứu khác nhau đối với sợi dây. Nó không bị đứt, không chịu tác động của bất kỳ hoạt chất hóa học nào, không bị nóng chảy dưới ngọn lửa đèn khí, không dẫn điện, không nhiễm từ, không... và không... Tóm lại, trong tay tôi là một vật được cấu tạo từ một chất mà khoa học chưa biết đến. Nhưng nó là cái gì? Lần bằng chất liệu nào?

Đúng như dự đoán, khi tôi thông báo với Ban lãnh đạo Viện về sợi râu của Môhamet, họ đã không tin. Tôi đề nghị họ làm lại các thí nghiệm của tôi. Kết quả đúng như đã xảy ra. Có lẽ sự việc kết thúc ở đó, nếu tôi không có dịp được sang Liên Xô. Tôi quyết

định chia xé những băn khoăn của mình với các đồng nghiệp Xô viết.

Sau khi tôi Matxecová tôi chuyên chiếc lợ đến phòng thí nghiệm của một viện nghiên cứu và kể tất cả mọi điều tôi biết về nó. Sau hai tuần người ta gọi điện thoại cho tôi và bảo rằng viện trưởng muốn gặp tôi. Ông là một nhà bác học có tên tuổi trên thế giới. Tất nhiên, tôi vội vã đến gặp ông.

— Chúng tôi đã xác định được rằng, — viện sĩ nói với tôi, — ống trụ, cái lõi và sợi dây được cấu tạo từ cùng một loại vật liệu: chất silic siêu đặc được nén dưới áp suất có lẽ cao đến vài triệu atmôphe. Dưới áp lực như vậy không những mạng tinh thể bị biến dạng mà các quy đạo của các điện tử cũng thu nhỏ đi.

Một nhà bác học khác có mặt trong phòng làm việc nói thêm:

— Dấu vết của vật tìm được đã biến mất trong chiều sâu của các thế kỷ, và chắc là không bao giờ chúng ta tìm ra được. Nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất.

— Điều quan trọng hơn cả, — viện trưởng tiếp tục, — là những tinh chất đặc biệt của vật này, không ngờ gì nữa, chứng tỏ nó có nguồn gốc ở ngoài Trái Đất.

— Đồng chí muốn nói — tôi xúc động đáp ứng:

— Đúng, chúng tôi cho rằng ống trụ và sợi dây được những sinh vật có trí khôn sống ở các thế giới khác mang đến Trái Đất không rõ từ khi nào

— Viện sĩ nói câu đó liền một mạch như thể muốn giải bày ý nghĩ đã khiến ông băn khoăn. — Không thể có cách giải thích khác bởi vì không thể có một chất tương tự như vậy được tạo thành trên Trái Đất. Thậm chí, khoa học hiện đại cũng chưa có khả năng chế tạo ra nó. Nhưng lại xuất hiện một câu hỏi hoài loạn lỵ nhiên: chứ, năng của vật này là gì?

— Có thể trên vật đó có viết gì chăng? — tôi đánh bạo phỏng đoán.

— Đúng, chúng tôi đã xác định được trên sợi dây có ghi điều gì đó, nhưng không phải bằng phương pháp cơ học, quang hóa học, điện hoặc từ. Sợi dây không đặc mà có ba lớp. Dưới lớp vỏ silic là lớp dẫn điện mỏng, trong cùng là phần lõi bằng chất dẻo nồng, trên đó có ghi các xung biến thiên với tần số rất cao bằng phương pháp nhiệt điện. Trên mỗi milimet phải có đến gần bảy triệu tín hiệu.

— Đầu năm ngày nay, các cộng tác viên của chúng tôi ở Viện điều khiển học kỹ thuật nghiên cứu đề khám phá ra bí mật của sợi dây. Chúng tôi đã cầu cứu sự giúp đỡ của các nhà ngôn ngữ, các nhà tâm lý và các nhà sinh lý học. Chúng tôi đã thử giải mã các tín hiệu bằng chử cái hoặc bằng lời. Chúng tôi tìm kiếm trên đó các hàng số vật lý, các dữ liệu của bảng Mendeleev. Chúng tôi cố gắng tìm ra các đại lượng toán học chung cho cả vũ trụ. Nhưng cho đến bây giờ vẫn chưa khám phá ra được điều gì. Hội đồng khoa học của Viện đã đến một ý kiến thống nhất là hiện nay chúng ta chưa thể giải mã được bản ghi này.

— Có thể... trong các tín hiệu đó, nói chung, không có một ý nghĩa logic nào thì sao? — Tôi hỏi một cách thiếu tin tưởng.

— Không. — Nhã hùng học kiến quyết bác lại. — Tôi tin rằng các tín hiệu đó có ý nghĩa, chỉ có điều là chúng rất phức tạp. Hình dạng các đường cong trên màn ảnh của máy ghi dao động không loại trừ rằng đây là bản ghi các ý nghĩ. Đúng thế... các ý nghĩ. Nhưng chúng tôi không đủ khả năng giải mã bản ghi này. Tuy nhiên, khi đọc biển báo của hội đồng, — Ông tiếp tục với vẻ nghĩ ngợi; — tôi e là chúng ta có thể sai lầm trọng chính cách đặt vấn đề. Chúng ta tìm kiếm xem ở đó viết gì mà không tìm hiểu xem viết để làm gì.

— Đồng chí muốn nói gì kia? — Tôi hỏi.

— Tôi muốn biết mục đích của bản ghi đó là gì? Cứ thế tưởng tượng xem, anh đến thăm một hành tinh của một hệ thống sao xa xôi. Ở đó chưa có các sinh vật có trí khôn mà anh có thể tiếp xúc. Anh muốn để lại đó bức thông điệp cho các thế hệ sau của họ có thể đọc. Anh sẽ xử sự thế nào?

— Tôi sẽ tìm phương pháp truyền các ý nghĩ sao cho bất kỳ một sinh vật có trí khôn nào cũng có thể hiểu được. Tôi sẽ lưu ý sao cho những ghi chép của tôi có thể giữ gìn được thật lâu.

— Chính thế! — Việt sĩ thốt lên. — Đầu tiên thứ hai đây thôi. Chất cách điện silic có thể giữ gìn bản ghi hàng triệu năm... Nghĩa là, điều đó nhưng minh rằng bản ghi được gửi đến các «đô giáp» xuất hiện sau đó rất lâu. Nay giờ thử xem điều kiện thử phải được thực hiện như thế nào. Phương pháp truyề

đặt ý nghĩa? Các bạn cũng đồng ý là tiếng nói và chữ viết để thực hiện ý đồ đó là không phù hợp chứ. Với tư cách là phương tiện để diễn đạt hệ thống tín hiệu bậc hai, chúng hoàn toàn mang tính ước lệ, và như vậy cần phải loại bỏ chúng.

— Có thể là phim chăng? → tôi giả định.

— Khá lắm, có lẽ phim thì hay hơn đây. Nhưng tiếc thay lại không phải là phim. Đúng hơn, đây không phải là bản ghi hình ảnh bằng ánh sáng. Có thể trên sợi dây này ghi lại sự thu cát-tông hợp nào đó, nhưng bằng một cách hoàn toàn khác.

— Mà chúng ta còn chưa rõ — nhà bác học thứ hai nói xen vào.

— Thế có nghĩa là chúng ta đã tìm thấy «sợi râu của Môhamet» quá sớm đây, — viện sĩ cười khẩy.

— Tuy nhiên, cần phải tiếp tục nghiên cứu. Chúng tôi đã ghi lại những xung được ghi trên sợi dây, nhưng đến đây vai trò của chúng tôi cũng kết thúc.

— Đồng chí muốn nghe gì? — nhà bác học thứ hai hỏi.

— Phải đến viện điều khiển học phần Kinh ở Leningrat. Tôi hy vọng rằng ở đó người ta sẽ tìm ra phương pháp đọc các tín hiệu. Không loại trừ khả năng các vị khách bí ẩn để lại bản ghi hoạt động bộ não của mình.

— Sao cơ! — Tôi sững sờ kêu lên. — Các đồng chí cho rằng sợi dây đó chứa đựng bản ghi trực tiếp những ý nghĩ của các sinh vật khác nhau?

— Thịt ở đây có gì là lạ đâu? Chắc anh đồng ý rằng sự ghi lại các dòng điện sinh học của não không

những là phương pháp trực tiếp, hoàn chỉnh nhất mà còn là phương pháp truyền tin tông hợp nhất.

Khi tôi đến Viện điều khiển học thần kinh, công việc đã tiến bộ đáng kể. Các nghiên cứu cho hay rằng trên sợi dây ghi lại chính các bức xạ của não. Để được được bản ghi này cần phải cải tiến một vài dụng cụ và thiết bị đã có.

Toàn bộ bí quyết là như sau : Bản ghi bằng nhiệt điện, đã được chuyên hóa thành các xung điện từ, được khuếch đại và chuyên thành các tia ômêga (đó là các dao động do não bùn xạ khi tư duy). Bộ dao động ômêga cần được gắn một cách thích ứng lên đầu người. Nếu như giả thuyết của chúng tôi đúng thì người được thí nghiệm sẽ cảm thấy tất cả những cảm xúc của «người» có các tín hiệu đã được ghi lại. Mọi người đề nghị tiến hành thí nghiệm với chính tôi. Tôi đồng ý.

Người ta đặt tôi ngồi xuống một chiếc ghế bành, giữ chặt sao cho tôi không thể tựa quay được. chụp lên đầu tôi một chiếc mũ bức xạ ômêga. Tôi cảm thấy một sự dung chạm lạnh giá của các điện cực kim loại giống như những xác tu của một quái vật đang quấn quanh đầu tôi.

— Đứng sơ ! Anh hãy bình tĩnh ! — một giọng không quen biết vang đến tai tôi. — Chúng tôi chỉ mời thử điều chỉnh sơ bộ thôi.

Sự chờ đợi căng thẳng kéo dài mấy phút. Tôi không cảm thấy gì cả. Có thể, mọi giả thiết đều sai lầm chẳng ?

Bỗng nhiên, một tia chớp rực rỡ làm lóa mắt tôi.

— Anh có nhìn thấy gì không? — Một giọng ai đó hỏi.

— Anh sáng rực rỡ, — tôi trả lời. — Nhưng nó đã tắt rồi. Tôi không nhìn thấy gì hơn nữa.

— Vậy giờ thì sao? — vẫn giọng đó hỏi. — Anh hãy nói, hãy tả lại tất cả các cảm xúc, tình cảm và suy nghĩ của anh.

Bỗng nhiên tôi nhìn thấy một đường phố nhỏ với những ngôi nhà xinh xắn trong thành phố quê hương tôi. Lózep, người đã mang cho tôi sợi rau của Môhamet, đang đi đến gặp tôi. Nhưng đó là cậu bé học sinh trung học Lózep. Chính riết tôi nhìn thấy cậu ta, nhìn thấy những phiến đá của mặt đường cũ kỹ tràn ngập ánh Mặt Trời, đồng thời vẫn biết rằng đây chỉ là ảo giác.

— Hồi ức về thời niên thiếu của tôi này có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ nó cũng được ghi trên sợi dây đó sao?

— Không, chúng tôi chỉ mới thử điều chỉnh, — một giọng nói trả lời.

Cuộc thực nghiệm kéo dài đến một tiếng đồng hồ. Tôi trải qua khá nhiều cảm giác: nghe thấy giọng nói tiếng nhạt, tiếng ồn trên đường phố; nhìn thấy những bức tranh đã bị lùng quên từ lâu; cảm thấy lạnh lẽo, oi nồng; cảm thấy mình đang bước lên cầu thang, điều đó thậm chí rõ ràng đến mức tôi phát hiện ra rằng đôi chân của mình đè không định là chúng không hề chuyển động.

Phản ứng hai của thí nghiệm bắt đầu từ lúc tôi cảm thấy bị chích وهو cảnh tay. Nhưng không có ai đến gần

tôi cả : đó là bản ghi cảm giác của một trong những cộng tác viên của Viện. Sau đó, không hiểu sao tôi nghe thấy viện trưởng nói :

— Plaxma là vật chất ở trạng thái ion hóa mạnh.

— Anh không cảm thấy gì ư ? — người điều phổi chính hỏi.

— Tôi vừa mới nghe Nikôlai Kirinovich nói : « Plaxma là vật chất ở trạng thái ion-hóa mạnh. Nhưng điều đó có liên quan gì đến thí nghiệm ?

— Có chứ; có chứ ! — viện trưởng thốt lên vui vẻ.

— Anh nghĩ rằng tôi vừa nói câu đó, song thực chất câu đó được ghi lại từ hôm qua. Tôi nói câu đó với đồng chí Kôndovalop, bản ghi ý nghĩ của đồng chí ấy đang được truyền đến cho anh.

Nhưng cuộc thí nghiệm « thực sự » mãi ba ngày sau mới được tiến hành. Mọi việc bắt đầu như bình thường : các bác sĩ, chiếc ghế bàn 1, chiếc mũ chụp. Màn ảnh sáng lên, những chiếc kìm của các thiết bị rung nhẹ, những cái đèn kiềm tra nhấp nháy. Còn tôi thì chờ đợi...

Nhưng đến đây tôi phải ngừng câu chuyện của mình và thay vào đó bằng đoạn trích dẫn từ biên bản chính thức sau :

« Người được thí nghiệm cảm thấy khỏe mạnh, bình tĩnh. Vào lúc 9 giờ 21 phút, bản ghi mang ký hiệu L.mđa — 0733 được gắn vào bộ dao động Omêga. Tất cả các chỉ số kỹ thuật phù hợp với tiêu chuẩn được ghi trong sơ đồ G.

Người được thí nghiệm im lặng không trả lời các câu hỏi. Mạch đáp nhanh dần và đạt mức tối đa là 98

nhip vào phút thứ tư. Áp suất máu hơi giảm, thở nồng và nhanh. Nhiệt độ cơ thể so với bình thường dao động trung bình trong khoảng cộng trừ $0,1^{\circ}\text{C}$. Trương lực của hít cơ tăng lên rõ rệt. Đồng tử không phản ứng lại với ánh sáng. Độ nhạy cảm của da giảm đi nhiều. Cuối cuộc thử nghiệm, người được thử thậm chí không còn phản ứng dưới tác dụng của kim chích. Sau 8 phút 18 giây, khi thu quan đạt đến điểm ghi được ký hiệu bằng số — 0209, thí nghiệm kết thúc.

Trạng thái kích thích còn tiếp tục ba phút sau khi tắt bộ dao động. Người được thử nghiệm tỉnh lại; nở mắt, ngáp to vài lần, nhìn ngơ ngác và hồi bỗng tiếng Bungari : « Tôi ở đâu thế này ? Các anh là ai ? » Chỉ vài phút sau anh ta mới hoàn toàn tỉnh táo và bắt đầu nói bằng tiếng Nga ».

Khi tỉnh lại tôi nhìn thấy xung quanh hầu hết là những người tham gia cuộc thí nghiệm. Họ đều nghỉ tái nghỉ ngoi chút ít, nhưng trên khuôn mặt họ tôi nhận thấy một sự chờ đợi nôn nóng nên tôi bắt đầu kể ngay về những cảm xúc đã xảy ra với tôi dưới ánh hường của tia ômêga.

Đầu tiên tôi nhìn thấy một biển các ánh chớp chói lòa tựa như tôi đang đứng giữa những đám mây dông. Nhưng các ánh chớp đó lại có màu hồng, màu xanh lá cây nhạt, lóng lánh đủ các màu sắc của cầu vồng. Sau rồi xung quanh trở nên yên tĩnh.

Tôi bay lùa lùa trên bình nguyên phủ tuyết mêtô mông. Đầu trời bao bọc bởi những đám mây xám ậm đạm. Ngực trời lèn tất cả là một sự im lặng chết chóc kỳ lạ, tựa như tai tôi bị nhét đầy bong. Tôi không cảm

thấy giá lạnh, thậm chí không cảm nhận được cả bản thân mình nữa.

Một bầy súc vật bốn chân lông lá lờm xờm đang rượt theo một con hươu lớn. Nhưng tôi chỉ bay qua, không tham gia vào tấn thảm kịch đẫm máu sắp diễn ra ở phía dưới. Tôi bay cao dần, nhanh dần tới dãy núi màu xanh lam.

Tôi đi tìm một cái gì hoặc một người nào đó.

Chợt tôi mơ thiếp đi trong khoảnh khắc. Trước mắt tôi hiện ra, như những ảo ảnh kỳ lạ, một thế giới khác đẹp như trong cổ tích. Dưới ánh sáng lẩn lộn của hai mặt trời – một toàn xanh chói lóa và một màu huyết dụ sẫm – lấp lánh những tòa nhà bằng kim loại uy nghi. Trong bầu không khí ấm áp, hàng ngàn đồ vật hình bầu dục đang chuyển động. Ở đó, một cuộc sống văn minh tuyệt diệu đang diễn ra sôi động. Ở đó có những người thân của tôi, những người mà tôi đã già từ. Còn ở đây - ở đây tôi chỉ một mình.

Tôi lại tiếp tục bay.

Bây giờ tôi đang giữa các ngọn núi. Tôi bay chậm lại. Nó cần phải ở đây, một nơi nào đó rất gần. Tôi không nhìn thấy nó nhưng một cái gì đó thầm mách tôi rằng nó ở đây, ngay phía dưới tôi.

Bây giờ tôi bay thật chậm, thật thấp, gần chạm vào cả các ngọn cây phủ tuyết. Đúng, nó kia rồi !

Trên mặt đất băng giá, một sinh vật hai chân mình đầy lông lá đang chạy. Nó đang ráng hết sức chạy thoát khỏi kẻ săn đuổi – một con gấu núi lớn. Nhưng nó không còn đủ sức. Chỉ mấy bước nữa thôi – và những

thông vuốt khủng khiếp của con quái vật sẽ cầm ngáp vào lồng sinh vật hai chân.

Một cái gì đó rung lên trong lòng tôi : sinh vật hai chân xấu xí đáng thương kia đối với tôi sao mà thân thiết. Nó hoàn toàn không giống tôi — cả về trí khôn lẩn vè bên ngoài. Nhưng dù sao tôi vẫn cảm thấy nó gần gũi y với mình. Trên cái hành tinh lạ lẫm, lạnh lẽo và lạnh đạm này, chỉ ở nó là có một cái gì đó chung với tôi.

Tôi có thể thiêu trui con ác thú. Nhưng tôi chỉ cần nghĩ đến điều đó, nó đã đứng chết lặng tại chỗ, như bị sét đánh và ngã phịch xuống. Còn sinh vật hai chân vẫn tiếp tục chạy trong nỗi kinh hoàng, thậm chí không ngoại nhau lại.

Tôi không chú ý đến con gấu nữa, mà theo sau sinh vật đầy lông lá. Nó chạy trong rừng dẫn lên núi cao, luôn vấp ngã, và cuối cùng cũng đã dẫn tôi đến một cửa hang. Ở lối vào hang có đống lửa lớn đang ngùn ngụt cháy. Xung quanh đống lửa là hàng chục sinh vật giống nó, mình quấn trong các bộ da thú thô.

Thấy nó chạy đến, tất cả đều đứng phắt dậy. Họ mấp máy môi khá nhanh nhưng tôi không nghe thấy một âm thanh nào, mà tôi cũng chẳng cần nghe làm gì. Bằng một cách nào đó tôi cảm thụ được các cảm xúc của họ ; sự sợ hãi khi thấy người cùng bộ lạc xuất hiện đột ngột, nỗi tức giận vì sự tö mò không được toại nguyện về câu chuyện nó được cứu thoát đầy hi ần. Sự sợ hãi, nỗi giận giữ và lòng hiếu kỳ — tất cả những tình cảm đó tôi đều hiểu được. Quả là nó ogn quá khứ thiện, nhưng đâu sao chúng cũng là của tôi !

Còn kick động nhanh chóng lồng xuống. Còn kè mồi lôi đã khuất lẩn vào đầm bạn bè lồng lá của mình.

Tôi quan sát một lúc lâu cảnh họ đi ra đi vào trong hang, chen lấn nhau, nhăn nhúng cái trán thấp của mình. Trong tôi tràn ngập một nỗi xót thương đau đớn. Tôi thương những sinh vật đó bởi sự bất lực của họ. Và tôi cảm thấy xót thương cho chính bản thân mình. Một tình cảm cõi đơn, thậm chí tuyệt vọng xâm chiếm lấy tôi. Đột nhiên, tôi quyết định ra mắt đám sinh vật đó. Tôi trở nên có thể nhìn thấy được.

Xung quanh tôi xuất hiện một chiếc vỏ bọc hình cầu lấp lánh, từ đó trôi ra nhiều xúc tu bằng kim loại. Khi nhìn thấy tôi ở gần như vậy, các sinh vật hai chân bỗng ngẩn ngơ rồi rời bỏ chạy và nấp vào trong hang sâu. Chỉ còn lại một sinh vật bé nhỏ, bất động và yếu đuối. Tôi đến gần nó. Những chiếc xúc tu nhanh như chớp tóm lấy nó đưa đến cho tôi. Nó giống như tất cả các sinh vật kia nhưng bé nhỏ hơn nhiều.

Chẳng lẽ tôi cần phải tìm kiếm sự hiền biết lẫn nhau với các sinh vật đáng thương này ư?

Chẳng lẽ tôi phải sống giữa đám sinh vật này ư?
Không!

Tôi hứa nhau nhìn thấy quá trình các sinh vật thô thiển kia sẽ phát triển thành loài người có trí khôn nhai thế nào, họ sẽ tích lũy tri thức, sự hiền biết, sẽ chỉnh phục thiên nhiên như thế nào? Lần đầu, sự tiến hóa đó sẽ xảy ra ở trên hành tinh này, sau đến các thiên thể bên cạnh. Và sẽ đến một lúc nào đó, mặc dù còn rất lâu, con cháu của các sinh vật này người nà

động vật lồng lá này sẽ oặt những con tàu vũ trụ đến hành tinh của chúng tôi.

Nhưng tôi không thể chờ đợi sự phát triển chậm chạp vòi tần của họ. Tôi đơn độc giữa họ.

Trong khoảnh khắc đó tôi cảm thấy một trận mưa đá đập xuống người tôi. Các xúc tu chuyển động: chúng bắt lấy các viên đá đang rơi và thả nhẹ xuống đất. Tôi có thể tiêu diệt những kẻ tấn công tôi không khó khăn gì, song tôi không muốn gây cho họ bất cứ một sự ác ác nào, bởi vậy tôi đặt đứa trẻ xuống mặt đất và lại trở nên vô hình.

Sau đó tôi bay với một tốc độ ghê gớm trên các cánh rừng rộng mênh mông. Như một kẽ mảnh tri, tôi bay, lúc cao lúc thấp sát mặt đất, tựa như đang đuổi theo một ước mơ nào đó không thành. Rồi tất cả lai chùm khuất trong các ánh chớp đủ màu sắc.

Đến đây kết thúc các ảo ảnh của tôi. Tiếp đó tinh chất của các tín hiệu thay đổi đột ngột. Hội đồng quyết định không tái hiện lại chúng, mặc dù tôi yêu cầu khẩn khoản. Các nhà bác học sợ rằng có điều gì đó bất hạnh đã xảy ra với con người từ hành tinh khác đến, còn các tín hiệu thay đổi là phần ghi cai chết của người đó. Không ai có thể đoán được con hắp hối của con người không quen biết kia có gây nên những chấn động mạnh mẽ trong cơ thể tôi hay không?

Những cảm xúc đã qua của tôi dưới ánh hưởng của tia Omega có nghĩa gì?

Tại sao người từ nơi khác đến lại chỉ có một nỗi? Chẳng lẽ anh ta là người duy nhất trong con tàu vũ trụ? Chẳng lẽ các bạn đồng hành đã bỏ anh ta lại?

Tôi cảm thấy nỗi đau khổ bởi sự đơn độc, lòng khát khao được trở về quê hương của anh ta, nhưng hy vọng vô ích của anh ta muốn giúp đỡ tôi tiên nguyên thủy của chúng ta, mà từ họ, anh chỉ nhận được một trận mưa đá.

Mặc dù tôi được sống bằng tinh cảm và tư duy của anh ta chỉ trong vài phút, song con người từ vũ trụ đến và đã chết hàng trăm nghìn năm trước đó trên hành tinh của chúng ta đã trở nên thàn thiết đối với tôi.

Các anh đang ở đâu, hỏi anh em của người đã chết ? Các anh đang sống, sáng tạo và mờ ảo dưới hai vầng Mặt Trời nào ? Tại sao các anh không đến thăm Trái Đất lần nữa ? Loài người sẽ không còn đón các anh bằng những trận mưa đá nữa đâu. Hay các anh sẽ rắng bom nguyên tử sẽ thay thế cho các hòn đá ?

Có thể các anh đang ở giữa chúng tôi nhưng vô hình, cho rằng chúng tôi chưa đủ trình độ để tiếp xúc với các sinh vật có trí khôn của các thế giới sao khác ?

Có phải điều bí mật này của các anh — điều bí mật giấu trong «sợi râu Môhamet», là thông thái hơn hàng nghìn các nhà thông thái ?

PHẠM THỊ HẠNH dịch

CON NGÔNG ĐỂ TRỨNG VÀNG

A.Azimop

(Mỹ)

Vì thử, tôi có muốn cho các bạn biết tên thật của mình, thì tôi cũng không có quyền làm việc đó. Hưởng chí, trong tình trạng hiện nay, chính tôi không muốn nói tên mình ra làm gì.

Nếu không kể đến những bản báo cáo khoa học, tôi là một người viết lách xoàng, nên tôi dành nhỡ Azimop viết thay cho tôi.

Sở dĩ tôi chọn ông vì mấy lý do. Thứ nhất; ông ta là một nhà trào sinh và dù sao thì ông cũng hiểu được một phần câu chuyện. Hai nữa là ông viết thạo. Ít ra, ông cũng đã cho in khá nhiều sách, mặc dù, được in nhiều sách không nhất thiết đã là viết thạo.

Song điều quan trọng nhất là ông có thể tìm cách để in bài của mình trong bất cứ tạp chí nào. Mà tôi thì lại đang cần như vậy.

Nguyên nhân thì rõ đây các bạn sẽ rõ.

C) Nguyễn Văn Bằng (tiếng Pháp : *Pâle de foie gras*, nghĩa là : Pâté gan ngỗng. Chỗng tôi đổi thành « Con ngỗng gõ trứng thay » cho cái họa.

Tôi không phải là người đầu tiên được nhìn thấy con ngỗng ấy. Người có cái vịnh dự này là một ông chủ trại trồng bông ở Techdat; tên là Aien Angux Mac-Grêgo. Con ngỗng ấy chính là của ông ta trước khi trở thành tài sản quốc gia. (Những tên tuổi, địa điểm, ngày tháng nơi tôi ở đây đều là do tôi bịa ra. Có ai trong các bạn định dựa vào đó để lầm ra đâu vết thì chỉ uống công thôi. Các bạn không thành công đâu).

Hiện nhiên là ông Mào-Grêgo nuôi ngỗng trong trang trại của mình vì chúng chỉ ăn cỏ đại mà không dùng chém đến cây bông. Ngỗng thay thế cho ông làm máy giãy cỏ, đã thế lại cho ông nào trùm, nào lồng, và cứ sau một thời gian nhất định lại cả mổi lít ngỗng quay nữa.

Mùa hè năm 1955, ông chủ trại này gửi đến Bộ nông nghiệp hàng xấp thư, đề nghị cung cấp những tài liệu về cách áp trứng ngỗng. Bộ đã gửi cho ông những tập sách mỏng cũ sần, ít nhiều liên quan đến vấn đề này. Những thư của ông gửi đến ngày càng khẩn khoản, và trong thư luôn nhắc tới một «người bạn» của ông làm thương nghị sĩ ở xứ này.

Tôi bị lôi cuốn vào chuyện này chỉ vì tôi làm việc ở Bộ. Tôi khá am hiểu về nông hóa học, lại ít nhiều nghiên cứu về sinh lý học động vật có xương sống.

Tháng bảy năm 1955 tôi chuẩn bị đi dự một hội nghị ở Xan-Ántônio thì thủ trưởng của tôi đề nghị ghé qua trang trại của ông Mae-Grêgo và thử xem có giúp gì được cho ông ta không. Chúng tôi vốn là công bộ của xã hội, ngoài ra, chúng tôi cũng nhận được lá thư của vị thương nghị sĩ mà ông Mae-Grêgo đã từng nhắc đến.

Thế là ngày 17 tháng bảy năm 1955, tôi đã được gặp con ngỗng này.

Tất nhiên, đầu tiên tôi gặp ông Mac-Grégo. Đó là một người cao, trạc năm mươi tuổi, nét mặt nhăn nhó đầy vẻ hoài nghi. Tôi nhắc lại tất cả những tài liệu đã gửi đến cho ông, kể về những máy áp trứng, về tầm quan trọng của những nguyên tố vi lượng trong dinh dưỡng; bộ sung thêm những tin tức mới đây về vitamin E, cobalamin, và cách sử dụng các chất kháng sinh.

Ông lắc đầu. Ông đã thử nghiệm tất cả những thứ đó, nhưng từ trứng ngỗng chẳng nở ra cái gì cả. Ông đã lôi kéo tất cả những chủ ngỗng được mà ông相遇 được vào việc này, nhưng cũng không ăn thua gì.

Tôi biết làm gì bây giờ đây? Tôi là một viên chức nhà nước chứ đâu phải là một anh chàng chăn ngỗng. Tôi kẽ cho ông ta nghe tất cả những gì tôi biết. Nếu như làm thế nào trứng cũng không nở, có nghĩa là trứng không thể áp được. Có thể là. Tôi lẽ phép hỏi liệu tôi có thể ngó qua con ngỗng được không, để sau này không ai nói được rằng tôi đã không làm hết trách nhiệm. Ông trả lời:

— Không phải ngỗng thường, thưa ông. Mà là một con ngỗng chọi.

Tôi Lão:

— Vậy có thể ngó qua con ngỗng chọi này được không?

— Mong ông thông cảm cho. Không được.

— Thế thì tôi chẳng giúp ông thêm được gì nữa.
Nếu đây là một con ngỗng chúa thì hẳn phải có một
cái gì không ổn rồi. Lò lảng mà làm gì. Thịt quách
nó đi!

Tôi đứng dậy, giơ tay với chiếc mũ. Ông ngầu
ngù « Ông đợi cho một lát », và tôi đứng lại. Mỗi ông
mím chặt, mắt ông nhèo lại. Ông đang tự đấu tranh
với mình. Sau rồi ông hỏi :

— Nếu như tôi để ông xem, ông sẽ không nói với
ai chứ ?

Ông không phải là loại người sẵn sàng tin vào lời
thề sẽ giữ kín bí mật của người khác; nhưng đường
như ông đã tuyệt vọng đến nỗi không nhìn thấy một
lối thoát nào khác. Tôi nói :

— Nếu như chuyện ấy không có gì là phi pháp.

— Không có thử đâu, — ông lầm bầm đáp lại.

Tôi bước theo ông vào khu chăn nuôi bên cạnh
nhà, được rào lại bằng dây thép gai, khóa cẩn thận và
chỉ nhốt một con ngỗng — cái con ngỗng chúa ấy.

— Đây, con ngỗng chúa đây, — ông uốn rành rọt
từng tiếng một:

Tôi dán mắt vào nó. Nó cũng chỉ là một con ngỗng
mái, như bất cứ một con nào khác. Có điều, nó to
béo, có vẻ ngổn ngang và giận dữ. Tôi e hùm một tiếng
theo thói quen của mình.

Ông Mac-Grégo nói :

— Một quả trứng của nó đây. Nó đã được ấp trong
máy ấp. Khi nào chưng thành, cái quai gì cả ?

Ông mặc quả trứng từ trong cái túi rộng thùng thình của bộ áo liền quần ra. Ông cầm nó với một vẻ cẩn thận khác thường.

Tôi nhìn mày. Quả trứng có cái gì kỳ quái đây. Nó nhỏ hơn và tròn trĩnh hơn những quả trứng thường.

Ông Mac-Grégo nói:

— Ông cầm thử xem.

Tôi gio tay (đón) lấy quả trứng. Đứng hơn là gắng giữ lấy nó. Tôi đã dùng đúng một lực đủ để cầm một quả trứng như thế, vậy mà nó vẫn muốn tuột khỏi tay tôi. Đành phải nắm chặt hơn.

Lúc này tôi mới hiểu vì sao trong ông Mac-Grégo lại lạ-lùng như thế khi cầm quả trứng trong tay. Nó nặng đến tám lạng. (Sau này khi cầm lại, khối lượng của nó đúng bằng 352,6 gam).

Tôi đập đấm nhìn quả trứng nặng trĩu trong tay và ông Mac-Grégo mỉm cười chưa chát;

— Ông cứ vứt nó đi,

Tôi chỉ biết nhìn ông, còn ông thì giăng lại quả trứng từ trong tay tôi và tự mình thả nó xuống.

Quả trứng rơi bịch xuống đất. Nó không vỡ, không đẻ và lòng trắng không bắn ra tung tóe. Nó chỉ ném yên ngay tại chỗ vừa rơi.

Tối nhất quả trứng lên. Lớp vỏ trắng chỉ hơi dập ở chỗ chạm đất. Mảnh vỡ bong ra và bồn trong lấp kín một màu vàng nhạt.

Tay tôi rướm lên. Tôi kéo thêm chút vỏ nữa bằng những ngón tay lồng còng và nhìn chăm chú vào màu vàng đó.

Chẳng cầu đếm phân tích, tôi cũng hiểu ngay đó là cái gì.

Trước mặt tôi là một con Ngỗng Chúa.

Một con Ngỗng Đê Trứng Vàng.

Các bạn không tin tôi. Tôi biết chứ. Các bạn quá quý tôi rằng đó chỉ là một câu chuyện bịa tầm thường.

Cũng tốt thôi ! Tôi đã đoán thế nào các bạn cũng nghĩ như vậy. Sau này tôi sẽ giải thích vì sao.

Lúc này, nhiệm vụ đầu tiên của tôi là thuyết phục ông Mac-Grêgo chia tay với quả trứng vàng này. Tôi gần như phát điên lên. Nếu cần thiết, tôi sẵn sàng ném thẳng vào đầu ông ta, cướp lấy quả trứng và chuồn luôn.

Tôi nói :

Tôi sẽ viết cho Ông một tờ giấy biên nhận. Bảo đảm sẽ trả lại Ông. Tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Ông hãy nghe tôi, ông Mac-Grêgo à. Những quả trứng này không có lợi gì cho ông đâu. Ông không thể mang vàng đi bán khi ông không giải thích được vì sao ông có. Luật pháp cấm tàng trữ vàng. Ông giải thích làm sao được nào ? Nếu Nhà nước mà...

Ông tuyên bố một cách ngang ngạnh

— Tôi không muốn Nhà nước chọc mũi vào công việc của tôi.

Nhưng tôi obrn ngang ngạnh gấp hai lần. Tôi không đe dọa Ông yên. Tôi van nài. Tôi hò hét. Tôi đe doa.

Cá~~ch~~c cái lồn diễn ra không chỉ trong một tiếng đồng hồ. Thật đúng là như vậy. Cuối cùng tôi cũng viết được một tờ giấy biên nhận và ông Mac-Grégo tiến tôi ra xe. Khi tôi đã khỏi, ông còn đứng giữa đường nhìn theo.

* * * Và ông cũng không được trông thấy quả trứng này nữa. Tất nhiên ông đã được bồi thường theo giá vàng (656 đôla 47 xu sau khi đã trừ thuế), nhưng trong chuyện này, nhà nước chẳng thiệt thòi gì.

Nếu như nghĩ đến giá trị tiềm tàng của quả trứng ấy...

Giá trị tiềm tàng ! Cái từ đó gợi ghênh tất cả sự trêu trát của tình thế. Vì lẽ đó, tôi cho in bài báo này.

Đứng đầu cái vụ trong Bộ nông nghiệp, nơi tôi đang công tác là Luis Brónxanh. Chúng tôi rất thân nhau và tôi cảm thấy có thể kể tất cả cho anh mà không sợ sau đó bị coi là mắc bệnh tâm thần. Tôi mang quả trứng theo người và sau khi kể đến chỗ ly kỳ nhất, tôi đặt nó lên bàn.

Anh ngần ngại lấy tay sờ vào quả trứng cứ như sợ phải bong.

Tôi bảo :

— Anh cứ cầm lên xem.

Anh cầm lên và chép cũng có ý nghĩ như tôi khi bón quả trứng từ tay ông Mac-Grégo.

Tôi nói :

— Đây là một thứ kim loại màu vàng, có thể là đồng thau. Nhưng không phải là đồng thau vì không tan trong axit nitric đậm đặc. Tôi đã thử rồi. Chỉ có

lớp vỏ là băng vàng vì quả trứng có thể bị hép dưới
một áp lực không lớn. Vả lại, nếu băng vàng cả thì nó
phải nặng trên 10 sun⁽¹⁾.

Brunxtanh thở lên :

— Đúng là chuyện thần thoại...

— Chuyện thần thoại với vàng thực? Anh hãy nhớ
rằng lần đầu tiên tôi trông thấy quả trứng này thì nó
hoàn toàn bị bao bọc trong một lớp vỏ bình thường.
Một mảnh vỏ đã được nghiên cứu một cách dễ dàng.
Cacbonat canxi. Kho mà làm giả cái đó. Và nếu như ta
nhìn vào bên trong quả trứng (tôi không muốn làm
điều này một mình) mà thấy lòng trắng và lòng đỏ
thực, thì vẫn dễ dàng được giải quyết, bởi vì nói chung
không làm giả được những thứ đó. Tôi rằng là nên mở
một cuộc điều tra chính thức.

— Tất nhiên mình sẽ báo cáo với lãnh đạo...

Rồi anh lại ngắm nghía quả trứng.

Nhưng rút cục thì anh cũng đành lầu như, suốt ngày
anh gọi điện thoại và mướt mồ hôi. Một hai quan chức
cố bự của Bộ đã đến xem quả trứng.

Thứ là bản đề án « Con Ngỗng Chúa » bắt đầu. Hôm
nay là ngày 26 tháng bảy năm 1955.

Ngay từ đầu, tôi được giao toàn quyền trong việc
điều tra và về danh nghĩa là người lãnh đạo cho tôi
lúc kết luận, mặc dù vẫn để gần như nằm ngoài lĩnh
vực của tôi.

(1) Sun : đơn vị đo lường Mỹ, bằng 0,453592g.

Chúng tôi bắt đầu từ quả trứng. Độn kính trung bình của nó là 35 mm (trục dài 72 mm, trục ngắn 58mm). Lớp vỏ vàng dày 2,45 mm. Sau này, khi nghiên cứu các quả trứng khác, chúng tôi phát hiện ra là số liệu này hơi cao. Chiều dày trung bình của lớp vỏ chỉ là 2,1 mm.

Bên trong là một quả trứng thực sự. Trọng cũng thế mà mùi thì cũng vậy,

Lòng trứng được đem phân tích. Các thành phần hau cơ gần giống như tiêu chuẩn. 9,7% lòng trắng là albumin. Lòng đỏ có thành phần bình thường. Chúng tôi không có đủ phương tiện để xác định hàm lượng các thành phần và lượng, nhưng sau này, chúng tôi đã làm việc đó, vì vấn đề liên quan đến hàm lượng vitamin, cofermen, nucleotit, các nhóm sunfubidril v.v., nhưng chẳng thấy gì là bất bình thường.

Một trong những điều khác thường đáng kể nhất, mà chúng tôi nhận thấy là khi đem luộc trứng. Một phần lòng đỏ chiu ngay từ khac. Lấy một mẫu trứng luộc cho chuột nhắt ăn, nó ăn ngay và vẫn sống như thường.

Còn một mẫu thi dịch thận tôi nếm thử. Ít quá, không đủ để cảm nhận vị cùi nô, nhưng ít nhiều làm tôi buồn nôn. Có lẽ là do tự kỷ ăn thịt.

Börix V.Phinlavy, cố vấn của Bộ chúng tôi, cần bộ khoa học sinh của Trường đại học Tempon chịu trách nhiệm về các thí nghiệm này. Nhận việc luộc trứng, ông bảo :

— Protein của quả trứng dễ động từ dưới tác động nhiệt, chúng tôi nó đã bị biến chất một phần. Nếu

như xét đến thành phần của lớp vỏ, thì phải thừa nhận rằng vàng đã gây ra điều đó.

Một phần của lòng đỏ được đem phân tích sự có mặt của các chất vô cơ và cho thấy là giàu ion cloaurat, tức là những ion hóa trị 1 chứa một nguyên tử vàng và 4 nguyên tử clo, công thức hóa học là AuCl_4 . Người ta bảo rằng hàm lượng cloaurat cao, tôi xin nói chính xác là 3,2 phần nghìn hoặc 0,32%. Lượng ấy đủ để vàng tạo thành với protein một phức chất, không tan và dễ bị vón lại.

Phim lây nói :

— Rõ ràng trứng không thể áp được, cũng như bất cứ quả trứng nào khác. Nó bị nhiễm độc bởi kim loại nặng. Có lẽ vàng thì đẹ̄ hơn chì thật đấy, thế nhưng đối với protein thì nó cũng độc như chì mà thôi.

Tôi rầu rĩ :

— Nhưng ít ra thì cũng không sợ trứng bị thối.

— Hoàn toàn đúng! Không một chủ vi khuẩn tự trọng nào có thể sống trong bát xúp chứa clorua vàng này!

Cuối cùng, chàng tôi tiến hành phân tích vàng trong vỏ trứng bằng quang phổ kỵ. Vàng gần như nguyên chất. Một tạp chất duy nhất phát hiện ra là sắt với lượng không đầy 0,23%. Trong lòng đỏ, hàm lượng sắt cao gấp đôi bình thường. Nhưng lúc đó chúng tôi không chú ý đến điều này.

Một tuần sau khi triển khai đồ án « Con Ngỗng Chúa », tôi mới phát hiện được cử dân Tchekat. Tôi

Đây là năm nhà báo sinh, ba xe tải chở thiết bị và một đơn vị quân đội. Tất nhiên tôi cũng cùng đi

Ngay sau khi tôi, chúng tôi liền cách ly trang trại của ông Mac-Grégo với thế giới bên ngoài.

Đây mới quả là một sáng kiến : tất cả các biện pháp an ninh được đặt ra ngay từ đầu. Lúc đó chúng tôi còn chưa thật tin việc đó là cần, nhưng kết quả thì thật tuyệt vời.

Bộ chúng tôi muốn giữ bí mật để ăn « Con Ngỗng Chúa » — Đơn giản là vì lúc đầu chúng tôi bị ánh nắng dù sao thì đây là lợn chủ là một câu chuyện hết sức hoang đường, mà chúng tôi thì không thể tự cho phép làm điều quảng cáo như ngắn như vậy. Nếu đó không phải là chuyện hoang đường đi nữa, thì chúng tôi cũng không muốn thu hút vào mình sự săn lùng của những tay nhà báo.

Ý nghĩa thật sự của toàn bộ câu chuyện chỉ mãi sau này mới bộc lộ rõ, rất lâu sau khi chúng tôi đến trang trại của ông Mac-Grégo:

Đương nhiên là ông Mac-Grégo không hài lòng về việc bấy nhiêu con người và thiết bị đến vây quanh mình. Ông cũng không hài lòng khi người ta tuyên bố con ngỗng chúa của ông trở thành tài sản quốc gia. Ông càng không hài lòng vì toàn bộ số trứng vàng bị xung công.

Ông không thích tất cả những điều đó, nhưng rồi ông cũng đồng ý ; nếu như có thể gọi là đồng ý, khi trong cuộc làm phản người ta lồ trị ở sau sau nhà bạn một khẩu đại bác và vào lúc hành cái gay cấn

nhất, một tiêu đối lính lưỡi lê tuốt trần diễn qua dưới cửa sổ.

Tất nhiên ông được bồi thường. Tiêu đối với nhà nước thì có nghĩa lý gì.

Ngỗng ta cũng tỏ vẻ không hài lòng: Chẳng hạn khi lấy máu nó đem phân tích. Chúng tôi không dám gài mè nó vì biết đâu thuốc mè lại không phá hỏng quá trình trao đổi chất, và thế là mỗi lần lấy máu ngỗng lại phải có hai người ra sức giữ nó. Bạn đã bao giờ thử giam giữ một con ngỗng đang nổi giận chưa?

Con ngỗng chúa được canh phòng cẩn mật ngày đêm và bất kỳ ai đến gần nó mà đề xảy ra chuyện gì ấy phải ra trước vành móng ngựa. Nếu như ai đó trong số những người lính làm nhiệm vụ canh giữ được đọc bài báo này thi mới hiểu minh đang làm việc gì. Và như vậy, anh ta sẽ có đủ trí khôn để ngầm miệng.

Máu ngỗng được nghiên cứu đến nỗi đến chốn. Nó chứa 2 phần 100 000 (0,002%) cloaurat. Máu chảy ra từ tĩnh mạch gan chứa còn nhiều hơn — gần 4 phần 100 000 chất này.

Phim lây, gát gù:

— Vẫn đè là ở gan đây.

Chúng tôi đem chụp ronghen. Trên ám bản, lá gan trông giống như một đám sương mù màu xanh nhạt, hơi sáng hơn các cơ quan xung quanh, vì nó hấp thụ nhiều tia ronghen hơn, do chứa nhiều vàng hơn. Các động mạch cũng sáng hơn gan, còn buồng trứng thì trắng tuyển. Tia ronghen hoàn toàn không đi qua được.

Điều này hẳn có một ý nghĩa nào đây. Trong bản báo cáo đầu tiên, Phinlavy thẳng thắn trình bày điều đó. Bản báo cáo đó có nội dung như sau :

« Cloaurat tách từ gan vào dòng máu. Buồng trứng có tác dụng như một cái bẫy đối với ion này. Ở đây chúng bị khử thành vàng kim loại và tích tụ trong lớp vỏ trứng đang phát triển. Phần cloaurat chưa bị khử có nồng độ tương đối cao được giữ lại trong quả trứng đang phát triển.

Hầu như chẳng còn gì phải nghi ngờ là con ngỗng đã dùng quá trình này để tự giải thoát mình khỏi các nguyên tử vàng mà chắc chắn là sẽ lâu đài nó nếu như chúng tích tụ lại được. Việc bài tiết cặn bã vào trứng quả là điều hiếm hoi trong thế giới sinh vật, thậm chí là chuyện có một không hai, nhưng không thể phủ nhận rằng chính vì thế mà con Ngỗng vẫn còn sống được.

Nhưng rủi thay, chính buồng trứng lại bị nhiễm độc cục bộ đến mức, trứng đẻ ra rất ít và có lẽ không hơn là lượng cần thiết để cứu Ngỗng khỏi lượng vàng tích tụ. Những quả trứng ít ỏi này tất nhiên không thể nở được».

Tất cả những gì Ông đã viết ra chỉ có vậy, nhưng riêng đối với chúng tôi, Ông nói :

— Chỉ còn một câu hỏi nữa...

Tôi biết câu hỏi ấy là gì rồi. Tất cả chúng tôi đều biết.

Vậy vang lấp ở đâu ra?

Tạm thời chưa ai trả lời được câu hỏi này, nếu như không kể đến một vài kết quả obang ra đầu vào

dầu. Trong thứ ăn của con ngỗng không phát hiện ra một tí vàng nào. Quanh vàng không có một hòn sỏi nào có vết vàng dè nó có thể là sỏi phai. Hết trong tung không có lấy một dấu vết của vàng. Kiểm soát trong nhà, ngoài vườn cũng chẳng thấy gì. Không có một đồng xu vàng. Không một vải trang sức bằng vàng. Không một bát đĩa nào bằng vàng, không một đồng hồ vàng; nói chung là chẳng thấy một tí vàng nào cả. Thậm chí trong cả trang trại cũng không ai có răng vàng..

Tất nhiên, cũng có một chiếc nhẫn kim hôn bằng vàng của bà Mac-Grégo, nhưng suốt đời bà chỉ có một cái nhẫn đó và lúc nào bà cũng đeo ở ngón tay.

Vậy vàng kia ở đâu ra ?

- Chúng tôi nhận được những túi hiệu đầu tiên để trả lời cho câu hỏi này vào ngày 16 tháng tám năm 1955.

Anhe Névix từ Trường đại học Poediu đến và đưa vào da dày ngỗng một ống dò (thêm một hành động mà ngỗng ta cực lực phản đối), lấy ra một ít dịch tiêu hóa để nghiên cứu. Đây cũng là cách mà chẳng tôi tìm kiếm nguồn gốc của vàng từ bên ngoài.

Vàng cũng tìm ra, nhưng chỉ dưới dạng các vết; và đó là toàn bộ cơ sở để cho rằng những dấu vết này đi kèm theo sự tiết dịch tiêu hóa và vì vậy nó có nguồn gốc từ bên trong cơ thể.

Tuy nhiên, cứ phát hiện thêm ra một cái này thì lại thấy thiếu một cái khác nào đó.

Névix cũng tôi đi vào phòng làm việc của Phinny được dựng tạm thời chỉ trong có một đêm ngay bên cạnh chuồng ngỗng. Ông bảo :

— Ngỗng có rất ít sắc tố mật. Trong túi tràng thi đấu như không có các sắc tố này.

Phinlày nhận xét lại :

— Có thể chức năng gan bị rối loạn hoàn toàn do nồng độ của vàng. Mà cũng có thể gan không tiết mật.

— Tiết chyle, — Nêvix phản đối. — Muối mật vẫn có với lượng bình thường ; hay ít ra, gần với bình thường. Chỉ có sắc tố mật là thiếu thốn. Tôi đã phân tích cả phân nữa và cảng khẳng định điều đó. Không có sắc tố mật.

Ở đây cho phép tôi giải thích một chút. Muối mật là các chất do gan tiết vào mật và có ở phần trên của ruột non. Chúng giống như các chất tẩy rửa : giúp vào việc chuyên hóa mỡ trong thức ăn của chúng ta (và thức ăn của Ngỗng nữa) thành nhũ tương và phân phổi đều trong dịch ruột dưới dạng những hạt nhỏ li ti. Sự phân phổi đó, hoặc nếu các bạn muốn, sự đồng thể hòa đó, làin cho việc tiêu hóa chất mỡ được dễ dàng.

Sắc tố mật — là chất mà con ngỗng này không có — lại hoàn toàn khác. Gan tạo ra chúng từ hemoglobin — chất protein có màu đỏ của máu, làm nhiệm vụ vận chuyển oxy. Sau khi ~~đã~~ xử dụng, hemoglobin bị phân hủy trong gan. Phần tách ra — gọi là hem — là những phân tử dạng vòng (gọi là porfirin) với một nguyên tử kẽm ở trung tâm. Gan lấy sắt ra từ đó và để trứ cho những nhu cầu tiếp theo, sau đó tách ra một phân tử dạng vòng. Chính những porfirin đã bị phân hủy này tạo thành sắc tố mật, có màu nâu nhạt hoặc xanh lá cây (tùy thuộc vào những chuyên hóa hóa học tiếp theo) và đi vào mật.

Sắc tố mật không cần thiết cho cơ thể. Nó nằm trong mật như một chất thải, đi qua ruột non và thải ra ngoài với các chất bài tiết. Vì thế, các chất bài tiết có màu vàng.

Mắt Phinley sáng lên.

Nervix nói:

— Hình như porfirin bị phân hủy trong gan không giống như già thiết. Các vị không thấy như vậy sao.

Một sự xúc động mạnh mẽ xâm chiếm mọi người. Đó chính là khác biệt đầu tiên về quá trình trao đổi chất phát hiện được ở Ngỗng Chúa, không có liên quan trực tiếp đến vàng.

Chúng tôi làm sinh thiết gan (tức là lấy từ gan ngỗng ra một mẫu mỏ hình trụ để nghiên cứu). Con ngỗng đau thật đây, nhưng cũng chẳng hại gì. Ngoài ra, chúng tôi còn phân tích lại máu.

Lần này, từ máu, chúng tôi tách ra hemoglobin và lấy ra một ít xitocrom từ gan (xitocrom là các loại men oxi hóa, cũng chứa hem). Chúng tôi tách riêng hem, một phần của nó kết tủa trong dung dịch axit dưới dạng một chất màu vàng da cam tươi. Ngày 22 tháng tám năm 1955, chúng tôi thu được 5 microgram chất này.

Chất màu da cam cũng giống như hem, nhưng không phải là hem. Trong hem, sắt có thể tồn tại dưới dạng ion hóa trị 2 (Fe^{+2}) hoặc ion hóa trị 3 (Fe^{+3}). Trong chất màu da cam tách ra từ hem, phần porfirin của phân tử không có gì lạ. Nhưng kim loại ở trung tâm của vòng là vàng, hay nói đúng hơn là ion vàng hòa

trị Au^{+3}). Chẳng tôi gọi hợp chất đó là « aurem » — đó chính là chữ viết tắt của các từ « hem chứa vàng ».

Aurem có lẽ là hợp chất hữu cơ đầu tiên chứa vàng phát hiện ra trong thiên nhiên. Giả như lúc thường thì nó đã làm chấn động cả giới hóa sinh, nhưng giờ đây, so với cả một chân trời mới mà chính sự tồn tại của nó mở ra, thì nó chỉ là một chi tiết hết sức tầm thường.

Hóa ra là, gan không tách hem thành sắc tố mật. Thay vào đó, nó chuyển hóa hem thành aurem; trong đó sắt bị thay thế bằng vàng. Aurem, khi cần bằng với cloaurat, đi vào máu và được chuyển vào buồng trứng. Ở đây, vàng bị tách ra và phần porfirin của phân tử bị loại trừ gián tiếp theo một cơ chế chưa biết đến nào đó.

Các phân tích khác nữa chứng tỏ rằng 29% vàng chứa trong máu ngổng chuyển vào thành phần của huyết tương dưới dạng cloaurat. 71% còn lại chứa trong bong cầu dưới dạng « auremoglobin ». Chẳng tôi đã đưa vào thực ăn của ngỗng các vết vàng phóng xạ để theo dõi độ phóng xạ của huyết tương và bong cầu, và tìm hiểu xem các phân tử auremoglobin chuyển hóa với tốc độ nào trong buồng trứng. Chẳng tôi cho rằng auremoglobin cần phải bị loại trừ chậm hơn nhiều so với cloaurat hòa tan trong huyết tương.

Nhưng thí nghiệm đã không thành công. Bởi chung, chung tôi không « bắt được » tinh phóng xạ. Chẳng tôi cho rằng đó chỉ là do thiếu kinh nghiệm. Trong chung tôi chẳng có ai là chuyên gia về các chất đồng vị. Đó quả là một sai lầm nghiêm trọng, vì cuộc thí nghiệm

không thành công ấy thay- ra có ý nghĩa hết sức to lớn và do không nhận thức được điều đó, chúng tôi đã mất đi mây ngày.

Tất nhiên, auromoglobin chẳng có tác dụng gì xét về phương diện vận chuyển oxi, nhưng nó chỉ chiếm 0,1% tổng lượng hemoglobin của hồng cầu nên cũng không thể có ảnh hưởng gì tới quá trình trao đổi khí trong cơ thể Ngỗng Chúa.

Rút cục, câu hỏi vàng lấy ở đâu ra vẫn là điều băn kăn. Nevix là người đầu tiên đưa ra một giả thuyết quan trọng. Tại cuộc họp nhóm, ngày 25 tháng tám năm 1955, ông nói:

— Biết đâu con ngỗng này không thay sắt bằng vàng. Biết đâu, chính nó đã biến sắt thành vàng?

Trước khi được trực tiếp làm quen với Nevix mùa hè năm ấy, tôi đã biết ông qua các tạp chí. (Đề tài của ông là hóa học về mặt và hoạt động của gan). Tôi luôn luôn cho ông là một con người chín chắn và khôn ngoan. Thậm chí, còn quá chín chắn nữa. Không ai dám nghĩ rằng ông lại có thể nói ra những điều cực kỳ hồ đồ như vậy.

Điều đó cho thấy bầu không khí tuyệt vọng và mất linh thiêng đã bao trùm lên bàn đàm luận «Con Ngỗng Chúa» như thế nào.

Tuyệt vọng vì vàng không thể lấy ở đâu ra. Con ngỗng đã thải ra mỗi ngày 38,9g vàng trong suốt mấy tháng trời. Lượng vàng ấy phải lấy từ đâu chứ, và nếu như chẳng lấy được từ đâu cả thì có nghĩa là, nó phải được sản xuất ra từ một cái gì đó.

Mất tinh thần là vì trước mắt chúng tôi là một Con-Ngỗng-Đè-Trứng-Vàng; đó là điều không ai phủ nhận được và huoc chung tôi phải xem xét lại một cách nghiêm túc khả năng thứ hai này. Mà đã vậy thì mọi cái đều có thể xảy ra. Tất cả chúng tôi như đang sống trong thế giới của những câu chuyện cổ tích và mất đi cảm giác về hiện thực. Phinlây bắt đầu thảo luận nghiêm túc về khả năng này. Ông nói:

— Hemoglobin đi vào gan, và từ đó một ít axemoglobin di ra. Trong lớp vỏ hồng vàng của trứng chứa một tạp chất duy nhất,—đó là sắt. Lòng đỏ trứng cũng chứa vàng với hàm lượng cao và một phần sắt. Điều bí ẩn là ở chỗ đó. Thưa các vị, chúng ta cần phải được viện trợ

Quả thật, chúng tôi rất cần được giúp đỡ. Công việc của chúng tôi đã bước vào giai đoạn cuối cùng. Giai đoạn đó quan trọng và có ý nghĩa hơn cả, đòi hỏi phải có sự tham gia của các nhà vật lý hạt nhân.

Giôn Binlinh từ Trường đại học California đến đây vào ngày 5 tháng chín năm 1955. Ông mang theo một số thiết bị và số còn lại sẽ được chuyển đến trong tuần sau. Những căn nhà tạm bợ mới lại mọc lên. Tôi có tiên đoán rằng không đầy một năm, cả một viện nghiên cứu khoa học sẽ hình thành xung quanh con ngỗng.

Chiều mồng 5, Binlinh tham dự buổi họp của chúng tôi. Phinlây kẽ lại cẩn kẽ từ đầu và nón.

— Ý kiến cho rằng sắt chuyển thành vàng liên quan đến một số vấn đề quan trọng. Trước hết, tổng lượng

sắt trong con ngỗng chỉ vào khoáu nứa, gam, mà vàng
sản xuất ra mỗi ngày khoảng 40 gam.

Binlinh có giọng nói cao và trong. Ông bảo:

— Vẫn đề khó khăn nhất không phải là ở chỗ ấy.
Sắt ở mức thấp nhất trên đường song năng lượng.
Vàng ở mức cao hơn nhiều. Muốn một gam sắt chuyển
thành một gam vàng, cần đến một năng lượng đúng
bằng năng lượng phân hủy một gam uran — 235.

Phinlây nhún vai:

— Chúng tôi dành vấn đề đó cho Ông.

Binlinh đáp:

— Đề cho tôi suy nghĩ đã

Ông không từ giới hạn trong việc suy nghĩ. Ông
lấy hem tươi ở con ngỗng, đốt và gửi oxit sắt thu
được đến Bruckhaven để nghiên cứu đồng vị.

Khi kết quả phân tích được gửi tới, Binlinh thở
dài bảo:

— Ở đây không có sắt — 56.

Phinlây hỏi ngay:

— Thế còn các đồng vị khác?

Binlinh trả lời:

— Tất cả đều ở tỷ lệ phù hợp, nhưng không có
lấy một dấu vết của sắt — 56.

Ở đây, tôi xin có vài lời giải thích. Sắt thường gấp
gồm bốn đồng vị. Đó là những nguyên tử có khối lượng
nguyên tử khác nhau. Các nguyên tử sắt có khối lượng

56, hoặc sắt — 56, chiếm 91,6% tổng số nguyên tử sắt. Nhưng nguyên tử còn lại có khối lượng 54, 57 và 58.

Sát chứa trong hem của con ngỗng này chỉ gồm có sắt — 54, sắt — 57 và sắt — 58. Sắt — 56 biến mất. Điều đó có nghĩa là đã xảy ra một phản ứng hạt nhân. Chỉ phản ứng hạt nhân mới có thể dung chạm đều một dòng vị và để yên các đồng vị khác. Bất cứ một phản ứng hóa học bình thường nào cũng lôi cuốn tất cả các đồng vị tham gia với mức độ như nhau.

Phinlavy trầm ngâm :

— Về mặt năng lượng điều đó không thấy rõ.

Nói như vậy, Ông muốn nhẹ nhàng báo bỏ nhận xét đầu tiên của Birlinck. Những nhà hóa sinh chúng tôi biết rất rõ rằng trong cơ thể xảy ra nhiều phản ứng cần thu năng lượng, và vẫn để thường được giải quyết như sau: phản ứng thu năng lượng liên hợp với một phản ứng tách năng lượng.

Nhưng các phản ứng hóa học chỉ phát ra hoặc thu vào một vài kilocalo trên một mol. Còn các phản ứng hạt nhân phát ra hoặc thu vào hàng triệu kilocalo. Có nghĩa là để bảo đảm năng lượng cho một phản ứng hạt nhân, cần một phản ứng hạt nhân khác tách ra năng lượng.

Hai ngày liền, chúng tôi không trông thấy Birlinck.

Khi xuất hiện trở lại, Ông tuyên bố :

-- Xin các vị hãy nghe đây ! Trong quá trình phản ứng dung lizin ngũ bù năng lượng, đối với mỗi hạt nhân tham gia vào đó cần phải giải phóng ra một năng lượng vừa đúng bằng năng lượng cần thiết để phản

trong hấp thu năng lượng xảy ra. Nếu năng lượng ấy bị nhỏ hơn một chút xíu thôi thì phản ứng sẽ không thực hiện được. Nhưng nếu nó lại hơi lớn hơn một chút và nếu tính đến cả một số lượng không lồ các hạt nhân tham gia phản ứng, thì trong chớp mắt phản ứng lượng dù sẽ biến con ngỗng thành hói ngay.

— Thị đã sao nào? — Phinley hỏi.

— Thế này nhé, số phản ứng có thể xảy ra rất hạn chế. Tôi chỉ có thể tìm ra một hệ duy nhất thích hợp. Nếu oxi-18 chuyển thành sắt-56 thì sẽ giải phóng ra một năng lượng đủ lớn để chuyển tiếp sắt-56 thành vàng-197. Tương tự như ta trượt từ trên núi xuống, khi xe trượt lao xuống từ sườn núi này thì lại vượt luôn sang sườn núi bên kia. Đành phải kiểm tra lại thôi.

— Kiểm tra bằng cách nào?

— Trước hết, phải xác định thành phần đồng vị của oxi trong máu ngỗng.

Oxi của không khí chứa ba đồng vị-bền, chủ yếu là oxi-16. Cứ 250 nguyên tử oxi này mới có một nguyên tử oxi-18.

Lại phải phân tích máu ngỗng. Sau khi chúng chân không để lấy nước, người ta đưa bộ phản nước này vào khói phô kỵ. Cũng thấy oxi-18, nhưng cứ 1300 nguyên tử oxi-16 mới có một nguyên tử oxi-18. Hera ra không phải trong máu chứa 80% oxi-18 như chúng tôi mong đợi.

Binalish 140

— Đây là một dẫn chứng gián tiếp. Lượng oxi-18 bị tiêu hao. Qua thừa kế và nước uống, nó được đưa liên tục vào cơ thể ngỗng, nhưng dù sao vẫn bị tiêu

hao. Vàng-197 được sinh ra. Sắt-56 là sản phẩm trung gian. Vì phản ứng tiêu hao sắt xảy ra nhanh hơn phản ứng tạo thành nên sắt-56 không thể đạt được một nồng độ có thể nhận thấy được; phân tích đồng vị cũng cho thấy là không có.

Chúng tôi không thỏa mãn với cách giải thích này và kiểm tra bằng một thí nghiệm nữa. Suốt cả tuần, ngõng ta phải uống nước đã làm giàu oxi-18. Lập tức, lượng vàng tách ra tăng lên. Cuối tuần, nó đã sản xuất được 45,3g vàng trong khi đó hàm lượng oxi-18 trong mỏ của nó không tăng hơn trước đây.

Bình tĩnh đứng đây, bẻ gãy chiếc bút chì và bảo

— Không có a nghĩ ngờ gì nữa. Cơn ngõng này là một lò phản ứng hạt nhân sống.

Rõ ràng, con Nòng Chùa là kết quả của hiện tượng đột biến.

Bè có được một sự đột biến như vậy thì, ngoài các yếu tố khác ra, còn cần đến tia phóng xạ. Điều đó làm người ta nghĩ ngay đến những vụ thử hạt nhân, tiến hành vào các năm 1952-1953 cách trang trại của ông Mac-Grêgo có vài trăm dặm. (Nếu bạn chụp nhở lại rằng, ở Techlat chẳng bao giờ có các vụ thử hạt nhân, vài điều đó chứng minh cho hai sự việc: trước hết, tôi không thông báo với bạn tất cả những gì tôi biết; hai nữa, chính bản thân bạn cũng chẳng biết gì về điều).

Vì tất trong suốt lịch sử của thời đại nguyên tử đã có lúc người ta nghiên cứu phòng phóng xạ một cách cẩn thận như thế và phản ứng thành phần tất bị nhiễm phóng xạ một cách tí mỉ, ean kẽ đều thế.

Chúng tôi lục lọi hồ sơ lưu trữ. Mặc dù chúng là những tài liệu hoàn toàn bí mật, nhưng do tầm quan trọng hàng đầu của đề án « Con Ngỗng Chúa » vào thời gian đó, chúng tôi đã có quyền làm việc này.

Chúng tôi nghiên cứu cả những số liệu và khí tượng học để theo dõi tác động của gió trong thời gian thất hụt nhân.

Có hai điều được làm sáng tỏ.

Thứ nhất : Phòng phóng xạ trong trang trại chỉ hơi cao hơn tiêu chuẩn một chút. Tôi phải bồ sung ngay ohra, đến mức độ gây hại. Nhưng các số liệu cho biết rằng : thời gian Ngỗng Chúa ra đời, trong trang trại bị bao phủ ít ra là hai đám mây phóng xạ. Tôi cũng xin nói thêm luôn là những đám mây ấy cũng không có những nguy hiểm thực sự nào.

Thứ hai : Ngỗng Chúa là con ngỗng duy nhất trong trang trại, mà thực tế cũng là con vật độc nhất trong số các sinh vật sống, kể cả người, tuyệt nhiên không có một vết phóng xạ nào. Các bạn cứ thử nghĩ xem : tất cả những gì bạn muốn đều thấy có vết phóng xạ, riêng Ngỗng Chúa lại không.

Tháng 12 năm 1955, Phinlay trình bày một bản báo cáo, có thể tóm tắt như sau :

« Con ngỗng này là kết quả của hiện tượng đột biến bất thường ở mức độ cao và được sinh ra trong bối cảnh có đợt phóng xạ lớn, có khả năng gây ra đột biến nói chung và làm cho quá trình đột biến này đặc biệt thuận lợi.

Con ngỗng có các bộ men có khả năng xút tái cho các phản ứng hạt nhân khác nhau. Các bộ này gồm một hoặc nhiều men thì chưa rõ. Người ta chưa biết gì về bản chất của các men này. Không thể giải thích được về một lý thuyết vì sao men lại có thể làm xút tái cho phản ứng hạt nhân vì phản ứng hạt nhân liên quan đến sự tương tác của các hạt, mà khai hoa phản ứng hóa học thường được xác minh bằng men dầu 10⁶ lần.

Bản chất của quá trình hạt nhân là chuyển hóa oxi - 18 thành vàng - 197. Oxi - 18 rất sẵn trong môi trường xung quanh, có một lượng lớn trong nước và trong tất cả các thức ăn lưu cơ. Vàng - 197 qua buồng trung tách ra khỏi cơ thể. Sản phẩm trung gian rất quen thuộc là sắt - 56. Hiện tượng tạo thành các auremoglobin cho phép ta giả thiết rằng: hem, với tư cách là một nhém hoạt tính, đã tham gia vào thành phần của men.

Nhưng đó cũng to lớn dã hướng vào việc đánh giá ý nghĩa của quá trình này đối với con ngỗng. Vì sao, oxi - 18 là không độc hại, còn việc tách vàng - 197 là một khó khăn lớn; chính vàng lại có hại và là nguyên nhân khiến cho con ngỗng bị vô sinh. Gó thề, quá trình tông hợp vàng là cần thiết để tránh những nguy hiểm trầm trọng hơn. Sự nguy hiểm này...»

Đọc qua những điều đó trong bản báo cáo, chắc các bạn cũng yên tâm và thấy lôgic. Thật ra, tôi chưa hề thấy một người nào bị một đòn chí tử đến như thế mà vẫn còn sống được như Binalinh, khi ông được biết về thí nghiệm của chúng tôi với vàng phóng xạ mà tôi đã kể với các bạn, — khi chúng tôi không phát hiện ra một tí phóng xạ nào ở con ngỗng và đã xô toạc các kết quả như những điều vô nghĩa.

Ông cứ hỏi đi hỏi lại mãi, tại sao chúng tôi lại có thể coi việc tinh phóng xạ biến mất là điều không quan trọng. Ông bảo

— Các vị chẳng khác gì một anh, phóng viên nó mới vào nghề, được cử đi viết bài phóng sự về một buổi bén lè trang trọng, nhưng lại bỗ về và tuyên bố rằng không có gì để viết vì chủ đề chưa xuất hiện. Các vị đã cho ngỗng ăn vàng phóng xạ và để măt luôn cả vàng. Chẳng những thế, các vị còn không phát hiện ra trong con ngỗng một tí phóng xạ tự nhiên nào. Không có cacbon-14. Không có kali-40. Và các vị dám quả quyết là không thành công.

Chúng tôi bắt đầu cho ngỗng ăn các đồng vị phóng xạ. Đầu tiên thì còn ít mệt, nhưng đến cuối tháng giêng năm 1956, nó đã phải ăn một lượng phóng xạ ngang với liều lượng dành cho một con ngựa lực lưỡng.

Vậy mà con ngỗng vẫn không bị nhiễm phóng xạ.

— Tất cả những điều đó, — Binlich nhận định, — chỉ có thể có nghĩa là, quá trình hạt nhân trong con ngỗng, được xúc tác bằng men, đã có thể chuyển hóa bất cứ đồng vị không bền nào thành đồng vị bền.

Tôi ngắt lời:

— Điều đó cũng có ích.

— Có ích không thôi ư? Đó là điều kỳ diệu! Đó là phương tiện bảo vệ tuyệt vời để chống lại mối nguy cơ của thế kỷ này! Các vị hãy nghe đây, để chuyển hóa oxi-18 thành vàng-197, mỗi nguyên tử oxi phải giải phóng ít ra là 8 pozitron. Mà mỗi pozitron khi kết hợp với electron lại phát ra tia gama. Nhưng lại không

thầy tia gama ở đây ! Nhất định con ngỗng đã có khả năng hấp thụ tia gama mà cơ thể lại không bị nhiễm độc.

— Chúng tôi lại obieu tia gama vào con ngỗng. Cường độ tia gama càng tăng thì nhiệt độ của nó cũng càng cao, và chúng tôi hoảng hốt ngừng ngay thí nghiệm. Một ngày sau, nhiệt độ giảm xuống và con ngỗng lại tinh táo như thường.

— Các vị có hiểu như thế là thế nào không ? — Binlinh hỏi.

— Một kỹ quan ~~đo họ~~ → Phản lây đáp.

— Trời ơi, chẳng lẽ các vị lại không nhận thấy khả năng áp dụng thực tế ở đây ư ? Nếu như chúng ta giải thích được cơ chế của quá trình này và lặp lại nó trong ông nghiệm thì chúng ta có trong tay một phương pháp tuyệt vời để tiêu diệt các bã thải phóng xạ. Trong ngại chủ yếu chưa cho phép chúng ta chuyên toàn bộ nền kinh tế sang dùng năng lượng nguyên tử, đó là việc đổi phó thể nào với các đồng vị phóng xạ hình thành trong quá trình phản ứng. Chỉ cần cho chúng đi qua một bể đựng các chất phim của loại men này, thế là xong ! Thì ra các vị, chúng ta cần phải tìm ra cơ chế, và thế là có thể yên tâm với các trận mưa bị nhiễm phóng xạ. Chỉ cần thay đổi một chút cơ chế là con ngỗng có thể cung cấp hất cứ nguyên tố nào mà chúng ta cần. Làm thế nào để tạo ra vỏ trứug bằng uran-235 ư ? Vẫn đẽ là cơ chế ! Cơ chế !

Tất nhiên, Ông có thể gào thét « Cơ chế » bao nhiêu lần cũng được. Chỉ có điều là chưa tìm được ra ~~giờ~~ mà thôi !

Tất cả chúng tôi ngồi lồng lề, khoanh tay và ngắm
ngỗng con ngỗng.

Giá như trứng của nó có thể nở được... Giá như
chúng ta cho ấp được một lứa ngỗng con — những lò
phản ứng hạt nhân...

— Lẽ ra chúng ta phải nghĩ đến điều này sớm
hơn, — Phinlây nói.

— Các câu chuyện cổ tích về những loài chim như
thể biết đâu lại chẳng dựa trên một sự thật nào đó.

— Hay là chúng ta cứ chờ xem? — Binlinh hỏi.

Giá như chúng tôi có cả một bầy ngỗng như thế,
chúng tôi có thể xử lý một vài con. Chúng tôi có thể
nghiên cứu buồng trứng của chúng. Chúng tôi có thể
lấy lá tát của các mèo và những dịch đồng nhất
của chúng.

Cũng có thể từ đó chẳng đi đến kết luận gì. Mô sinh
thết gan không phản ứng với oxi - 18 và phải trong
điều kiện nào chúng tôi mới không làm ảnh hưởng
đến chúng.

Giá như chúng tôi có thể lấy ra tron vẹn lá gan để
xem xét. Giá như chúng tôi có thể nghiên cứu những
phôi chưa bị nhiễm độc, theo dõi xem cơ chế này phát
triển ở phôi như thế nào.

Nhưng chúng tôi chỉ có mỗi một con ngỗng, chúng
tôi đánh bỏ tay. Chúng tôi không có can đảm đe mõ
Con-Ngỗng-Đè-Trứng-Vàng.

Mọi bí mật nằm trong lá gan của con Ngỗng Chúa
dãy đã ấy.

Lá gan của một con ngỗng béo ! Đối với chúng tôi, đó đâu phải là nguyên liệu để chế biến thành món bột gan ngỗng nồi tiếng ; vẫn đã đặt ra ở đây nghiêm túc hơn nhiều.

Névix trầm ngâm :

— Câu phải có một giả thuyết. Một lối thoát cơ bản. Một ý tưởng quyết định.

— Nói thì bao giờ cũng dễ, — Phinlavy buồn rầu đáp.

Sau khi gộp một câu đùa ngờ ngần, tôi đề nghị :

— Hay là ta thông báo trên báo chí ?

Và bắt chợt một ý nghĩ lóe ra trong óc tôi.

— Một câu chuyện khoa học viễn tưởng ! — Tôi nói.

— Sao cơ ? — Phinlavy hỏi lại.

— Các vị nghe đây ! Các tạp chí khoa học viễn tưởng vẫn cho in những bài viết viễn vông. Độc giả thường coi đó chỉ là những chuyện đùa chơi, nhưng cũng làm cho họ quan tâm.

Và tôi kể lại một bài viết của Azimop mà tôi đã được đọc trước đây.

Nhưng đề nghị đó được đáp lại bằng sự phản đối lạnh lùng.

— Chúng ta không sợ bị lộ bí mật, — tôi tiếp tục, — bởi vì chẳng ai tin chúng ta đâu.

Tôi kể lại cho họ nghe trường hợp năm 1914, Clip Catmin có viết một câu chuyện về bom nguyên tử trước

khi cần sống bõ hàng năm trời, và Cục điều tra liên bang đã tưởng kế hoạch này bị bại lộ.

Mọi người nhìn tôi chờ đợi.

— Đọc giả những truyện khoa học viễn tưởng luôn luôn có suy nghĩ. Chúng ta không nên đánh giá thấp họ. Nếu họ cho chuyện đó là hoang đường, thời họ sẽ viết thư tòi nhà xuất bản và cho nhận xét của mình. Và nếu chúng ta chưa để xuất được ý kiến gì, nếu chúng ta đang sa vào ngõ cụt, thì chúng ta có mất gì đâu?

Tất cả những điều đó vẫn chưa gây được tác động.

Lúc đó tôi mới nói :

— Các vị biết đây, con ngỗng không thể sống vĩnh viễn.

Lời nói đó quả là có tác dụng!

Chúng tôi phải nhanh chóng lén trên ; sau đó, tôi liên hệ với Gián Kýnh, figure xuít bản các truyện khoa học viễn tưởng, còn ông thì liên hệ với Azimop.

Thế là bài báo này được viết ra. Tôi đã đọc lại, đồng ý và mong rằng các bạn đừng tin nó.

Có điều là...

Các bạn có ý kiến gì không đây ?

NGUYỄN QUỐC TÍN dịch

TUẦN DƯỢC COTPHIN

Allen Norton

(M†)

Bác sĩ Tronxi Coppphin đã công bố phát minh. Tại cuộc họp hàng năm của các thầy thuốc điều trị Mỹ, tuyên bố của Coppphin «để kết thúc» đã làm những người có mặt bị choáng váng chẳng khác gì một trái bom nổ. Sức công phá của nó còn vượt cả sự mong đợi táo bạo nhất của chính bác sĩ Coppphin. Phải khóc khản lâm ông mới chịu khùng được cầm đóng các phòng viên báo chí.

Nhưng không phải tất cả mọi người đều khoái trà với trái bom của bác sĩ Coppphin.

Buổi sáng hôm sau, trong phòng thí nghiệm, bác sĩ trẻ Philip Daoson gắt đùn :

— Thật là lố bịch ! Chẳng lẽ anh lại không hiểu anh đã làm hại bà những gì ? Đây là tội chưa muộn nói là anh đã bán đứng và phản bội chúng tôi.

Anh nắm chặt trong tay tờ báo đăng bài diễn văn của Coppphin và vung vẩy nó như chiếc kiếm.

— « Báo cáo về vắcxin chữa bệnh số mồi do Coppphin và những người khác phát minh ». Lại đó,

«những người khác» nứa chử ! Thịrè ra ý kiến ban đầu là của tôi ! Trong suối lâm tháng tròn, tôi và Giắc đã điện đầu vì nó, em anh, anh đã chiếm đoạt nó và tuyên bố gian lận về phát minh của chúng tôi một cách cõi khai trước thời gian một năm.

— Bình tĩnh, Philip. Minh trưởng cả hai câu trả lời là gì mới đúng. Cần phải thừa nhận rằng mình là tuyên bố thật tuyệt truyền cảm mạnh, rất sáng suốt có trọng. Mọi người đều vỗ tay như điên. Gia mà cõi cậu đề ý nhìn Andoyut nhỉ ?

— Còn những phóng viên thì sao ? — Philip ngắt lời, quay sang người da ngăm đen đang ngồi yêu lắng ở một góc. — Giắc, cậu đã xem báo sáng nay chưa ? Con người giáo hoạt này không chỉ chiếm đoạt phát minh của chúng mình mà còn không biết xấu hổ quảng cáo nó khắp các ngã tư nữa chử !

Bác sĩ Giacôp Mailox hùng hổ như người có lối.

— Philip bức minh, mà cũng đúng thôi, là vì vẫn đề được công bố trước thời hạn, — anh nói với Copphin. — Quả thực, hầu như chúng ta chưa thử trên lâm sàng.

— Nhảm nhí ! — Copphin nhìn Philip một cách dữ dội. — Andoyut đã vượt chúng ta đến một tháng. Lúc đó thì chúng ta đẹp mặt lắm đây ! Mà muốn thử bao nhiêu nứa ! Cậu nhớ không, Philip, cái bệnh sô mũi đã hành hạ cậu như thế nào khi cậu chưa tiêm ? Từ đó đến nay cậu có hắt hơi lần nào nứa không ?

— Không, — Philip làm bầm thủ nhẫn.

— Còn cậu nữa, Giacôp? Kè từ đó cậu có sô mũi nữa không?

— Không, không. Chẳng bao giờ hắt hơi, sô mũi nữa.

— Đây nhé. Thế còn sáu trăm sinh viên thì sao? Hay là mình nói lão?

— Không. Anh nói đúng cả thôi. 98% rõ ràng là đã khỏi những triệu chứng sô mũi sau 21 giờ. Và không trường hợp nào là tái phát. Thật là thần diệu. Có điều... mới chỉ một tháng.

— Một tháng, một năm, một trăm năm! Sáu trăm người bị sô mũi thường xuyên, còn bây giờ không một cái hắt hơi nhỏ. — Khuôn mặt bèo của Cophlin trong rạng rỡ hồn lên. — Nào, nào, thưa các ngài, các ngài phải biết điều chứ! Chúng ta không thể đứng cản trên con đường Tiến bộ! Chúng ta đã giành được một thắng lợi vĩ đại. Chúng ta đã chính phytic dược bệnh sô mũi. Chúng ta đã đi vào lịch sử!

Và dù sao thì ông ta vẫn nói đúng.

Họ quả là đã đi vào lịch sử.

Bệnh sô mũi không thừa nhận ranh giới đẳng cấp, không có biên giới quốc gia, không phân biệt giàu nghèo: dù i Hà ngoại giao hay người phục vụ đều hắt hơi, thở khò khè và khít mũi như nhau. Vào những ngày thu lộng gió, tại Library nghị viện Mỹ, các diễn giả phải ngừng bài diễn văn về những vấn đề nóng bỏi nhất để xỉ mũi. Những bệnh khác có thể đưa người ta xuống mồ. Nhưng cái bệnh sô mũi tầm thường này

hành hạ hàng triện người và ngoan cố không chịu khuất phục những cố gắng tuyệt vọng nhằm chế ngự nó.

Vào một ngày mưa tầm tã tháng mười một, trên các báo xuất hiện bằng tít lớn chạy dài suốt trang **COPPHIN ĐÃ VĨNH VIỄN CHINH PHỤC ĐƯỢC BỆNH SỎ MŨI ?**

«SẼ KHÔNG CÒN NHỮNG CÁI KHỊT MŨI NỮA»—MỘT TRONG NHỮNG TÁC GIẢ CỦA PHÁT MINH KHẲNG ĐỊNH.

CÁC BẠN HÃY THỞ TỰ DO ! CHỈ MỘT MŨI TIỀM THÔI VÀ SẼ KHÔNG BAQ GIỜ CÒN BỊ HẮT HƠI !

Giáo y học gọi thuốc mới là «vaccine Copphin chống virut đa nhân dùng cho đường hô hấp trên», nhưng báo chí lại đặt cho nó cái tên đơn giản là thần dược Copphin.

Những tờ báo lớn nhất có tiếng tăm đã tường thuật lại rằng sau nhiều năm thất bại, bác sĩ Tr. P. Copphin và những người khác đã phân lập được tác nhân gây ra bệnh sỏ mũi và khẳng định rằng: đây không phải là một virut đơn độc mà là tổ hợp các virut đa nhân, làm thương tổn niêm mạc mũi, họng và mắt và có khả năng làm thay đổi cấu tạo phân tử của chúng. Bác sĩ Philip Daoison đã đưa ra giả thuyết là có thể chiến thắng tổ hợp virut này nhờ một kháng thể có tác dụng làm «đóng cứng» tổ hợp trong một thời gian, để cơ thể con người kịp thời tập trung tất cả sức đề kháng và quét sạch được các «vị khách» không mời này. Các báo còn mô tả quá trình tìm kiếm sau

kháng thể đó, nào là họ đã tiêm hàng galong (?) virus vào sườn những con chó thí nghiệm mà chúng vẫn không bị sổ mũi, nào là họ đã phát chấn lên vì thế nhưng vẫn bền bỉ tiến hành thí nghiệm và cuối cùng đã thành công.

Chưa đầy một tuần sau khi báo cáo, thời gian đủ để cho Copphin kịp ngâm nghึ lại xem mình có làm gì quá đáng không, thì phòng thí nghiệm đã bắt đầu bị vây kín bởi đám người khố sô vì bệnh hắt hơi, sổ mũi, cần được tiêm chủng. Mọi bảy công ty được phái dã cử đại diện của mình đến gặp Copphin với những bảng dự chí và những biểu đồ sắc số. Từ Oasinton, một chuyến máy bay được phái đến chở Copphin, những cuộc hội họp kéo dài đến quá nửa đêm, và các con bệnh tới gõ cửa liên hồi kỳ trán.

Mè vắcxin đầu tiên xuất hiện sau 23 ngày và chỉ ba giờ sau đã bị đám người kiệt sức và bệnh sổ mũi vét cạn ráo. Các máy bay siêu tốc chở món hàng quý giá đó vun vút bay đến châu Âu, châu Á, châu Phi; hàng triệu mũi tiêm đậm sâu vào hàng triệu cánh tay, và sau khi hắt hơi thật to một lần cuối cùng, loài người bước vào một kỷ nguyên mới.

Nhưng vẫn có những người không tin. Ở đâu mà thiếu họ được.

— Anh có nói với em bảo nhiêu thì cũng vậy thôi, — Enly Philip lắc mái tóc xoăn vàng óng, khăng khăng phản đối bằng một giọng khản đặc. — Em đã bảo không tiêm là không tiêm mà.

(1) Galong : đơn vị đo lường Mỹ, bằng 3,78541 dram.

Philip nói với giọng bực hờ :

— Sao em lại vỗ lý đến thế được. Đã hai tháng nay bệnh số mũi không buông tha em. Em đã không ăn được, không thở được, không ngủ được ...

— Dứt khoát là em không tiêm, — Enly một mực từ chối.

— Nhưng Enly này...

— Em không cần. Em không muốn tiêm một tí nào hết ! — Enly ấm ức, gục đầu vào vai anh.

Philip ôm lấy vợ, hôn nhẹ lên tai và nói vài lời âu yếm. Bão nữa cũng chỉ phi công. thôi, anh buồn rầu nghĩ. Enly không tin vào khoa học. Đối với cô ta, chúng chung để khỏi bị số mũi với tiêm (hứng đậu mùa tái cung thế mà thôi).

— Thời được, cô bé à, chẳng ai bắt em phải tiêm đâu. Nhưng có lẽ do bị số mũi mà em mất hết cả khứu giác rồi đấy. Em đã xúc một lượng nước hoa khiến cho ngay đến một con bò cũng phải chóng mặt. — Philip lau nước mắt cho vợ và mỉm cười. — Nào, bình tĩnh lại em. Chứng minh đến tiêm Dripvit ăn trưa nhé ? Người ta đồn ở đấy có món sườn ngon tuyệt..

Philip mở mắt, bàng hoàng ngồi nhambi dậy. Anh nướng buổi sáng vẫn bị chiếu qua cửa sổ. Ở dưới bếp, Enly đang tầu dọn bát đĩa lầm phát ra những tiếng kêu lạnh lẽo.

Anh có cảm giác như ngạt thở. Anh nhảy xuống và chạy rá bàn mì trang của Enly. Trời ạ, hình như ai đã đánh đổ cả một bình nước hoa túi phai. Đầu óc

anh quay cuồng vì cái mùi ngọt ngào gồm ghiếc ấy. Philip chớp mắt, tay run, rãy châm một điếu thuốc lá. Bình tĩnh, và chờ có hoảng, — anh tự nhủ và hít một hơi dài. Nhưng anh bỗng ho sặc sưa : một lượng khói cay sẽ đã đốt cháy họng và phổi anh.

— Enly !

Một lú vỉ con lò xé ruột, anh lao ra phòng ngoài. Mùi diêm đốt trổ nên cay ngọt ngạt, cứ như là cả một đống lá àm mục cháy. Philip hoảng hốt nhìn chòng chọc vào điếu thuốc lá và vứt nó đi.

— Enly ! Có ai đốt nhà thiêng này ?

— Ôi, anh nói gì hây bà thế, — giọng Enly từ dưới nhà vọng lên. — Em đang rán bánh mì đây nè.

Philip phồng miệng, cầm thang. Mùi khét lết của mỡ cháy, mùi đắng ngọt của cà phê đua qua lùa xộc vào mũi anh.

— Em không ngửi thấy mùi gì à ?

Trên bếp điện, ấm cà phê tự động đang khẽ sôi. Trong chảo, trứng trắng sủi lèo xèo và loáng mờ, những miếng giăm bông đã khô lại trên đĩa giấy. Tất cả đều tỏ ra rất bình thường.

Philip thận trọng bỏ tay ra khỏi mũi và... suýt nữa thì chết ngạt.

— Chá lẽ em không ngửi thấy mùi gì thật à ? Em rá đây một phút.

— Từ người Enly bốc ra mùi giăm bông, cà phê, bánh mì rán cháy nhưng nhiều nhất là mùi nước hoa.

— Sáng nay em xéo nước hoa rái đây à ?

— Trước khi ăn điểm tâm ? Anh nhầm đấy !

Philip lắc đầu :

— Hươn, đă... Hình như anh bị làm sao ấy. Anh đã làm việc quá nhanh, thần kinh căng thẳng...

Anh tự rót cà phê vào tách mình, thêm một chút kem và bỏ vào một miếng đường.

Nhưng cà phê hôi hinh như đã được đun hàng ba tuần này trong chiếc ấm bần. Mùi của nó hỉnh như bị «bóp méo» đi, bị khuếch đại lên một cách đáng sợ. Nó tràn ngập căn bếp, đốt cháy họng Philip, và nước mắt anh chảy ra giàn giụa.

Trước mắt Philip bỗng lóe lên một sự thực. Đồ cà phê đi, anh run run đặt tách xuống. Nước hoa. Cà phê Thuốc lá...

— Mũ, — anh nghẹn ngào. — Em đưa cho anh cái mũ. Anh phải đến ngay phòng thí nghiệm.

Trên đường đi mỗi lúc anh một cảm thấy khó chịu hơn. Trong sân, suýt nữa thì anh nôn ợ ra vì mùi âm mốc. Con chó nhà hàng xóm bốc ra mùi hôi hám của cả một đống. Trời mưa, ẩm ướt. Trong ô tô buýt, không khí ngọt ngọt như phòng thay quần áo của các nhà thể thao sau những trận thi đấu quết liệt. Một ông lão mắt kém nhèm ngồi xuống cạnh Philip khiến anh liền tưởng đến hồi còn là sinh viên, anh phải đi rùa thùng ở nhà máy bia để kiếm thêm tiền.

— Sáng nay trời đẹp đấy chứ, cậu nhỉ ? — Ông lão khẽ khà khà ra. Trời ạ, ông ta lại còn ăn sáng với cá xác xích có lẫn tỏi nha chứ ! Một lứa cá người, Philip

rên, lèn nhẹ nhàng và lách vội ra khỏi xe khi nó đã trượt cửa phòng thí nghiệm.

Tại cầu thang, anh gặp Giắc, mặt tái nhợt như tờ giấy

— Chào cậu, — Philip hồn hồn. — Thời tiết đẹp quá.

— Ủ... Ủ, — Giắc đáp. — Thời tiết đẹp thật. Còn cậu... è... è... cậu cảm thấy thế nào?

— Rất dễ chịu. Philip vò tay ra mảnh căn mỏ từ nuôi cấy dựng các bình vắcxin. Nhưng lập tức anh phải bám chặt lấy mép bàn đến nỗi gân tay nổi cả lên. — Nhưng tại sao cậu lại hỏi thế?

— Vì hôm nay trong cậu không được khỏe.

Hai người nhìn nhau im lặng. Sau đó, giống như theo hiệu lệnh, họ lại nhìn về phía cuối phòng thí nghiệm, sau bức vách ngăn là phòng làm việc của Copphin.

— Thủ trưởng đến rồi à?

— Ông ấy đang ngồi trong phòng. Nhưng đóng cửa.

— Cửa mở rồi kia, — Philip bảo.

Bác sĩ Copphin mở cửa, đứng lùi lại, tựa lưng vào tường, mặt xám ngoét. Từ phòng ông xông ra mùi các loại thuốc mà các bà nội trợ vẫn dùng để làm thoảng khí trong nhà bếp.

— Không, không, các cậu đừng vào đây, — Copphin kêu lên the thé. Mà các cậu cũng đừng đến gần. Tôi không thể tiếp các cậu bây giờ. Tôi... tôi đang bận. Có việc khẩn...

Philip bắt hàm ra hiệu cho Giac bước vào phòng, khép cửa lại và quay sang Coppelin.

— Anh kê lại đi.

— Anh bắt đầu bị từ bao giờ?

Coppelin run rẩy như chiếc lá mùa thu.

— Hôm qua, ngay sau khi ăn cơm tối. Minh trổng đến chết ngạt mắt. Minh vùng dậy và suốt đêm lang thang ngoài phố. Các cậu ơi, sao mà có mùi khủng khiếp đến thế!

— Còn cậu, Giac?

— Sáng hôm nay. Minh bị đánh thức dậy là vì thế.

— Minh cũng mới bị sáng nay, — Philip nói.

Coppelin thốt lên:

— Nhưng tôi vẫn không hiểu nổi! Ngoài chúng ta ra, điều đó thì đã rõ rồi, không một ai nhận thấy gì cả.

— Tạm thời thì chưa, — Philip đáp. — Nhưng anh chờ quên rằng chúng mình là những người tiếm đầu tiêu.

Mồ hôi vẩy ra trên trán Coppelin. Mắt ông mở to vì kinh sợ.

— Những người khác rồi sẽ ra sao?

— Tôi cho rằng chúng ta phải nghĩ ra một cái gì đó thật phi thường, thật công biện, — Philip nói.

Coppelin vẫn bàng hoàng:

— Thật tai họa lầm sao! Chỗ nào cũng vẫn cái mùi nồng nặc không thể chịu nổi. Nay Philip, sáng nay cậu hút thuốc mà bây giờ mình vẫn thấy hôi, thậm

chỉ chảy cả nước mắt. Nếu như mình không quen biết hai cậu, mình có thể đem đầu ra cuộc rúng hàng tuần nay các cậu không gọi đầu. Tất cả các mùi, có bao nhiêu mùi trên thế giới này, bỗng dung dãy lên rõ mèn mệt.

— Ý hắn anh muốn nói chúng được tăng cường lên, — Giác sửa lại. — Nước hoa thì vẫn có mùi thơm của nó, chỉ có điều hắc quá là hắc. Cũng như cái mũi quế mà tôi đã cõi hit lấy được. Suốt nửa giờ sau, tôi vẫn còn chảy nước mắt và lúc nào cũng ngửi thấy cái mùi quế ấy. Bản thân các mùi thì đều có thay đổi.

— Vậy thì cái gì thay đổi?

— Rõ ràng là cái mũi của chàng ta. — Giác xúc động đi đi lại lại trong phòng. — Hãy lấy con chó làm ví dụ. Chúng không bao giờ bị ngạt mũi, vì của chúng tội chàng sống ở i bằng khứu giác. Bất bao nhiêu loài vật khác nữa, cá đói pha thuốc vào việc đánh hơi và chàng bao giờ chúng bị những bệnh tương tự như sô mũi. Loại virut gây sô mũi chỉ làm hại loài linh trưởng và thể hiện rõ rệt nhất ở chính cơ thể con người.

— Thế nhưng cái mũi ghê tởm ấy ở đâu ra? Đã từ lâu tôi không hề bị sô mũi.

— Thực chất vấn đề là ở đây! Giác tiếp tục nói. — Vì sao nói chúng chúng ta có khứu giác? Bởi vì & niêm mạc mũi và họng có những đầu mũi thần kinh cực kỳ tinh vi. Virut luôn luôn sống ở đó. Từ thời thượng cổ chúng đã làm tổ ở những tế bào này làm tê liệt các mô cảm giác, khiến thần kinh hoạt động rất tồi tệ. Cho nên không có gì ngạc nhiên là chúng ta hàn

như không cảm thấy mùi gì. Những đầu mút thần kinh
bất hạnh này quả thật là không cảm thấy gì hết! 3

— Và chúng ta đã tóm cõi và thủ tiêu loại virus
này, — Philip nói.

— Không, chúng ta không thủ tiêu. Chúng ta chỉ
lấy đi ở chúng cái cơ cấu thông minh nhất mà nhờ nó
chúng được bảo vệ khỏi sức đề kháng của cơ thể. Suốt
hai tháng trời sau khi tiêm, cơ thể của chúng ta đấu
tranh một mất một còn với loại virus này và đã trên
đã được kế xâm lược từng « ngụ » trong chúng ta ngày
từ khi loài linh trưởng hình thành. Thế là lần đầu tiên
trong lịch sử loài người, những đầu mút thần kinh
đã bị tàn tật này bắt đầu hoạt động bình thường.

Có phải rên rỉ :

— Các cảm tử, thế ra tại sao mới chỉ bắt đầu
thời gian?

Giặc cay đắng nói :

— Đây mới chỉ là nhàn; Còn quả đang chờ ở
phía trước.

Philip thốt ra với vẻ suy tư :

— Các nhà nhân chủng học sẽ có ý kiến gì về
việc này?

— Nghĩa là sao cơ?

— Có thể là, một lúc nào đó trong thời tiền ~~nhà~~ đã
xảy ra một sự biến đổi đột đáo Do một thay đổi rất
nhỏ nho nhỏ, một dòng linh trưởng đã mất đi sức đề
kháng đối với loại virus này. Và biết đâu, chính vì thế
nhà bộ tộc của con người đã phát triển, và hoàn thiện

này ngày nay. Mất đi cái sắc sảo của khêu giắc, ở một nước nào đó, bản thân sự tồn tại của con người phải phụ thuộc vào trí óc, chứ không phải vào sức lực của cơ bắp nữa. Điều đó khiến cho con người phát triển hơn hẳn các loài linh trưởng khác.

— Vâng, giờ, loài người phải để trở lại và không bao giờ lại được nữa ! — Copphin lui rên rỉ.

— Tôi mong rằng, — Giac nói, — việc đầu tiên là họ đi lùng bắt kẻ gây nên tội.

Cả Philip và Giac đều nhìn vào Copphin:

— Nay, các cậu, hãy ném cái thằng ngu xuẩn này vào lò đốt, — Copphin nói và run bần bật. — Cả ba chúng ta đều gây nên tội. Philip, có phải chính mìn cậu nói ra là ý kiến đầu tiên thuộc về cậu ? Lúc này cậu không được bỏ rơi tôi.

Cỗ tiếng chuông điện thoại reo

— Bác sĩ Copphin, — có thư ký sơ hãi, ấp úng nói, — có một sinh viên vừa gọi điện thoại đến đây. Anh ta... anh ta nói rằng... anh ta sẽ đến gặp bác sĩ...

— Tôi đang bận, — Copphin thét lên. — Tôi không tiếp ai hết ! Không có điện thoại gì hết !

— Nhưng anh ta đã đi rồi. Anh ta nói rằng... anh ta sẽ băm nát bác sĩ, ra, bằng chính tay mình...

Copphin quăng ống điện thoại đi. Mặt ống xám ngoét

— Chừng nào sẽ băm nát tôi. Philip, Giac, hãy cứu tôi !...

Philip thở dài, gật chặt cửa l. l.

— Anh hãy cứ một người nào đó đến kho lạnh, bảo mang tất cả chỗ văexin nuôi cấy đã làm lạnh đến đây. Rồi tiêm cho năm con khỉ và vài chục con chó.

— Nhưng cậu định làm gì mới được chứ ?

— Tôi cũng không biết nra, — Philip trả lời. — Nhưng chúng ta buộc phải học lại bệnh số mũi, thậm chí có phải trả bằng giá của đời mình.

Họ tự rưới vào niêm mạc mũi và họng một lượng virut hoạt động nhất mà bất cứ một người bình thường nào dù có chết đi cũng không thoát khỏi bệnh số mũi. Họ trộn sáu loại virut nuôi cấy khác nhau lại, sức rửa cổ họng bằng hồn hợp khó ngửi này và tưới lên mình cũng như lên những con khỉ đã được tiêm chúng.

Chẳng có kết quả gì.

Họ tiếp huyết thanh vào bắp thịt, vào tĩnh mạch, vào tay, vào móng, vào dưới xương bả vai. Họ uống, họ tắm văexin.

Nhưng họ vẫn không bị số mũi

— Có lẽ chúng ta làm sai cách rồi, → một hôm Giặc bảo. — Hiện nay chúng mình đã có sức đề kháng tối đa cần phải bê gãy sức đề kháng đó..

Mỗi mỗi mâm lợi hại, họ lao theo hướng này. Họ nhịn ăn đến đói lả. Họ không ngủ sau một vài ngày đêm thức trắng. Họ ăn những thức ăn không vitamin, không đạm, không muối. Những món ăn của họ có vị của hổ dán sách và mùi thi còn tồi tệ hơn nhiều. Họ làm việc trong những bộ quần áo ướt sũng và giày của họ lép nhép những nước. Họ tắt lò sưởi và mở toang cửa sổ mặc dù mùa đông đã bắt đầu. Sau đó họ phun đi tưới

ại tên mình loại virus hoạt động đã làm lạnh và, kỳ lạ thay, họ chờ đợi để được sờ mũi.

Nhưng điều kỳ lạ lại không xảy ra. Các nhà phát minh ngồi sát lại bên nhau, nhìn nhau lo lắng. Trong cuộc sống chưa bao giờ họ lại cảm thấy khóc đến như vậy.

Toàn những mùi là mùi. Cả ba người cũng hy vọng rằng, với thời gian rồi họ sẽ quên đi, nhưng nào có được như thế. Ngược lại, họ bắt đầu ngồi thấy cả những mùi mà trước đây họ không hề ngờ tới: mùi độc hại có, mùi ngọt đep phát khiếp có, chúng làm cho họ trả nôn khoái chí và chỉ còn biết xông ngay tới bồn rửa. Họ thử dùng khẩu trang che mũi, nhưng mũi vẫn lọt qua, bắt cứ lâm khẩu trang vào, và những người khốn khổ đó coi bữa ăn như một khổ hình.

Họ gầy sút đi nhanh chóng, nhưng họ chẳng hề bị cảm lạnh.

— Theo ý em, cần nhốt tất cả các anh vào nhà thương diêm. — Em ý đã giận dữ nói như vậy, vào một buổi sáng mưa đông trong khi kéo Philip mình mẩy nháu tim và run cầm cập ra khỏi vòi nước. — Các anh cũ hoàn toàn mất trí rồi.

— Em chẳng hiểu gì cả, — Philip rên rỉ. — Bạn anh cần phải bị cảm lạnh.

— Nhưng để làm gì? — Em bực bội hỏi.

— Hôm qua, ba trăm sinh viên kéo đến phòng thí nghiệm. Họ bảo rằng các thứ mùi đã làm họ phát điên lên được. Họ không thể chịu đựng được cả những đám bạn bè thân thiết nhất. Nếu bạn anh không chữa trả

em họ, họ sẽ xác bợn anh ra từng mảnh. Ngày mai, họ sẽ bị kéo đến và cùng với họ còn ba trăm người nữa. Vì bợn anh đã bắt đầu với ba trăm người mà. Rồi còn thế nào nữa đây khi mười lăm triệu người đã được tiêm chủng phát hiện ra cái mũi của họ không đè cho họ sống. — Anh rùng mình. — Em đã đọc báo chưa? Đã có người lồng lên ngoài phố và khịt khịt mũi như những con chó săn. Rõ ràng bợn anh đã làm theo trong tâni. Nhưng bợn anh bắt lực rồi, Em ạ. Những kháng thể đã làm nhiệm vụ của chúng quá ư xuất sắc.

— Vậy sao các anh không đi tìm một loại kháng kháng thể để trị lại chúng. — Em khuyên một cách mờ hồ.

— Thật là một câu nói đùa ngốc nghếch...

— Em hoàn toàn không đưa một chút nào. Bởi với em tất cả những gì các anh làm đều thế cả. Em chỉ cần một người chống đỡ trước đây, nghĩa là không thở phì phì vào món ăn em làm; không đứng ú rũ dưới trời nước lạnh buốt vào sáu giờ sáng.

— Anh hiểu, điều đó đối với em thật khó chịu, — Philip bắt lực nói. — Nhưng anh biết làm thế nào. Đầu óc anh cứ rối rít lên.

Đến phòng thí nghiệm, anh gặp Giắc và Copphin đang bàn bạc với nhau, trông xanh xao và tiêu tụy.

Copphin nói :

— Minh kiệt sức nhất rồi. Minh đã van xin họ hoãn lại ít ngày. Minh đã hứa với họ tất cả mọi thứ, có lẽ chỉ trừ cái hàm răng già của mình. Nhưng minh không đủ can đảm đè gấp lại họ nữa.

— Chẳng ta chỉ còn có một vài ngày, — Giặc nhắc lại một cách tuyệt vọng. — Nếu chúng ta không nghĩ ra một cái gì đó, chúng ta sẽ đi đời.

Bất chợt Philip reo lên :

— Chẳng minh thật là những con lừa đàn con. Vì quá khiếp sợ, chúng minh đã không nghĩ ra được cái gì hết. Thật chả có gì đơn giản hơn.

Mắt Giặc sáng lên :

— Cậu nói sao ?

— Kháng kháng thế, — Philip trả lời.

— Trời đất !

— Không. Minh nói nghiêm chỉnh đây. Chẳng ta có thể tuyên bao nhiêu sinh viên làm phiền ?

Coppelin nuốt nước bọt :

— Sáu trăm. Họ đã chờ sẵn dưới cửa sổ kia và đang khao khát nết ấm của chúng !

— Tuyệt rồi. Anh bảo họ làm sao đây. Tôi cần cả kiếng nữa. Nhưng chỉ những con khỉ bị cảm lạnh, càng yếu càng tốt.

— Những cậu kiều cậu định làm gì chứ ? — Giặc hỏi.

— Hoi hoi thôi, — Philip đáp vui vẻ. — Minh chỉ biết xem này chưa có ai làm nát thế bao giờ. Đã nói lúc nghĩ ra được cái gì thì làm luôn cái đó.

Còn dao quăng ném đi lại lượn về chỗ cũ.

Tất cả các cỗ của phòng thí nghiệm đều được bố trí chung quanh ngai vặt. Điện thoại đã bị tắt hẳn. Trong phòng đang tiến hành những hoạt động sôi nổi, khác

thường. Khiêu giắc của ba nhà nghiên cứu ean, chính một cách không sao chịu đựng nổi. Thúm chí những chiếc mặt nạ chống hơi độc khù khù xùn do chính Philip làm ra cũng không bảo vệ họ khỏi cái mũi ngát eau, những phát đạn bắn vào.

Những chiếc xe tải chờ đầy khi đến phòng thí nghiệm. Khi hắt hơi, ho sặc sụa, khóc và thở hồn hồn. Những ống nghiệm cuối cây virut gây bệnh xép chặt cả các tủ và chật đầy các bàn. Hàng ngày, sáu trăm thành niên giận dữ đã thay phiên nhau đến phòng thí nghiệm. Họ gầm gừ, nhưng vẫn sờ tay áo lên và hắt hối móm ra mà chịu đựng.

Cuối tuần đầu tiên, một lứa số khỉ được chữa khỏi bệnh số mũi và không bao giờ có thể mắc lại nữa; nửa kiếng bị cảm lạnh và không bao giờ có thể thoát khỏi bệnh số mũi. Philip nhận ra điều đó với sự thỏa mãn to đát.

Hai ngày sau, anh chạy số vào phòng thí nghiệm, nét mặt rạng rỡ, ôm trong tay một con chó con có cái mũi râu rí lái thường. Thế giới chia tùng trông thấy một con chó nào như vậy. Nó khut khít mũi và hắt hơi. Rõ ràng nó đã bị mắc cái bệnh số mũi khốn khổ.

Ngày hôm sau, người ta tiêm vào dưới da Philip một giọt chất lỏng trắng như sữa. Họ điều chế virut dễ phun và cần thận rưới vào mũi và họng anh. Sau đó, mọi người bắt đầu ngồi đợi. Ba ngày đã trôi qua, họ vẫn kiên trì chờ đợi.

— Ý kiến đó tuyệt thật, — Giặc làm bầm nhanh xét và gấp quyền và ghi kết quả thực nghiệm dày olop lại.
— Cái điều là chẳng có kết quả gì.

— Copperin đâu rồi?

— Ông ấy, giờ đã ba hôm nay rồi. Rồi loạn thất kinh. Ông ấy bị ám ảnh bởi ý nghĩ là người ta sẽ treo cổ ông ấy lên.

— Hừ, có gan làm tôi phải có gan chịu thút, — Philip thở dài. — Mình rất thích làm việc cùng với cậu, Giắc a. Chỉ tiếc rằng mọi người đã quay lưng lại chung ta một cách đáng buồn như vậy.

— Thị cậu đã cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được rồi còn gì...

— Ủ, đã đánh rồng thế...

Philip ngừng lại ở giữa câu. Mắt anh mở to ra. Mũi anh phì phòig. Anh hắt hắt mõi, nắc lên — cái phản xạ đã bị dập tắt từ Âu bỗng nhiên sống lại. Anh ngửa cổ, lấy hơi...

Philip hắt hơi.

Anh hắt hơi liên tục đến mười cái liền và tái că mặt đi. Anh nắm chặt lấy tay Giắc và hai dòng nước mắt trào ra...

— Nguyên tắc đơn giản thật đấy, — Philip nói trong khi Eily nhô thuốc xông và pha nước ngâm chân cho anh. Nếu có kháng thể chống virut, thì cần phải tìm ra một kháng thể khác chống lại được kháng thể của chúng ta.

Anh hắt hơi và với một nụ cười chưa chan hạnh phúc, hít mạnh thuốc vào mũi.

— Những liệu người ta có mau chóng điều chế được nó không?

— Người ta sẽ điều chế ra nó khi nào bị số mũi trở lại, — Philip nói với giọng khẩn đặc. — Nhưng vẫn còn một trời rực.

— Trở ngại gì anh? — Euly hỏi.

— Thuốc của bạn anh rất hiệu nghiệm, thậm chí quá hiệu nghiệm nữa, — Philip buông bã trả lời. — Vì vậy suốt đời anh không thể nào tránh khỏi bệnh số mũi nữa. Có lẽ anh lại phải bắt tay vào tìm kiếm một khung hè khác chống lại kháng thể này.

NGƯỜI QUỐC TÍN dịch

MỘT CUỘC THÍ NGHIỆM

Edi Valich

(Ba Lan)

16 tháng tư

Khi tôi tỉnh dậy thì gian phòng còn tối. Nhưng ở ngõi nhà đối diện đã bắt đầu sáng nhòe nhö. Tâm trạng của giống như một bún cờ vua vì các ô sáng của nó cứ tăng lên dần, nên tôi chợt nhận ra trời cũng sắp sáng rồi.

Cần phải cưa mìn và ngay lập tức thấy đau nhói. Tuy vậy, tôi có đưa tay bắt đài và khắp phòng tràn đầy tiếng nhạc. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhưng vẫn còn rất đau.

Tôi với lấy chiếc phông bì nằm trên bàn ở đầu giường và đọc lại lá thư gửi đến từ tuần trước mà tôi đã thuoc lòng «Ủy ban... tại cuộc họp... tổ chức tại Viên... rất tiếc báo đe Ông biết, vì có quá nhiều người xin nên trong năm nay không thể nhận Ông vào làm việc tại máy XR-85. Đầu năm 1991, chúng tôi sẽ xem xét lại».

«Đầu năm 1991... sẽ xem xét lại... Tôi chẳng bao giờ tin vào các thầy thuốc, và lúc này cũng vậy. Nhưng không thể chống lại các số liệu: Tôi đã tự làm những

phân tích cần thiết, tự mình lập chương trình cho máy tính. Tôi đã giao cho máy cùng một câu hỏi và đưa ra những xác suất 10 ; 1 ; 0,1... Nhưng than ôi, kết quả luôn luôn là một. Đưa ra xác suất nhỏ hơn thì không có ý nghĩa.

Thế đấy, chẳng còn gì để bõ nghi. Thậm chí tôi ước cả ngày chết của mình: trong khoảng từ 10 đến 15 tháng năm. Còn không đầy một tháng nữa.

Khó khăn lắm tôi mới lè vào được buồng làm việc, ngồi xuống bàn viết chất ngodon ngang những bản đồ thị, hình vẽ, vi ảnh — có lẽ đây là những ngày tháng, những giờ phút cuối cùng mà tôi còn có thể làm được một cái gì đó.

Chính cái gì đó sẽ làm thay đổi cả quá trình diễn biến của câu chuyện.

27 tháng tư

Tiếng chuông điện thoại chói tai kéo tôi ra khỏi những ý nghĩ chán chường sau một đêm mất ngủ như thường lệ : Philadelphi gọi.

Trong óc tôi thoáng hiện một cái tên : Risa. Anh đã chết từ tháng trước. Và giờ đây, sau trọn một tháng im hơi lặng tiếng, Philadelphi lại gọi tôi.

Tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc. Risa xin lỗi vì đã quá lâu không cho tôi biết tin tức gì về anh. Nhưng anh đã không đếm thời gian và đã hỏi xin hộ tôi tại Ủy ban Ô Viễn. Thực ra bây giờ vẫn chưa có kết quả, nhưng anh cho rằng không phải là đã hết hy vọng.

Rồi ràng là Rita đã hành kén tôi. Chẳng qua là anh không muốn để tôi mất hy vọng, cái hy vọng duy nhất mà vì nỗi tôi còn剩下 lại thêm hai tuần cuối cùng này.

... Tự sát ư? Tự tử trước lúc mình buông phai chết quả là một hành động ngu xuẩn. Vả lại, tôi cũng phải hoàn thành được một cái gì chứ. Có yếu tố nội loạn ở trong đó. Nội loạn và mất trí. Không lẽ chết đi mà chẳng để lại được một cái gì.

Tôi ngồi hồi lâu và suy nghĩ về điều đó. Trời tối nhưng tôi không thèm ném. Và đột nhiên — lúc này đúng vào nửa đêm — tôi nghe thấy tiếng ô tô hầm máy, ngay dưới cửa số. Tiếng chấn leo lên thang gấp và si đó dập cửa thình thịch.

Tôi cầm lấy chiếc gậy và khập khiễng bước ra. Đó là Crixtina, cô trợ lý của tôi. Cô nắm lấy tay tôi và kêu toáng lên:

— Chuyện kỵ lì. La vồ cúng. Đi nhanh lên ông. Ông sẽ tự mình trời già thấy.

Tôi chẳng hỏi gì thêm và quay trở lại cái xe lăn dành cho người tàn tật của mình. Nhưng Crixtina đã đỡ tôi dậy, quăng vai dùi tôi ra xe.

Tôi hiểu lúc này thì cô ta chẳng nói gì đâu. Chúng tôi chỉ im lặng. Thậm chí tôi quên cả đau. Ô tô dừng lại trước phòng thí nghiệm của chúng tôi, bên trong vẫn đèn dù rằng đã muộn. Crixtina giúp tôi bước vào nhà.

Mấy chiếc bàn như thường lệ chất đầy những bình nuôi cây mèo, trong đó chừng tôi đang nuôi vi khuẩn. Chất thuốc, được xử lý bằng nốt ron ở tần số của trường điện từ 12866 megahertz, đang nằm dưới kính hiển vi điện tử.

Tôi liếc nhìn vào thí kính.

Tôi đã thấy cái mà tôi hằng mong chờ bấy nay.

Trên nền xanh lá cây nhạt có thè phản được rõ ràng những siêu thè virus cũng bị ác chế giống hệt nhau bằng neutron.

Crixtina chạy đi chạy lại trong phòng thí nghiệm, hai tay vỗ vào nhau và kêu khẽ khẽ.

Tôi không thè nào rời khỏi chiếc kính hiền vi nữa.

Không, Đầu phải là đã mất hết hy vọng !

28 Tháng tư

Suốt từ sáng, điện thoại gọi đến không ngớt. Trên tấm bảng phản phổi của điện thoại truyền hình, những bóng đèn kiêm tra liên tiếp nhấp nháy. Tôi không sao tắt máy được. Từ các thành phố đều gọi điện cho tôi, gặng hỏi tỉ mỉ từng chi tiết, yêu cầu những số liệu mới.

Khoảng 11 giờ thì Philadelphi gọi điện tới. Risa chúc mừng thành công. Giọng nói của anh biếu lộ niềm vui thực sự: không còn nghi ngờ gì về những quyết định đúng đắn của Ủy ban. Ngày mai sẽ có một cuộc họp bất thường để xem xét lại đề nghị của tôi.

Cho tôi rất khuya, tôi vẫn ngồi trước máy truyền hình nồi, bật hết kênh này sang kênh khác. Tôi chỉ quan tâm đến những tin tức cuối cùng. Trên màn ảnh, bất kỳ chương trình nào trước sau cũng đều giới thiệu thiết bị mà tôi chế tạo với con số thần kỳ 12866 — tần số của trường điện từ, trong đó dòng neutron tác dụng một cách có chọn lọc đã tiêu diệt những vi trùng nguy hiểm quen thuộc đối với con người.

29 tháng tư

Chiều hôm nay, qua điện thoại truyền hình từ Viên/ ngiròi ta thông báo cho tôi biết: Ủy ban đã quyết định vẫn đề theo ý muốn của tôi. Ngày mồng một tháng năm, tôi phải có mặt ở Pari, trong bệnh viện da khoa của giáo sư Tibé.

30 tháng tư

Buổi sáng, ông giám đốc Trường đại học và ông thị trưởng thành phố đến thăm tôi. Họ cho biết là chương trình tang lễ của tôi đã được quyết định tiến hành với những nghi thức trọng thể. Án định vào ngày 6 tháng năm. Quan tài sẽ được quàn tại đại giảng đường Trường đại học. (Cuối lê viếng, tang khúc sẽ được cử tại Nhà hát giao hưởng).

Buổi chiều đi đáp máy bay đi Pari. Tôi ra sân bay trong chiếc xe hơi mui trần. Ngoài phố, người đi lại không nhiều, nhưng một đám đông đón tôi tại sân bay. Sự chú ý của những người này cũng dễ hiểu, họ muốn nhìn lần 마지막 tôi lần cuối cùng.

Khi bước lên thang máy bay, tôi những muốn kêu lên: «Hẹn gặp lại các bạn tại lễ truy điệu», nhưng tôi đã kịp thời cắn lưỡi lại.

1 tháng năm

Tôi đã tới Pari. Tôi ngồi trong một gian phòng lớn, sáng sủa. Bệnh viện ở gần công viên Luxembua. Mùi thơm ngan ngát của cây cỏ đang mùa hoa lọt vào qua cửa sổ.

Tibô cho tôi nói tôi. Đó là một người đàn ông đẹp lão, tóc bạc. Tôi đã là bệnh nhân thứ tám của ông, nên ông vui vẻ kể cho tôi nghe về mọi chi tiết của cuộc phẫu thuật này.

Họ đặt tôi vào oảng và khiêng tôi phòng phẫu thuật nồi tiếng số 15. Sau bức tường bằng thủy tinh, một nhóm sinh viên sẽ theo dõi quá trình mổ. Những bóng đèn rọi của thiết bị truyền hình nồi rực sáng. Giáo sư vẫn còn mặc bộ áo đuôi tôm. Ông hỏi tôi thích nghe bản nhạc nào lần cuối cùng.

Tôi hỏi bản giao hưởng của Verniapxki. Nhạc nỗi lên. Tibô đưa cho tôi một chai sâm banh. Tôi uống một ngụm. Tôi thấy giáo sư thấp thoáng trong bộ áo choàng trắng như tuyết, rồi tôi không còn nhìn thấy gì nữa.

Cuộc phẫu thuật đã bắt đầu.

5. Tháng năm

Tôi tỉnh dậy trong bóng tối dày đặc. Và chẳng có nên tin vào điều nói ra không? Và có nên nói hay không? Tôi không thể nói. Và tôi cũng không thể «tỉnh dậy»! chẳng qua đó là lúc mà con người già từ mộng mê và cảm nhận được những âm thanh của thế giới hiện thực. Đầu óc tôi trở lại hoạt động sâu khi bị cưỡng bức nghỉ không làm việc bằng xung lượng của máy kích thích từ ngoài.

Thế là tôi bắt đầu suy nghĩ. Hay đúng hơn là bắt đầu nhận thức cái mà mình suy nghĩ. Tôi hồi tưởng lại tất cả những gì đã xảy ra và tự an ủi mình bằng một phương châm của tam đoạn luận:

— Ta tồn tại, vì ta biết rằng mình tồn tại.

Tôi tự nhủ: thế là đã thực hiện được điều mình bằng mơ tưởng — cuộc phản thuật đã thành công. Bộ não của tôi đã nằm trong cái thiết bị quý giá có một không hai ấy, đảm bảo duy trì những hoạt động sống bình thường của nó, điều mà tôi đã giao quyền quyết định cho Ủy ban ở Viên. Bộ não của tôi đang sống. Trong giờ phút này, mỗi một suy nghĩ của tôi đều được ghi lại trên màn ảnh để cho một nhóm chuyên gia, đứng đầu là chính giáo sư Tibö, nghiên cứu. Nếu như kết quả khả quan, lập tức người ta sẽ để cho thi giác hoạt động.

Tôi cảm thấy — không nhìn thấy nhưng vẫn cảm thấy — một tia sáng bùng lên, rồi sau đó di chuyển như lại tôi đi. Nhưng đó kí ức phải là cái bóng tôi bao quanh tôi. Cái bóng tôi ấy thì trống rỗng, còn bóng tôi này lại tràn đầy một cái gì đó. Lúc này, tôi cảm thấy và tôi tin rằng nó hoàn toàn không có giới hạn.

... Sáng dần, sáng dần và các đồ vật dần dần hiện ra. Tôi đang ở trong phòng khách của Tibö. Giờ thì rõ lắm rồi. Tôi đã nhận ra những người đứng trước mặt. Trong số này có cả giáo sư Ông hỏi:

— Ông thấy trong người ra sao?

“Những lời nói của Tibö hiện trên màn ảnh trong khi tôi vẫn trong thấy Ông.

Hình như tôi không trả lời, nhưng trên một màn ảnh khác, lấp loáng nhè nhẹ từ, những câu, những đoạn. Quá nhiều đến mức tôi không nhận thức nổi. Tôi to mồ theo dõi sự thể hiện ý nghĩ của chính mình.

Cuối cùng, tôi đã chế ngự được chúng và chấp lại thành oán. « Cảm ơn giáo sư, tôi thấy khỏe ».

Nhưng trên màn ảnh, ở phía sau, những suy nghĩ cứ tiếp tục nhảy nhót mà tôi không chia sẻ được với ai. Một môn học quái gở — nghĩ trên màn ảnh. Mặc dù thấy sung sướng vì mình đang sảng, tôi vẫn mong muốn kết thúc cái trò này càng sớm càng hay.

Giáo sư nhìn cười, bảo :

— Được rồi, tôi sẽ cho kết thúc. Chúng tôi lắp cho ông thành giác và giọng nói ngày bấy giờ đây. Còn thi giác thì tạm đóng lại đã.

Dòng suy nghĩ chợt chậm hẳn đi, tôi bùi ngùi quá và thiếp đi mà không kịp nhận ra là mình đang ngủ một cách gượng ép. Đã đến lúc bật thiết bị bỗng.

...Lại một cái gì đó bừng lên. Vâng tôi lại suy nghĩ, lại bắt đầu nhìn. Hơn thế nữa, tôi còn nghe được tiếng chuông. Tôi nghe thấy tiếng nhạc — chính là bản giao hưởng của Verniapkki mà giáo sư Tibô đã bắt khi bắt đầu cuộc giải phẫu.

Trong phòng đã sáng hẳn. Tôi nghe rõ tiếng gỗ cửa. Tôi chưa kịp suy nghĩ thì giọng nói của chính tôi đã vang lên :

— Xin mời vào.

Giáo sư Tibô bước vào

— Xin chào ông. Công việc thế nào

Tôi đáp :

— Không thể khác hơn. Ông có hài lòng về tôi không ?

— Rất hả lòng Tôi có điều cần vào đây.

— Hôm nay là ngày mấy rồi?

— Mồng 5 tháng năm.

Tôi ngẫm nghĩ rồi nói:

— Thả ra ngày mai đã làm lễ tang tôi.

— Đúng thế. Ông muốn tự mình tham dự hay xem trên vòi tuyển truyền hình nỗi?

— Thả nào là «tự mình»?

— Chúng tôi sẽ cử đến đó một nhân viên của bệnh viện, anh ta sẽ thực hiện mọi mệnh lệnh của Ông. Anh ta sẽ mang theo những cơ quan thi giác và thính giác tương tự như các bộ phận đó của Ông hiện nay. Các tín hiệu sẽ được truyền đến bệnh viện nhờ các thiết bị vô tuyến và Ông sẽ cảm giác hết như đang có mặt tại đó...

— Ông bảo àm là sẽ giữ bí mật chứ? — Tôi hỏi.

— Lê đương nhiên. Tôi hiểu là Ông muốn mai danh ẩn tích. Cũng như những người đã thực hiện thí nghiệm này trước Ông. Nhưng vì sắp Ông lại muốn tham dự lễ tang của chính mình.

Tôi định cười trả lời nhưng không sao được. Yên lặng một vài giây. «A, — tôi đã nghĩ ra, — mình không được cười. Mình không được tham dự vào những chuyện đại loại »..

Tôi bảo giáo sư

— Tôi còn một yêu cầu nữa. Tôi muốn trông thấy mình...

Rhông sao. Đó là một yêu cầu thông thường. . .
Làm điều đó, chúng tôi có một hệ thống đặc biệt.

Giao sư ăn một cái nát. Một chiếc gương hiện ra trên tường. Tôi đã nhìn thấy mình, hay đúng hơn, các cơ cấu thay thế cho những cơ quan cảm giác để tôi liên hệ được với thế giới bên ngoài : ba cái hộp lớn trên bàn, có trang bị những máy móc kiểm tra và hệ thống các thiết bị điều chỉnh. Trong một hộp, sau màn ảnh bằng thủy tinh là... đôi mắt. Một đôi mắt người thực, có khòp nối và góc nhìn khá lớn. Hình như đó là đôi mắt của tôi, một bộ phận của chính tôi, mặc dù tuyệt nhiên không phải mắt tôi. Tôi bị cạn khô, còn đôi mắt này không có kinh vân tinh tường. Ngoài ra, mắt tôi nâu sẫm, còn đôi mắt này lại đen.

— Cảm ơn giáo sư, bây giờ...

— Bây giờ ông muốn thấy tất cả được lắp ráp như thế nào phải không ? — Tibô nói khẽ. — Rất đơn giản. Ông hãy nhìn lên màn ảnh.

Trên màn ảnh hiện ra khung cảnh một gian phòng khá lớn, ngon ngang, những dụng cụ lục lùng và chằng chịt những dây dẫn. Toàn bộ các dây dẫn đều tập trung vào một điểm mà tôi không nhìn thấy. Tâm điểm đó chính là tôi. Bộ não của tôi được gắn giữ ở nhiệt độ ổn định, ngồi liền với hàng ngàn đường dây.

Tôi băn khoăn làm sao biết được là mình ở đâu ? Ở gian phòng cổ ba cái hộp thần kỳ và đang nói chuyện với giáo sư, hay ở một địa điểm nào đó giữa những máy móc rất phức tạp ? Cuối cùng, tôi cho rằng hợp lý nhất là quan niệm đôi mắt ở đâu là chính mình đang ở đấy.

6 tháng năm

Đúng chín giờ, người ta «nối tiếp» tôi với Misen, một nhân viên trong bệnh viện của Tibô. Sau khi mang theo một máy cảm biến, anh đi ô tô đến trường đại học. Tôi đã ở thành phố của tôi. Trời ủ ám. Mưa lâm thấm. Khách bộ hành lầm lũi dưới những chiếc ô.

Tôi đ𝐞̂ nghi Misen ghé vào giảng đường khi mọi người còn chưa tập hợp. Chúng tôi đã đến đúng lúc. Giảng đường còn chưa có ai. Misen bước tới một chỗ cao, nơi đặt chiếc quan tài có nắp trong suốt. Từ xa, tôi đã nhiều thấy chính thi hài của mình. Ánh sáng chiếu xuống mặt, trong tôi không còn nỗi larmor. Tôi thấy hãi lòng.

Giảng đường đông người dần. Vào 9 giờ 30 phút, lễ tang niệm bắt đầu. Lơ đãng nghe các diễn giả, tôi sot ruột chờ đợi bài phát biểu của mình đã gửi đến từ trước trên bảng Jr. Bài phát biểu của tôi không lấy gì làm tôi: tôi hiểu được điều đó qua nét mặt của những người tới dự lễ. Có điều, thỉnh thoảng trong bài có gài những ý châm chọc, nhưng chắc không ai để ý.

Khi tôi theo thi hài mình vào nghĩa trang, trời lạnh buốt hơn buổi sáng. Rồi mưa to. Tôi tò mò nhìn đám người cứ thưa dần. Ngay cả những người thân nhất của tôi cũng vung tröm bỏ về. Tôi chỉ thương Misen không mang theo ô, tôi bảo anh đưa tôi về bệnh viện.

Thế là lễ tang đã kết thúc. Ngày giờ chỉ nên nghĩ đến tomorrow. Thật tuyệt vời khi biết rằng từ nay thời gian không hạn chế được mình nữa.

NĂM NĂM SAU

27 tháng tư

Bài giảng hôm nay tôi đã truyền lại quá rồi

Tôi hiểu được điều đó qua phản ứng của người nghe. Thông thường họ chăm chú theo dõi bài nhất — tôi đặt tại bục giảng. Nhưng lúc này chẳng ai luống nhìn tôi cả. Sinh viên, cũng như tôi, thả suy nghĩ của mình tận đâu đâu.

Tôi không muốn kéo dài tình trạng này, bảo họ:

— Buổi học hôm nay sẽ kết thúc sớm hơn 2 giờ.

Các thành già nhộn nhịp hồn lên và tôi cũng vội vã chuyên mạch sang chiếc máy đặt trong phòng mình.

Một giờ nữa, Anna sẽ tới.

Tôi chuẩn bị đón cô. Nhưng khái niệm « chuẩn bị » phải như thế nào đây ? Tôi cần phải làm gì ? Bởi cái hộp bảo đảm cho tôi liên hệ với thế giới xung quanh — đó là thị giác, tiếng nói, thính giác, và gần đây được bổ sung thêm khứu giác nữa — tức là cũng hoạt động hết sức chính xác.

May quá, tôi vẫn còn có thể xúe động, cứ từng phút lại nhìn lên đồng hồ, suy nghĩ, hình dung ra cô ta lần đầu tiên bước vào nhà, và tôi lắng nghe tiếng động của những chiếc xe hơi qua lại.

Đúng năm giờ, tôi nghe thấy tiếng xe dừng ở cửa. Rồi có tiếng mở cửa, tiếng chân bước trên cầu thang: Anna.

Cô ta ôm theo một bó hoa từ dinh hương (tới
nhận ra ngay qua mùi). Tôi nhìn Anna và im lặng.
Cô ta lại gần cái bàn mà tôi được đặt trên đó. Cô ta
bàn những bông hoa và đặt xuống trước «mặt» tôi.

— Cảm ơn. Và cảm ơn một lần nữa vì em đã mặc
rất đẹp.

Anna đỏ mặt lên. Có lẽ tôi cũng vậy (chỉ có điều
không ai có thể thấy được).

— Em nấu gì bây giờ đây? Anh có tạp dề chứ?

— Tất cả những gì cần để nấu nướng đã sẵn trong
bếp, — tôi trả lời. — Còn tạp dề thì e rằng không có.

Anna bước ra. Tôi nhìn theo.

Chúng tôi quen biết nhau đã hai năm. Anna là sinh
viên của tôi và thường tham gia vào những buổi hội
thảo do tôi tổ chức. Chúng tôi kết bạn với nhau.

Hôm nay là, ngày kỷ niệm lần thứ năm cái phát
minh làm tôi tồn tại như hiện nay. Tôi tổ chức một buổi
chiếu dài. Tôi mời một vài người bạn, trong đó có cả
sinh viên của tôi. Anna đồng ý đóng vai chủ nhà. Chúng
tôi sẽ cùng tiếp khách.

Tôi nghe thấy tiếng chuông điện đầu tiên. Khách
hắt đầu tới. Anna đóng vai minh một cách tuyệt vời.
Mọi người tranh nhau tảng bốc mìn thịt hầm do cô
nấu. Nhìn khách ăn một cách ngon lành, tôi cảm thấy
như mình cũng đói. Thanh' ôi!

Khi hầu không khi đã trở nên hoàn toàn thoải
mai, tôi chiếu cho khách xem một bộ phim mới nhất
của nxb, quay trong một chuyến công tác. Tôi vừa
mới ở Brazil ba tháng. Chúng tôi đi tới cả những vùng

rừng nguyên thủy chưa ai đặt chân tới. Chúng tôi tìm đến cả những tòa nhà đồ sộ nhất xây dựng theo phong cách của những người da đỏ với các chi tiết độc đáo. Quả là những phát minh khảo cổ học rất đáng chú ý. Bộ phim thật hấp dẫn. Và cuộc thám hiểm cũng cực kỳ nguy hiểm. Trên đường đi không ít những cuộc phiêu lưu ya nhiều khi kết thúc khá bi thảm.

Những hình ảnh vẫn lấp loáng. Tôi thuyết minh. Khán giả nín thở nghe từng lời. Tôi cảm thấy hân diện. Họ hầu như không hiểu được những cái mà đối với tôi rất bình thường. Cuộc thám hiểm gay go, đầy gian nguy là sự thử thách không thể nào quên được đối với những người mang đôi mắt tôi, giọng nói tôi, đôi tai và cả khứu giác của tôi nữa. Đối với tôi, tất cả những điều đó giống như cuốn phim quá dài và chán ngắt. Tôi không thể bị chết trong cuộc thám hiểm này. Còn những cái hộp? Chúng đã được lắp lại thành một vài bộ hoàn chỉnh. Một bộ đặt tại trường đại học, nơi tôi giảng bài, bộ thứ hai trong căn phòng của tôi tại nhà riêng, bộ thứ ba trên ban công trong khu vườn nhân tạo để mỗi buổi chiều tôi có thể nghe những âm thanh từ phố phường vọng đến. Và bộ thứ tư, tại phòng thí nghiệm nằm kề với căn hộ của tôi, có khi hậu nhân tạo và được sự trông nom thường xuyên của người đã qua đào tạo đặc biệt, bảo đảm an toàn tuyệt đối để bộ não tôi sống

Tỉnh thoáng, tôi nhìn sang Anna. Cô ta không dứt ra được khỏi màn ảnh. Tôi chỉ muốn cô là một trong những người đã mang tôi vào rừng rậm trong cuộc thám hiểm, là một trong những người khỏe mạnh

và can. Cảm đó. Hồi nhiên, Anna quay lại nhìn tôi, thở như nhìn vào... một con người kheo sị.

Chúng tôi đã uống khá nhiều. Nghĩa là khách đã uống, nhưng sự hào hứng của họ lan truyền sang tôi.

Một người nào đó đề nghị, khiêu vũ. Liệu tôi có hình dung ra được một cái gì đó không?

Họ khiêu vũ trước bàn tôi đang «nằm». Từng cắp lượt qua mắt tôi, che lấp Anna. Nhưng đôi khi tôi cũng nhìn thấy cô ta và tôi cảm thấy lòng xao xuyến. Vì lẽ gì? Không hiểu đôi mắt — bộ phận duy nhất lấy từ cơ thể sống của tôi — có tố giác suy nghĩ thầm kín đó của tôi không?

Một người khách tiến lại gần Anna và mời cô nhảy. Lưng anh ta che khuất Anna. Rồi họ hiện ra trước mắt tôi, chỉ cách có hai bước. Cô lè Anna từ chối, còn anh ta có nài nỉ. Sau đó lưng anh ta cũng biến mất. Có nghĩa là Anna đã dứt khoát từ chối. Cảm ơn Anna. Cảm ơn em.

Khách đã ra về sau lúc nửa đêm. Anna về cuối cùng. Khi từ biệt tôi, ô nói dịu dàng:

— Ngày mai, em sẽ trở lại don dẹp

9 tháng năm

Anna lại chơi tôi luôn. Cô thường ngồi trên chiếc ghế bánh đặt bên tôi. Tôi nhìn thấy rõ từng đường nét của Anna, cảm thấy mùi hương từ người cô, âm ức lòng những câu nói của cô, đê sau đó khi cô đã ra về tôi, trưởng thành ra một thế giới sẽ không bao giờ có

Chúng tôi chuyện trò hàng giờ, quên cả birtc trường ngắn cách hai người. Nhưng đôi khi đột nhiên, tôi

thấy buồn bã, như vấp phải một vật chướng ngại. Tôi không thể diễn tả được cảm giác đó. Có thể là do bị va chạm vào thành hộp chửa.

12 tháng năm

Hôm nay là sinh nhật Anna. Cô ta tròn hai mươi hai tuổi. Tôi khẩn khoản nhờ một người bạn mang tôi đến một vài cửa hàng lớn. Anh ngạc nhiên... Tôi chọn một sợi dây chuyền ngọc trai, và thử lặt vật và một chiếc áo khoác xanh lá cây nhạt. Anna có nước da hơi xanh, mái tóc đen dài. Tôi nghĩ rằng chiếc áo khoác này hợp với khuôn mặt cô.

Buổi tối. Chúng tôi ngồi nghe nhạc bên nhau. Tôi bảo Anna mở chai sâm banh. Cô rót lượng trung cho tôi một cốc và uống cạn cốc kia để mừng người được kỷ niệm. Tôi bảo Anna mở gói quà. Cô rất ưng tăng phèm, vỗ tay sung sướng. Nhiều sâm banh quá. Mắt cô ánh lên những tia sáng.

Tôi bảo Anna thử áo. Cô cởi cùi áo sơ mi, nhưng đỏ mặt lèn và cầm áo khoác chạy ra ngoài cửa. Lúc đó tôi nghe thấy giọng nói của mình. Tôi nghe rõ lời mình.

— Dừng lại, Anna... Anh muốn...

Im lặng. Tôi sợ hãi.

Anna cởi áo. Rồi lại bỏ chạy. Tôi nghe thấy tiếng khóc của cô trong gian phòng bên cạnh.

Tôi gọi Anna quay lại.

Cô quay lại. Trong chiếc áo khoác màu xanh lá cây nhạt. Chuỗi hạt trai quanh cổ. Anna đã khóc,

Tôi nói :

— Xin lỗi em...

Anna không nhìn tôi. Và tôi không hiểu có nghĩ gì

— Anna, tôi nói, — anh không hiểu mình đã làm
gì. Xin lỗi em, sự việc đó sẽ không bao giờ tái diễn.

“Anna không trả lời. Tôi van nài :

— Sẽ không bao giờ tái diễn. Anh xin em. Có lẽ
chúng ta sẽ không được thấy nhau nữa...

Anna ngẩng đầu lên, nhìn tôi và nói :

— Em không muốn thế. Chúng mình sẽ vẫn thấy
nhau. Em sẽ đến với anh hàng ngày. Em luôn luôn ở
bên anh.

Tôi bối rối quá chừng.

16 tháng năm

Tôi bảo Anna rằng tôi sẽ ra đi. Cô nhìn tôi lo lắng.

— Đừng sợ. Anh chẳng làm điều gì ngu ngốc đâu...
Thậm chí anh mù mờ... Anh đã dễ tìm hiểu một việc. Em
biết không, có lần anh đã bị rơi vào tình thế tuyệt vọng.
Và một điều kỳ diệu đã chợt đến với anh. Có thể anh
sẽ là người hạnh phúc, phải không Anna? Liệu điều đó
có đến với anh lần nữa không?

Tôi lèn đường đi Philadelphi.

19 tháng năm

Hàng sau tôi đến gặp Risa. Chưa kịp nói điều gì,
cô đã vội vã kề với anh về Anna. Risa láng lลhe, không
ngắt lời tôi. Anh được cất lao hơi khác tôi, tuy cũng
là một người không cơ thể, cặp mắt anh đặt tại tam

điểm của họ không giống gương khung chung đại, vì thế trông rất to. Nhìn vào đó, người ta có thể đọc thấy bất cứ một nét nào của cơ thể anh. Nhưng lần này đôi mắt anh sao mà kim đáo, chỉ đôi lúc thoáng có vẻ thương hại. Tôi bức mình nói vẫn tắt.

— Đôi với mình câu chuyện về Anna không phải là chuyện tầm phào. Mà cũng chẳng phải là sai lầm của cuộc thi nghiệm. Biết đâu nó chẳng xóa bỏ cả cuộc thi nghiệm. Đã đến lúc mình phản đối sống dưới hình thức những chiếc hộp thế này. Nếu không thoát ra được, thì...

— Thì cậu làm gì? — Risa ngắt lời tôi. — Cậu sẽ tự sát như ngày xưa ngày xưa ấy à?

Tôi im lặng. Risa nhìn tôi một cách độ lượng:

— Đề tè chiếu cho cậu xem một cuốn phim.

Anh bật máy chiếu. Màn ảnh lấp loáng tuyết trắng. Mùa đông. Đồi núi. Mặt Trời. Một cô gái México với da bánh mật có cặp mắt to nhí nhảnh. Một thanh niên Thụy Điển cao lớn, tóc bạch kim, mặt nhợt nhạt xuất sắc. Trên phim, khi thi anh, khi thi cô gái. Rõ ràng là họ quay phim lẫn cho nhau. Sau đó là buổi tối ở túp lều trên núi. Ánh lửa hồng rực rỡ trong lò sưởi.

Phim tắt. Tôi nhìn sang Risa. Anh nhìn hờ hững. Tôi hiểu rằng anh đang thả suy nghĩ tận đầu đến. Đường như đối với anh cuốn phim còn chưa kết thúc. Rồi anh hỏi

— Cậu có thích Macgarit không? Có thiếu nữ trong phim ấy mà?

— Rất thích. Nhưng để làm gì? Cậu muốn nhắc nhở mình về những điều mà họa người như chúng ta không sao đạt được phải không?

— Không sao đạt được à? Cậu tưởng thế sao? — Risa hỏi lại. — Đây là cuốn phim mà chính tôi và Macgarit quay tháng trước khi bọn mình đưa nhau đi trượt băng ở Colorado.

— Bọn cậu quay? Cậu trượt băng? — Tôi như phát điên lên.

— Tất nhiên, cậu không tin tôi à? Chờ một phút, rồi cậu sẽ hiểu.

Đôi mắt anh chợt đờ dãm và mờ đi. Những dụng cụ lắp thành Risa đã chết — tất cả những ngọn đèn kiềm tra đột ngột tắt ngấm. Yên lặng bao trùm. Nhưng chỉ một phút sau, tôi nghe thấy có tiếng chấn ở phòng bên. Và cuối cùng, tiếng gỗ cửa.

— Xin mời vào, — tôi nói.

Cửa bật mở. Chàng thanh niên Thụy Điển tóc bạch kim ở trong phun hiện ra trên ngưỡng cửa. Anh ta nhìn tôi một cách đặc thăng, và nói bằng một giọng giống hệt Risa.

— Chắc cậu vẫn chưa tin tôi với Macgarit đã ở Colorado?

— Cậu ấy à? Nhưng cậu là ai đây? Cậu... lột xác như thế nào mới được chứ?

— Hết sức đơn giản. Ban đầu, tôi bị dồn vặt sớm hơn cậu rất nhiều. Và cũng sớm hơn cậu, tôi làm như để thoát khỏi sự ràng buộc của bộ nô lệ quý giá nhưng

được bảo vệ chu đáo này. Vìn lúc Ông Olap xuất hiện. Ông chính là anh chàng đang đứng trước mặt cậu đây. Hắn là sinh viên y khoa từ Oxlo tới. Hắn về nghị được ký giao kèo với tờ. Hắn đang cầm một món tiền khá lớn mà không xoay đầu ra. Hắn tuyên bố cho tờ thê chính bản thân hắn. Trong hai năm chẳng hạn. Olap khá am hiểu về sinh lý học thần kinh; đề nghị của hắn chẳng vô lý chút nào đâu. Chúng tờ cùng nhau phân tích và tờ hiểu ra rằng dự án ấy hoàn toàn có thể thực hiện được. Chúng tờ ký một hợp đồng. Các cộng tác viên của tờ đã lắp ráp một hệ thống thông tin; nhờ đó Olap phải xác lập tất cả những mệnh lệnh của tờ thay cho những suy nghĩ phải ra từ bộ não của chính mình. Cuộc phẫu thuật ấy không gây ra một hậu quả nào và diễn ra thuận buồm xuôi gió. Từ đó trở đi, hắn là tờ. Chỉ có tờ. Trong hai năm, bộ não của hắn được hoàn toàn nghỉ ngơi, không tiếp nhận bất cứ một sự kích thích nào. Trong hai năm, tờ sẽ được sống một cuộc sống bình thường, trong khi đó hắn chỉ sống vài phút để xuất hồn và sau đó nhập lại hồn.

Risa vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng. Tới theo dõi những động tác của anh, những bước đi nhún nhảy của anh một cách ghen tị. Tôi nhìn anh hút điếu thuốc lá thơm một cách thèm khát... Đường như anh nhận thấy vẻ ghen tị trong mắt tôi. Anh ngồi xuống ghế, ngắm nghĩa những mảng mây mờ vô tri vô giác đặt trên bàn. Anh nhìn chúng một cách triu mến.

— Đã trọn một năm kể từ ngày chúng tờ ký hợp đồng. Đó là một năm tuyệt diệu, — Risa nói. — Phải nhận rằng tờ làm việc không nhiều. Tờ lang thang khắp mọi nơi, Bi lâm cảm giác. Đi ve vãn các cô gái...

Mà cậu biết không, từ đã quá mệt vì những trò ấy rồi. Thậm chí phát薪水⁴ lên và đâm ra khát khao làm việc, mong đợi từng giờ đến lúc lại được bắt tay vào công việc... Thế đấy, — anh nhìn thẳng vào mắt tôi. — Thế này nhé. Nếu cậu muốn, cậu hãy sử dụng một năm còn lại của mình theo hợp đồng. Cậu nhận hộ mình nhé. Hai bên đều có lợi mà.

25 tháng năm

Đường từ Philadelphia về mất sáu tiếng. Khi tôi về đến nhà thì trời đã tốiimit. Lúc đó, tôi i chợt nhớ ra là mình sẽ mở cửa bằng gì đây? Thực ra, tôi có thể chuyên mạch qua bộ thiết bị đặt ở trong nhà, và từ phía trong có thể mở được cửa nhờ một tia hào quang điện. Nhưng tôi lo cho chính mình. Tôi sợ phải để lại ở ngoài phố cái lớp vỏ bọc không có khả năng suy nghĩ của mình, nên cứ đứng mãi mà chẳng biết phải vào bằng cách nào.

Cuối cùng, đợi lúc phố vắng người, tôi lão theo ống máng lên ban công, đập vỡ một cái hố cửa sổ rồi luồn lách qua ô kính vỡ trèo vào trong nhà.

Thế là tôi đã vào được phòng mình. Tôi đi lại trong phòng, cảm nhận mọi thứ đều khác, vì đã có một cách nhìn khác hẳn. Tôi sờ tay vào từng vật bày biện trong nhà. Tôi ngắm nghia mình rất lâu trong gương. Rồi tôi đi lại bàn, nơi có đặt một tấm ảnh của Anna. Tôi nhắm mắt lại và hình dung ra cô ta. Sẽ thế nào đây? Tôi cần chuẩn bị gì cho cuộc gặp gỡ đầu tiên này? Khó thật. Làm thế nào để Anna tin ngay rằng người nàng gặp trong gian phòng này chính là tôi. Tôi bước chậm rãi trong phòng mà không nghĩ ra được điều gì.

Đột nhiên, tôi chợt nhớ ra. Tôi chạy vào bếp. Trên ngăn rượu, may sao vẫn còn lại vài thứ gì đó. Tôi rót một cốc cà phê đặc, pha cà phê đặc, vặn nhạc rồi ngồi vào bàn.

Lúc này tôi đã trở nên mình mẫn hơn. Sau cốc rượu thứ hai, đầu óc thật sảng khoái. Kế hoạch bắt đầu hiện ra từng chi tiết như trong một kịch bản điện ảnh... « Sự việc sẽ như thế này... »

Có tiếng xe rẽ rít dưới cửa sổ. Ô tô đã dừng lại. Tôi chạy ra ban công và nấp sau tấm màn nhung.

Chiếc ô tô màu trắng mui trần đỗ lại ở cửa. Một mái tóc đen óng mượt. Chiếc áo khoác xanh lá cây nhạt. Một cặp mắt sờ hãi ngược lên... Tất cả các cửa sổ trong phòng tôi đều sáng. Nhạc vang lên. Anna hiểu ngay rằng có ai đó ở trong nhà. Cô còn nhận thấy cả những mảnh kính rơi vỡ. Anna bước nhanh xuống ô tô. Cô luống cuống và bình như suýt khóc.

Tôi sững sờ. Tôi không biết mình phải làm gì? Đột nhiên, tôi hét lên

— Anna!

Cô nhìn lên ban công nhưng không thấy ai. Tôi vẫn đang bị tấm màn nhung che khuất. Tôi gào lên :

— Anna! Anh đây. Anh đã về. Lại đây em.

Anna chạy lên. Tôi lao ra đón cô. Chúng tôi gặp nhau ở cầu thang. Chúng tôi yêu lăng nhau hồi lâu.

Rồi chúng tôi hôn nhau như bất cứ người nào trên thế giới này. Tôi làm bùn nồi cầu gì mơ hồ, nhưng không thoát ra được một lời nào.

MỘT NĂM SAU NỮA

25 tháng năm

Tôi lại ở trong phòng mình, trong bốn cái hộp. Tôi nhìn thấy Anna qua kính cửa sổ.

— Sắp năm giờ rồi. Một tiếng nữa khách sẽ đến. Em đã chuẩn bị xong chưa?

— Xong cả rồi. Anh có muốn em mang anh ra ngoài phòng khách không? Anh sẽ thấy tất cả đều trang hoàng lộng lẫy...

Tất cả đều lộng lẫy thật: bàn ghế, hoa, cốc tách. Có tiếng chuông đầu tiên ngoài cửa.

— Các bạn thân mến. Chúng tôi có hai lý do để mời các bạn đến chơi hôm nay. Thứ nhất, hôm nay là đúng một năm kể từ ngày tôi tới Philadenphi. Một năm không gấp lại các bạn. Tôi đã xin nghỉ việc ở trường đại học, viết sách và đi đây đi đó.

Nhưng có một, ý do, thứ hai — đó là đám cưới của chúng tôi. Chúng tôi lấy nhau đã được một năm. Nhưng rất tiếc chúng tôi đã không thể mời các bạn sớm hơn.

Sao các bạn lại yên lặng thế? Tôi không nghe thấy một tiếng vỗ tay nào. Có thể, các bạn tưởng rằng tôi mất trí rồi sao? Thật đáng xấu hổ. Các bạn phải biết rằng, bộ não đặt trong chiếc máy tuyệt vời của giáo sư Tibor không bao giờ bị mất trí cả. Nhưng tôi hiểu sự im lặng của các bạn. Tôi không giận các bạn đâu.

Các bạn là những người thân của tôi. Tôi biết rằng các bạn sẽ hiểu tất cả một cách đúng đắn. Ngày hôm

nay em đã thí nghiệm thứ hai của tôi đã hoàn thành. Tôi mong các bạn cũng nhận thấy là nó quan trọng như thí nghiệm trước.

Các bạn thân mến, các bạn hãy vui lên. Cho chảng tôi xin lỗi vì phải rời khỏi nơi đây. Nghĩa là Anna đi ra khỏi phòng và những ngọn lửa trong bốn chiếc hộp này sẽ tắt. Ngày cưới của chúng tôi, chúng tôi có quyền ở bên nhau chứ. Chúng tôi mang theo một chai sâm banh. Khi các bạn nghĩ thấy tiếng nút chai nổ, các bạn hãy nồng cốc, chúc cho đôi lứa chúng tôi.

— Rất ít khi anh ở đây, Anna ạ. Ở đây lạnh và không thoải mái. Lại còn tiếng động của chiếc máy điều hòa nhiệt độ đang nguyên rủa kia nữa. Những người phục vụ trong nhà không hỏi gì em chứ?

— Không. Em đã bảo họ vào cùng với khách. Em nói là chúng mình muốn đi chơi riêng bên nhau một chút. Họ chỉ hỏi ngạc nhiên nhìn cái chai này.

— Trời ạ, thế mà họ không nghĩ ra là cần phải xin một cốc nhỉ. Vì nitroglixerin⁽¹⁾ làm anh khó chịu quá. Mà này, anh nói không xúc động qua đấy chứ?

— Không. Anh nói rất hay. Hãy để những điều đó lưu lại trong trí nhớ của họ.

— Em hãy đặt cái chai vào dây dăm màu đỏ kia. Mà cần thận, đừng chạm vào bộ phận phát tín hiệu. Bay giờ đèn dây cháy chập chờn. Bất cứ trường hợp nào em cũng phải làm hai dây. Anna, em...

(1) Nitroglixeria : một loại chất nổ.

— Anh không muốn hỏi em đang suy nghĩ gì ư ?
Thế này anh à : khi em còn nhỏ, mẹ thường dạy em
rằng ; ở trên đồi này tất cả những cái gì hay ho đều
nên kết thúc ở giờ phút đẹp đẽ nhất. Cho nên em luôn
luôn bỏ về nhà vào đúng lúc sưa về nhất của mỗi buổi
liên hoan...

— Tại sao em lại im lặng thế,, Anna ?

— Em nhìn sợi dây. Nó đã cháy hết rồi.

NGUYỄN QUỐC TÍN dịch

VỤ GIẾT NGƯỜI BẰNG TINH THÈ

V. Dicter, Ia. Cunicki
(Ba Lan)

Nhân vật phải là người Anh. Trong các câu chuyện hình sự cần phải có những điều bí ẩn. Và tác giả đáng kính xây dựng từ các đồng bào thân thiết của mình những thám tử và những kẻ giết người. Rồi đem hòa tan hành động vào trong sương mù ngoại thành Lên-dôn, và tất cả mọi người đều hài lòng.

Trong một ngôi nhà ngoại ô của một siêu đô thị có hai người đang ngồi nói chuyện. Không ai quấy rầy họ cho đến cuối câu chuyện. Người lên tiếng đầu tiên đeo một cặp kính đen.

— Ngày mai tôi sẽ rời bỏ nước Anh. Vì lòng thương của anh mà tôi đã đẻ mắt hai tuần ở đây. Hai tuần trong căn phòng này, anh bạn già ạ.

— Đây là một ngôi nhà rất tuyệt.

— Còn phải nói, tôi đã phải trả cho nó tấm nghìn đồng bằng.

— Ngày mai anh sẽ rời bỏ nước Anh?

— Đúng thế. Anh đưa tôi ra sân bay chăng? Đã năm năm anh không đến đây, mà trong hai tuần qua ngày

nào anh cũng đều. Đây là một căn phòng tuyệt diệu, nó rất tiện lợi cho việc tiếp khách, đúng không anh bạn già? Nhưng đáng lẽ tôi không ở lại đây đến trọn một ngày, thậm chí có vì nỗi hoàng Anh đi nữa, thế mà tôi đã hiến cho anh cả hai tuần. Để làm gì kia chứ?

— Hai tuần trước trong căn phòng này...

— Tôi biết.

— Một người đã bị giết.

— Anh điện rồi. Tôi mù và tôi không trông thấy gì khi cái giá treo đèn đáng nguyên rùa kia rơi xuống đầu anh ta. Đó là một trường hợp không may. Anh và tất cả những người có mặt trong phòng hôm ấy đều thấy việc đó đã xảy ra như thế nào. Tôi nói chung không trông thấy anh ta và không biết anh ta người ra sao. Và tôi không thể giúp đỡ gì anh được.

— Ai đã mời Giamex Pattón đến buổi tiếp hôm đó?

— Anh cần cái đó để làm gì? Thế nào, anh là cảnh sát đấy à? Thanh tra đã đến đây, và cuộc điều tra đã kết thúc.

— Nhưng dù sao, ai đã mời Giamex Pattón đến?

— Vợ tôi.

— Anh có người vợ rất tuyệt vời, Grayson ạ.

— Anh hãy để cho cô ấy yên!

— Bao giờ vợ anh ở nhà mẹ về?

— Anh cần cái đó để làm gì?

— Họ quen nhau lâu chưa?

- Nay, anh bạn già...
- Anh không muốn nói à? Tôi có thể đi về...
- Hãy & lại đây!
- Tôi anh muốn kể chuyện gì? Có thể, về công việc của mình?
- Nhưng dù sao anh cũng sẽ chẳng hiểu gì về chuyện đó đâu. Cũng như về những vụ giết người. Tôi nghiên cứu các tình thế và tôi chỉ nghĩ về chúng mà thôi. Bao nhiêu vấn đề tôi đã giải quyết được trong cuộc đời của mình! Kể cho anh nghe về các tình thế chứ?
- Kể đi!
- Đó là các công trình kiến trúc của thiên nhiên. Tình thế của mây, hay của kim loại bao gồm các phần tử rất nhỏ. Hãy tình thế thạch anh chẳng hạn. Đã bao giờ anh thấy chim bay trên trời chưa, anh bạn già?
- Thấy rồi, Grayson ạ.
- Có thấy chúng lượn vòng không?
- Có thấy.
- Nếu chúng bay lượn hồn loạn — đó là hình ảnh của khí. Ở đó các nguyên tử muốn chạy tung tung đâu cũng được, cách xa nhau. Còn về mùa thu chim bay khỏi nước Anh. Chúng bay thành đầm, kề sát nhau — đó là hình ảnh của chất lỏng. Khi nước chảy từ cốc ra, lúc đó các nguyên tử theo nhau rời xa nhau dưới. Trong chất lỏng, các nguyên tử liên kết với nhau nhiều hơn so với trong chất khí. Còn chim nhiều khi đứng lặng trên trời, đường như không chuyển động...
- Và chỉ khi vô vó cánh trong không khí.

— Điều ấy rất quan trọng. Anh hãy nhắc tôi chuyện đó, khi nào tôi nói xong. Các nguyên tử đứng im, như những dấu chấm trên bàn trời. Các vật thể vật lý có định cũng tương tự như vậy đấy.

— Còn khi chim vô cùnh, Graybon?

— Các nguyên tử giao động. Nhưng không có các chuyển động lớn, như ở chất khí hoặc chất lỏng, mà chỉ giao động từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Và nhanh. Đó là những vật như ghế và bàn...

— Và như cái giá đèn kia?

— Đúng thế, đó là những vật bão vỡng.

— Graybon, tôi phải ngắt lời anh. Bây giờ tôi đã biết ai là thủ phạm.

— Anh không nghe tôi nói gì cả.

— Khi cái giá đèn rơi xuống, tất cả mọi người chạy tèn. Nhưng Già hex Pattón đã chết rồi.

— Vâng, đây là một giá đèn bằng đồng thau rất nặng. Trên đó có khắc hàng chữ « Thành kiem Hamôclor »⁽¹⁾. Trước đây, mọi người đều đã đến gần để xem, nhưng nó chỉ rơi đúng Pattón.

— Tôi rất chú ý nghe những gì anh nói về tình thế, Graybon à. Tốt hơn là chúng ta đừng nói về chuyện

(1) Theo thần thoại Hy Lạp, bô chúa Rionix trong một hòn đảo đã bắt Hamôclor, người tỏ ý ghê tởm ông ta, ngồi vào chỗ trên cổ trao một quyền kiểm xác. Từ đó, thành kiem Hamôclor trở thành di sản chỉ sự nguy hiểm đang chờ Gpl. — N.P.

kia nữa. Anh gọi tinh thè là công trình kiến trúc của thiên nhiên, tuyệt lẩm.

— Vâng, & đó có một thực tế mà con người không thể biết được. Mỗi nguyên tử đều có chỗ của mình và không bao giờ chiếm chỗ của nguyên tử khác. Tinh thè là một thí dụ đặc biệt của vật thế bền vững, một thí dụ đẹp nhất. Những con chim đứng im bất động trên trời và vẫy cánh, nhưng chúng có thể tạo nên được những hình dáng nhất định. Khi các nguyên tử tạo thành một hình dáng bền vững và có một sự đổi xứng nhất định, lúc đó tinh thè xuất hiện.

— Thế cái gì ở giữa các nguyên tử?

— Đời một sì. Đàn chim tạo thành hình, nhưng anh hãy hình dung ra một đàn chim rất lớn. Bên cạnh mỗi con chim là ba, bốn, mười con khác và không phải từng con chim riêng lẻ tạo thành hình, mà từng nhóm chim một. Bởi vì tinh thè là một cấu trúc đều đặn không phải của từng nguyên tử riêng lẻ, mà của từng nhóm nguyên tử. Một nhóm nguyên tử như vậy được gọi là nút tinh thè.

— Thế cái gì ở giữa các nút?

— Không có gì cả. Chân không hoàn toàn.

— Từ đâu mà chúng ta biết được quả thật chúng là như vậy?

— Nếu như cánh cửa không có lỗ khóa, thì ánh sáng không thể lọt thành chùm hẹp từ ngoài vào trong phòng. Nếu như tinh thè chứa đầy, thì các tia sáng sẽ bị ngăn lại ở trong đó. Nhưng chúng đi lọt qua các khoảng trống, như ánh sáng lọt qua lỗ khóa cửa.

— Tình thế rỗng hả ?

— Như tất cả mọi vật trong tự nhiên. Chỉ có điều những chỗ rỗng của tình thế, những đỉnh cao và lũng thấp của nó tạo thành một hình đối xứng... Ngày mai tôi rời khỏi nước Anh, anh bạn già à. Và để lại đây một người Anh, cũng yêu tình thế như tôi.

— Không, anh không còn yêu ai nữa cả.

— Vàng, tôi đã phải giải quyết quá nhiều vấn đề trong cuộc đời của mình.

— Vài tuần trước.

— Anh buộc tôi !

— Tôi đã trông thấy mọi người chạy đến bên người bị giết với vẻ kinh hoàng trước sự việc xảy ra. Và tôi có cảm tưởng rằng chỉ có vợ anh là hiều hết và cảm thấy bản án số nhân đã được thi hành.

— Anh đe dọa có áy năn.

— Anh vẫn ngồi im trong ghế. Bởi vì anh mù. Nhưng vợ anh không chạy đến bên anh, mà đang lẽ phản ứng đầu tiên của cô ta phải là như vậy. Cô ta sợ, hãi -đé sợ, và bây giờ, đang ở nhà mẹ, cô ta vẫn sợ.

— Anh nghĩ ngờ cả vợ tôi ?

— Grayson, tốt hơn là anh hãy tiếp tục về tình thế đi.

— Anh đừng tưởng là mình điều khiển được câu chuyện. Tôi nói những gì tôi muốn, và tôi ngạc nhiên trước sự ngờ ngã của anh. Tình thế là bờ biển, một bờ biển như nước Anh. Còn nút tình thế — đó là London,

Glaagd, Icopen. Từ trên lầu chim bay phlo xuống, bờ biển đường như nến bắt động. Những thành phố — các nút tinh thè — cũng bắt động. Nhưng hãy thử nhìn kỹ xuống Londo, khi mọi người đi làm về; anh sẽ không còn thấy via hè, lòng đường, cả thành phố là một đám người đông nghịt. Đây đặc những nắp xe hơi, mũ trên đầu những người tan tầm về.

— Graybe...
— Cái gì thế?

— Không có gì cả.

— Trong tinh thè cũng như vậy. Nút là chỗ nguyên tử này ở cạnh nguyên tử khác. Mỗi nguyên tử đều có chuyên động riêng của mình mà tôi gọi là sự giao động. Các nguyên tử, hạt nhân và điện tử của chúng đều giao động. Cả nút giao động, đường nhấp nháy dưới đất thành phố đương rạng chuyển. Nhưng ngoài ra còn các đám động, các đám động điện từ nằm xen giữa những hạt nhân nguyên tử trong nút tinh thè.

— Ai là người đầu tiên biết việc đó?

— Pie Quyri! Người sau này lấy Mari. Đó là một cặp vợ chồng tuyệt vời

— Nhưng ông ta chưa bao giờ thấy chúng cả?

— Cái gì?

— Những nút tinh thè và các hạt điện tử.

— Không. Không thè thấy được, kể cả người có cặp mắt rất tinh.

— Anh nói đúng. Còn có thời gian để suy nghĩ. Anh suy nghĩ đi. Tôi cũng vậy.

— Cái gì?

— Đã từ lâu tôi nhận thấy rằng Glamex Pattōn là tình nhân của vợ anh.

→ Tại sao trước đây anh không nói với tôi về điều đó? Một năm về trước...

— Chính anh cũng biết, Graybon à.

— Thật đáng tiếc là tôi chưa bao giờ được thấy anh ta. Thậm chí không biết cả tên. Tôi chỉ biết rằng anh ta cân nặng tám mươi sáu kilogam.

— Anh điện đài à?

— Vợ tôi không giấu tôi những bức thư và các thứ giấy tờ khác. Mà việc đó cũng chẳng cần thiết. Một lần, ngẫu nhiên tôi tìm thấy trong túi xách của cô ta một hóa đơn mà người ta thường trao cho người nào cần thử. Trọng lượng người cần được dập lên một mảnh bìa các tông. Lần sờ bằng tay tôi đọc được con số đó. Vợ tôi không cân nặng đến tám mươi sáu kilogam. Trong hóa đơn ghi rõ ngày — mồng một tháng sáu.

Vợ anh đi ngay sau hôm Pattōn chết. Cô ấy sợ.

— Sao à?

— Dũng thế. Sợ cảnh sát và chạy trốn khỏi London. Và chính đó là chỗ khác nhau giữa con người và tình thế của anh. Các điện tử chỉ chạy trong nút tình thế, còn cô ấy đã chạy ra khỏi nút.

— Anh nói những điều ngờ ngợ. Cô ấy không giết Pattōn.

— Thế thì ai?

— Cái già đèn. Đó là một trường hợp không may. Hơn nữa, điện tử cũng có thể đi ra khỏi nút. Tình thế là nước Anh, các nút là các thành phố. Nếu như có một người khét lì Gulive nào đó dù gãy tay túm lấy hòn đảo của chúng ta từ Canan đến Xetlen rồi bóp mạnh, thì London sẽ xích lại gần Glaxgô, còn Liverpul lại gần London. Lúc đó thì từ các thành phố những đám đông sẽ đổ ra và chạy thẳng đến bờ biển sát mép nước. Còn nếu như người khét lì bắc một chiếc cầu sang lục địa, thì đám đông sẽ chạy theo chiếc cầu đó. Anh hiểu không, anh bạn già?

— Anh nói tiếp đi.

— Không cần đến Gulive; để ép tình thế, chỉ cần đặt lên nó một vật nặng nào đó. Còn nếu như tình thế là thạch anh — tôi đã nói với anh rằng thạch anh cũng là tình thế chưa nhỉ?

— Rồi.

— Lúc đó từ các nút điện tử sẽ chạy ra và giật đến biên giới của tình thế. Còn cầu thì sao? Cái gì sẽ làm cầu? Đó là bài sợi dây dẫn cho các điện tử chạy qua. Sự chuyển động của các điện tử — đó là dòng điện. Trong dây dẫn xuất hiện điện áp. Đây là những điều anh có thể hiểu không cần toán học. Tôi rất hài lòng kể tất cả những cái đó cho một thám tử như anh, anh bạn già.

— Ya tôi nghe anh cũng hài lòng không kém, Graybom ạ. Và bây giờ tôi biết: không phải vợ anh giết Gamex Pallon. Có ấy không; thế có cái gì để giết anh ta tại buổi tiếp này. Cố theo, càng hơn là chẳng

Pattón đã tự mình ném cái giá nến này lên đầu mình.

— Vô vàn. Đây là một trường hợp không may. Thời ta nghe rõ câu chuyện về tình thế, anh bạn già à. Tốt hơn là anh chia tối sức khỏe rồi về nhà mình già.

— Thế nhưng chỉ có tình thế thạch anh là tạo ra điều áp khi bị nén thôi à?

— Không, những vật khác cũng thế. Cái đó gọi là ép điện học. Trong kỹ thuật, người ta thường sử dụng thạch anh nhiều hơn cả. Trong nồi hơi có thể đặt một ống cõi màng đàn hồi. Hơi nước đầy căng màng đàn hồi, màng ép lên màng tinh-thể thạch anh, và xuất hiện điện áp.

— Thế điện áp này có lớn không?

— Không, rất yếu.

— Tiếc quá.

— Tại sao kỉ tiếc? Có thể khuếch đại nó lên. Bay giờ chúng ta đã biết cách khuếch đại điện áp rồi. Sự khuếch đại đó chúng ta có thể then dõi trên vôn kế và như vậy, bằng cách gián tiếp, cõi thế xác định được ứng suất trong nồi hơi.

— Anh hãy đưa thêm một thí dụ nào khác nữa đi.

— Thí dụ khác à? Có thể do được điện áp trong các động cơ phản lực và động cơ pít-tông.

— Anh cho thêm một thí dụ nữa, Graybon.

— Sự khuếch đại điện áp có thể dùng cho quá trình tự điều chỉnh. Việc cắt một điện áp xác định nào đây sẽ

tạo nên một xung lượng giảm cung cấp xăng hoặc dầu bôô trong các động cơ phản lực. Tất cả những cái đó diễn ra một cách tự động.

— Xin anh hãy cho thêm một thí dụ nào khác nữa, Graybon.

— Vòng thạch anh có thể đo được ứng suất trong các khâu pháo và súng máy. Ném thạch anh xuống đá sâu của biển, qua điện áp có thể biết được áp suất của nước. Các phương pháp đo bằng áp điện đã gần chật với kỹ thuật đến nỗi ngày nay trên Trái Đất không có đủ thạch anh, thì nhiều xưởng thi nghiệm, xí nghiệp, nhà máy phải ngừng hoạt động.

— Nếu trên Trái Đất thiếu thạch anh thì cũng đã có một điểm tốt

— Điểm tốt nào? Anh đang đứng ở đâu đấy?

— Ở giữa phòng.

— Và anh không sợ rằng già đèn sẽ rơi xuống đầu à?

— Tôi đã treo rất chắc.

— Trước kia nó cũng đã được treo rất chắc.

— Nhưng lúc đó đứng dưới nó là Giamex Pattón. Graybon, thạch anh có thể dùng để đếm trọng lượng được không?

— Tôi không phải là từ điển bách khoa để biết hết tất cả.

— Hôm nay anh gọi tôi là thằng ngờ ngần. Nhưng anh đã lầm. Anh nói rằng không phải tôi lái câu chuyện

của chúng ta. Điều này thì anh đừng. Chúng ta cùng đi bên cạnh nhau. Thúy ra, về những chuyện vừa rồi thì một nhà chuyên môn khác cũng có thể kể cho tôi nghe, nhưng anh lại tự mình nói ra. Cám ơn anh. Anh là kẻ giết người, Graybon à. Anh không sợ khi đứng dưới già đèn, vì anh chỉ nặng bảy mươi lăm kilogam, chứ không phải tám mươi sáu, như Giamex Pattôn. Quả là vợ anh sợ, nhưng không phải sợ cảnh sát, mà là sợ anh, người đã đặt ra bản án và thi hành nó. Ngoài vợ anh ra, không ai trong số những người khách hôm đó quen biết Giamex Pattôn. Thậm chí anh cũng không biết anh ta. Nhưng anh biết rằng Pattôn nặng tám mươi sáu kilogam. Dưới sàn, nơi treo già đèn có một ống thạch anh.

— Anh khiêu khích đây à, anh ban già ?

— Điều đó không cần thiêt, Graybon à. Nếu anh muốn, tôi có thể gác súng lên và dưới một tấm ván tôi sẽ tìm thấy thạc anh. Nó được nồi bằng dây dẫn qua tường và lên trần nhà. Ở đó điện áp được khuếch đại lên. Giá đèn của anh không treo trên móc, mà bằng dây dẫn, nó sẽ bị đứt vào lúc cần thiêt. Dây dẫn được nối với bộ tích điện. Và khi miếng thạch anh nằm dưới sàn bị một sức nặng đúng bằng tám mươi sáu kilogam nén lên, tất cả sẽ hoạt động. Anh đã gây sự chú ý bằng dòng chữ « Thành Kiếm Hamôclo ». Tất cả mọi người đều đến dưới già đèn để đọc dòng chữ đó. Và khi Giamex Pattôn đến chỗ đó, thạc anh bị nén lại và một dòng điện được truyền qua dây dẫn. Dây dẫn nóng lên và đứt. Khi tôi treo lại già đèn lên chỗ cũ, tôi đã nhau thấy đầu dây bị nóng chảy.

— Anh nói vậy, anh bạn già à. Trước đó Pattón có thể cân khi mặt cả áo hành lô, và trọng lượng sẽ không khớp.

— Không, không thế. Pattón cân vào tháng sáu. Mà trong mùa đó tất cả mọi người đều mặc áo vét. Anh ta đến buổi tiếp cũng mặc áo vét. Buổi tiếp là để nhầm mục đích đó. Chỉ có một điểm anh rất mạo hiểm, Gré, bạn à. Bởi vì có thể một người nào khác cũng cần nặng tám mươi sáu kilogam. Nhưng anh gấp may. Đầu cảnh sát toàn thế giới cũng không thể tưởng tượng được vụ án mạng này đã diễn ra như thế nào. Với những tang chứng như thế này. Anh thì mù, không trông thấy gì hết. Nhưng anh đã tự mình chuẩn bị tất cả. Và anh đã phải chuẩn bị rất lâu.

— Vâng, rất lâu, anh bạn già à.

— Anh nói rằng ngày mai sẽ rời bỏ nước Anh. Và khi anh rời bỏ nước Anh, anh sẽ để lại trên đảo này thêm một người anh rất yêu-tình thế.

NAM HỒNG dịch

CUỘC ĐUỒI BẮT BAN ĐÊM

Ninx Ninxen

(Đan Mạch)

— Chúng là những con kiếm thép thông minh và
cần cù, — giáo sư Maegatri sồi nỗi nói. — Khi chúng
nhiều lên thì không ai có thể địch nổi chúng, kè cả
trong chiến tranh lìn trong lao động. Vì vậy, anh đặt
tên cho mẫu thử của mình là «kiếm». Nó sẽ sản sinh
ra hàng triệu con giống hệt nhau, chúng sẽ bò đi khắp
Trái Đất vì lợi ích của con người ! Chúng sẽ biến
những vùng đồi núi ngày nay thành các đồng bằng
màu mỡ, sẽ đào thải, trói nước cho các sa mạc, chiến
thắng trong các cuộc chiến tranh, khai khẩn những
hành tinh xa xôi chờ con người. Chúng sẽ làm nên
những chuyện thực sự kỳ diệu !

Macôm Maegatri, giáo sư điều khiển học Trường
đại học tổng hợp Edinburgh di dì lại lại trong phòng
khách, cái bụng đã bắt đầu tròn của anh lắc lư theo
nhịp bước chân.

Urkuula, vợ giáo sư, ngồi trong ghế hành và nhìn
theo chồng bằng ánh mắt dịu dàng và hơi lo lắng :

— Nhưng, anh Macôm ...

Giọng chị hơi run, nhưng cần phải đưa chồng từ trên trời mây trở lại mặt đất này — ngoài những mây mỏe của mình ra, anh không còn muốn biết đến cái gì nữa !

— ... chúng có thể trở nên nguy hiểm đối với con người không ? — chị nói tiếp. — Em chỉ muốn nói rằng... về ngoài những con vật này — những con ở dưới tầng hầm của anh ấy mà, — không được để rơi cho lầm.

— Không dễ coi à ? — Hơi câu, anh lấy bàn tay xoa xoa chỗ hói trên đầu. Mắt anh ánh lên lấp lánh. — Ôi, các bà này ! « Kiến » không thể đẹp hay xấu, thiện hay ác được — về ngoài cửa nó nói chung không nói lên điều gì cả ! Đó chẳng qua chỉ là một cái máy — một robot tự điều khiển, tự sinh sản và tự hoàn nguyên !

— Vâng, anh yêu ạ, — Urxula dịu dàng đáp, mặc dù chị chỉ hiểu được một nửa, những gì chồng nói, và mỉm cười một cách khẽ sờ.

Nhưng con sói nỗi của giáo sư đã nghe đi. Anh kéo lê chân bước đến bên cửa sổ và đưa ánh mắt trầm tư nhìn ra địa hình tê liệt của Xcôtlen trải rộng dưới ánh nắng đỏ quach của vầng mặt trời sắp lặn — i những đầm lầy buồn bã, những bãi đất hoang mọc đầy các bụi gai xơ xác nằm giữa những mảnh núi đá hoa崑蟲 của dãy Ben — Attan và bờ biển Mauray — Féz. Đây là thế giới mồ côi cả mọi người — nếu không kể tới những con già chăn súc, vật mù chữ gày gò nhưng giàn guồn — đến lảng tránh. Đối với họ, những điều kỳ diệu của thiên ký thứ ba trẻ trung là hoàn toàn không đáng bàn tán, đến nỗi họ chẳng thèm ngẩng đầu lên ngay cả khi

nhiều tên lửa hành khách bay từ một nơi nào đó tại Thái Bình Dương đến sân bay Hitler ở London vượt qua đè lại một vệt lửa cắt ngang bầu trời trong bóng hoàng hôn đã bắt đầu dày đặc.

Nhưng giáo sư Maegatri lại rất thích cảnh hoang vắng không người nơi đây. Hai năm trước, theo ý muốn của anh, một ngôi nhà giống như giọt nước mắt khổng lồ đã được đưa tới đây bằng cẩn cầu bay. Cùng với nó, người ta chuyên đến cả một trạm thí nghiệm với đầy đủ các thiết bị cần thiết. Từ đó đến nay anh và Urxula sống yên ổn ở đây với các con — cậu bé Rôbot và cô bé Lillian sinh đôi mươi một tuổi. Và hàng ngày, chui đầu vào các thiết bị điều khiển học rắc rối, giáo sư hì hục tinh toá i, lắp ráp một cái gì đó dưới tầng hầm của mình.

Khắp ngôi nhà yên vắng vang lên tiếng cười trẻ con hồn hập. Hai người chồng giáo sư nhín nhau rồi cùng mỉm cười.

— Chúng đang xem phim vô tuyến « Rôbinzon Cruzô », — Urxula nói, chỉ đã kịp quên đi lũ « kiến ». — chúng thích thú và vui vẻ lắm ! Thậm chí bây giờ đây, vào năm 2011, trẻ con vẫn say mê những Rôbinzon Cruzô và Thủ Sáu, những nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn. Anh còn nhớ, vụ rắc rối năm ngoái khi chương trình vô tuyến thiếu định thay các buổi phim phiêu lưu bằng những bài học lắp ráp máy và các phim tài liệu về Sao Hỏa không ? Tất cả trẻ em Xestien đều đòi phải trả lại chương trình phiêu lưu cho chúng.

— Trẻ con là trẻ con, — giáo sư khẽ ho, đầu óc vẫn uất ức với những suy nghĩ của mình. — Nay ega

biết không, chiều nay anh định thử nó ở bãi cây hoang ngoài kia đấy !

— Thử cái gì ? À, vâng, tất nhiên rồi ! — và chị gật đầu ra bộ điệu đó làm chị rất vui. — Nhưng cái... cái vật này sẽ làm gì ở bãi cây hoang ấy ?

— Em có thấy không... — và bàn tay anh vẽ một đường vò hinh lén không khí, — con «kiến» này có thể bằng phương pháp điện phân luyện nhôm ngay từ đất đai. Anh yêu nhau nhau - vì nó là nguyên tố rất phổ biến — nó chiếm không ít hơn bảy phần trăm toàn bộ khối lượng Trái Đất !

Và giáo sư nhìn vội về đắc thắng,

— Vâng, anh à, — chị nói bằng cái giọng mà các bà vợ vẫn ưa những lời này với chồng không còn tinh táo hay đang tức giận.

— ...Về như thế là «kiến» có hè luyện được nhôm từ bất cứ loại đất nào ở trong núi và sa mạc — fenspat, cao lanh, đất hòn ! Mà hợp chất nhôm có thể cứng như thép, nhưng lại nhẹ gấp hai.

— Vâng, anh à.

Đã bao nhiêu lần chị được nghe những lời khoe khoe này ! Vài phút sau, khi giáo sư bảo đảm với vợ rằng phát minh của anh không có gì nguy hiểm đối với con người, chị mới yên tâm và bắt đầu nghĩ đến bữa ăn tối. Không biết có nên đi máy bay lên thẳng đến Kjndala để mua bit tết không ? Và có lẽ cũng nên thêm một chai rượu vang để mừng thành công của Mancini nữa ? Đường đi chỉ tầm dưới bảy mươi cây số, chưa đầy một giờ là chị đã về đến nhà rồi.

Rung nhẹ nhè, ngọt nhè, như hông hoa hướng dương, xoay mình theo hướng Mặt Trời. Những đám mây trên cao ngọn núi sầm màu cháy lên đỏ rực. Trong khi đó Mancôm vẫn tiếp tục nói :

— ... Trong bộ não điện tử sẽ được đưa vào những mệnh lệnh cơ bản nhất, và các role của bộ não này sẽ tạo ra những kết hợp mới, trong thực tế những kết hợp đó là vô tận ! Kết quả là ta có được hàng triệu những tuyển hành vi khác nhau. Và ngoài ra, «kiến» có rất nhiều các cơ quan cảm xúc : máy định vị vô tuyến, tế bào quang điện; các cơ quan khử giác nhận tạo, microphòn cách mìnai dễ dàng có thể thu được tiếng cơ cảnh của châu chấu. Bộ thu hồi nhiệt của nó phát hiện ra ở một khoảng cách lớn bất cứ một cơ thể sống nào có thân nhiệt khác với nhiệt độ không khí dù chỉ một phần mươi độ. Bằng các bộ xích cù giác bấm, «kiến» có thể di lại ở bất cứ đâu, cả dưới nước hay thậm chí theo những vách đá trên dựng đứng. Còn nguồn pin thori cũng cấp năng lượng cho nó thi đấu đúng trong mươi năm ! Hơn nữa, thori cũng có & khắp tất cả các lục địa !

— Nhưng, anh...

Một cánh tay băng kim loại từ khe tròng giờ rẽ đón lấy miếu tàn tro rơi xuống từ đầu điếu thuốc lá của Mancôm. Thật là tiện lợi, Urxula nghĩ; mình không phải lo việc giữ gìn nhà cửa. Những hôm nay Mancôm làm sao thế ? Chưa bao giờ chị thấy chung minh bị kích động như vậy.

— Những cơ bắp băng kim loại của nó không bao giờ biết mệt ! — giáo sư gần như hét lên. — Bộ não

của nó không cần ngủ ! Phản ứng của nó là tức thời ! Sức sản sinh của nó cũng không thể tưởng tượng nổi ! Nó chỉ cần hai giờ để tạo ra một bầy sao cũng giống hệt như nó, và để làm việc đó, nó thực hiện bốn mươi nghìn thao tác ! Và hai con « kiến » lại sẽ lập tức tạo ra hai con khác ! Bốn con sẽ sinh ra tiếp bốn con nữa ! Em có biết sau bảy mươi bốn tiếng đồng hồ chúng sẽ ở nái bao nhiêu không ?

— À — à... một trăm ?

Chị đang tò mò để chuẩn bị đi mua thực phẩm.

— Rõn nghìn chín mươi sáu con ! — Anh kêu to đắc thắng. — Còn sau ba mươi sáu giờ — hai trăm sáu mươi hai nghìn một trăm bốn mươi tư con ! Còn sau hai ngày đêm — hàng triệu con ! « Kiến » của anh sẽ là một cục tuyết mà từ đó sinh ra cả một trận tuyết lở !

— Nhưng... nhưng như thế có nhiều quá không ?

— Chị hơi lo lắng hỏi, và rời mắt khỏi gương, nhìn sang phía chồng.

— Vào bất cứ lúc nào, chỉ cần ra lệnh là có thể dừng ngay lại quá trình sinh sản đó, — anh vui vẻ nói để vợ yên tâm. — Anh sẽ làm đúng như vậy khi nào « kiến » của anh đã qua xong giai đoạn thử thách. Em thử hình dung xem, những chú « kiến » của anh có thể san bằng dãy Himalaya hoặc mang quần đảo Anh quốc lên Bắc cực một cách nhanh và rẻ như thế nào ?

Chị cười.

— Anh nói gì vậy, Mancolin ? Ở đó chúng ta chết công mất.

— Đây chỉ là thi du thời, — anh đáp, không chú ý đến tiếng cười của vợ. — Và nó lại còn là một thứ vũ khí... Chắc em cũng đã nghe những lời kêu ca vô tận về các khoản chi phí quân sự không lồ chứ? « Kiến » có thể tạo ra quân đội từ một đống đất đá! Tất nhiên, chỉ một con « kiến » với độ vững chắc của nó như hiện nay thì có thể dễ dàng dùng pháo chống tăng để tiêu diệt, nhưng nếu một triệu con, mà sau hai giờ sẽ thành hai triệu, thì mọi cố gắng chống cự là vô nghĩa! Hầm rang thép của chúng sẽ nghiền nát xe tăng, hàng sur đoàn xe tăng, và làm tan hoang lãnh thổ quân địch đến tận gốc cũng hệt như những bầy kiến thật! Em hãy tưởng tượng sẽ ra sao nèa như thà dù hai mươi chú « kiến » của anh xuống sáu nạc Gobi? Sáu n.đt ngày đêm chúng sẽ lén tới hơn tám mươi mốt nghìn con! Còn nếu như đưa vào cho chúng bảm năng di cư thì chẳng bao lâu nữa chúng sẽ bò dì khắp châu Á!

— Đừng, đừng có chiến tranh! — và chị thở dài: Ôi, cảnh đòn ông này! — Chẳng lẽ những cuộc chiến tranh trước đây đối với chúng ta hãy còn ít sao?

— Tất nhiên, — anh hơi bối rối, lẩm bẩm đáp. — Nhưng mà... bất kỳ một thành tựu khoa học nào cũng có thể áp dụng vì lợi ích của con người cũng như để làm hại chúng ta. Tất cả chỉ phụ thuộc vào việc những thành tựu đó rơi vào tay ai. Nhưng dù sao cũng cần phải nghiên cứu, thử nghiệm...

— Có cần thật không? — Chị lại nghe có tiếng cười trẻ con, nhưng lần này chị không mỉm cười — Bởi vì hiện nay chúng ta đã có tất cả — đủ ăn, sung

sương, nhàn rỗi... Anh còn làm cái này để làm gì nữa,
Mancodem ? Con người còn có thể muốn gì hơn ?

— Nhiều lầm. Thị dụ, để thoa mao tinh hiểu kỹ của
mình, — và anh nhún vai. Hơn nữa, những cớp «kiến»
của anh sẽ mang lại lợi ích cho con người. Nhờ nó con
người có thể thay đổi bộ mặt các hành tinh khác, biến
chúng thành những vườn cây mèo mõ !

— Hoặc thà thà sa mạc ! — Chị đá trang điểm xong
và lắp hay tảo thành phô. — Mancodem, anh cho phép
em đi chứ ?

Tất nhiên là anh để cho chị đi, nhưng suốt thời gian
mua bán ở thành phô, chị vẫn nghĩ rằng đàn ông,
— thậm chí có là thiên tài đi nữa, — cũng chỉ là những
đứa trẻ lồng bột, tò mò, thiếu thốn trong mà thôi.

Buổi tối, khi Mặt Trăng hiện rõ từ sau những đỉnh
núi nồng nề của dãy Ben-Mtâu, trong làn ánh sáng mờ
nhạt trãi trên bãi đất hoang mọc rải rác những bụi cây
nhỏ, một vật hình hac cầu bằng kim loại trắng dễ dàng
và nhanh chóng lùi ra đường đi giữa những tầng đá
và hồ nước. Theo sát sau nó, có không tột lui, một người
đàn ông đã hơi phu phịch và có điều gì đó xúc động,
hở hồn hồn vừa đi vừa chạy,

« Kiến » đã được thả ra. Phía trên, khói bẩn cầu
cách mặt đất tầm fut (1), những cồn cát định vị quay
tròn và ngoặt đèn chỉ báo nhấp nháy; Mancodem tự chúc
mừng mình — những cử động của robot do anh tạo ra
mỗi chính xác và khéo léo làm sao ! Không có gì có
thể bắt nó dừng lại được : cả bông tối, sương mù, cả

(1) *Fut*: đơn vị đo lường Anh, bằng 0,3048m.

già lạnh và địa hình không bằng phẳng. Điều khiển
học chưa bao giờ sáng tạo ra một cái gì hoàn thiện
kém thế!

Tuy vậy, anh vẫn đề phòng ngắt role điều khiển
h' thu hồi nhiệt. Anh không cần để robot đầu tiên này
của mình phải đánh nhau — « kiến » của anh phải trở
thành thủy tề của hàng tá những con vật trong tự đe
nhục vụ loài người. Trái tim giáo sư tràn ngập niềm
vui sướng.

Trong lúc đó khôi bén cầu, như một con vật sống,
vẫn tiếp tục bò lên phía trước. Vết bóng đèn của nó
nhảy múa trên những mảnh đất nhỏ mọc đầy cây bụi và
những hố đá trũng. Các giác quan của nó ngủi, nghe
và nhìn. Nó phát ra tiếng vo vo khe khẽ, con mắt
kính lấp nháy liên tục. Phía xa, ở một nơi nào đó
dưới chân núi Beh-Astau màu bạc thăm, một con cáo
rúc lên náo nức, và tiếng vọng của nó mãi không tắt
trong các vách đá. Bình sơn nguyên Xcotlen vò lận và
đen thăm trải dài ra tít tắp rồi biến mất trong màn đêm
thật mè. Những Mancóm không nghe tiếng cáo rúc,
không trông thấy cảnh vật hoang vắng xung quanh.
Anh chỉ nhìn thấy tác phẩm của mình, say mê như nhìn
một đứa con đẻ.

Cuối cùng, sau khi đã lang thang đến gần một dãm,
khôi bén cầu dừng lại cạnh đồng sỏi đá lở năm dài trên
các bãi lầy rái ráe từ chân nhánh núi con ở ngay bên
cạnh. Ông tôi năm ở đây từ thời kỳ băng giá cuối
từng, khi những sức mạnh khủng khiếp của thiên nhiên
đã nghiền nát các đỉnh núi nhọn và ném mảnh vỡ của
chúng xuống dưới chân.

Giáo sư bài lồng mìn cưỡi trong đêm tối. Đúng, cái vật kỳ lạ này biết được mìn cần gì và không hổng hự đi thẳng đến đích đã được vạch sẵn.

Tiếng vo vo đều đều khe khẽ của « kiến » đã biến thành tiếng rú nhiều giọng. Các tảng thép quay với tốc độ khôn hình dung nồi nhanh chóng xuyên sâu vào đất và ném lên trên không lớp đất đá đã bị nghiền nát. Sau vài phút « kiến » đào được một cái hố sâu bằng nửa chiều cao của nó, bò xuống đáy và bắt đầu quá trình luyện quặng. Phía trên khối báu cầu bốc lên những đám mây hơi nước nhỏ. Rồi các giọng kim ở phía cuối những cánh tay thép nhiều kheóp bắt đầu xếp các thỏi nhôm màu trắng bạc thành những đống lớn.

Trong thực tế, « kiến » đang làm công việc của một nhà máy tự động lớn, chỉ có điều nhanh hơn nhiều. Một tiến trình sản xuất tiếp theo tiến trình khác. Và trong phút chốc, nó đã hoàn thành lớp giáp che hình báu cầu ở phía trên. Trong các tia hào quang điện « kiến » dùng làm mắt, nhấp nháy một thứ ánh sáng đặc. Những anten xung giác rung tinh và vươn dài ra như những cái vòi ruồi.

Giáo sư ngồi trên một tảng đá. Anh cảm thấy lạnh; hơn nữa trong khi chạy theo « kiến », chân phải anh bị trầy da; nhưng những cái khó chịu đó có nghĩa lý gì khi anh được trông thấy trước mắt mìn niềm mơ ước đang biến thành hiện thực.

— Thế, thế, tuyệt lầm ! — anh thot lùn, mắt không rời « kiến » — Cứ thế, anh bạn, cứ thế !

Rôbôt không đáp. Nó hoạt động với một sự tập trung cao độ, tất cả các thao tác của nó nhanh nhẹn và chính xác đến mức khó hình dung nổi. Nó đã bắt đầu lấp ráp trong thân vỏ đứa con đẻ trong lò của sinh hệ thống điện tử cơ bản. Và đây, bằng những động tác tinh tế, thận trọng đến buồm cưới, nó han những tổ bào của bộ não mà sau này sẽ trở thành bộ não điện tử của « đứa con » sắp sinh ra. Rôbôt nhớ tất cả các thao tác, thậm chí nó còn có khả năng hoàn chỉnh các chương trình vạch sẵn. Chỉ còn hơn một giờ nữa là hai con « kiến » hoàn toàn giống nhau sẽ lại bắt đầu chế tác ra hai con khác cũng y hệt như thế. Sang ra trong núi này sẽ có một cái hang lớn, còn trong hang là hơn một trăm con « kiến ». Sau đó sẽ là hai trăm, rồi bốn trăm.

« Nếu như sáu tháng có một người chăn bò nái đến đây thì sao ? — giáo sư nghĩ thầm và mỉm cười. — Ông ta sẽ không tin ở mắt mình nữa ! Nhưng chắc sẽ chẳng có ai đến đâu. Đó là ưu điểm chính của vùng này. Sau vài ngày nữa, anh sẽ bay đến London để mời các giám định viên của chính phủ tới đây. Và tất nhiên anh sẽ làm cho tất cả sững sốt khi chỉ cho họ xem cả một tổ không lồ những con « kiến » cần cù này — những con vật tự sinh sôi này nở không cần đến một khoán chi tiêu nhỏ bao nào. Tất cả những vấn đề công nghiệp sẽ được giải quyết ngay một lần và vĩnh viễn : hãy tạo ra mảnh máy, và anh không cần phải nghĩ thêm gì nữa ! Bên chiều mai súc sản xuất của những con « kiến » này cộng lại sẽ lớn hơn cả một trung tâm công nghiệp hàng trung...

Chưa bao giờ anh cảm thấy hãi hùng đến như vậy — kể cả khi chế tạo ra xe hơi không động cơ hay khi lắp thành công mắt điện tử cho người mù.

Nhưng trong một khoảnh khắc nào đó — anh không thể nói được chính xác là vào lúc nào, — có một cái gì đẩy pha vỡ động suy nghĩ thanh thản của anh. Một sự lo lắng mơ hồ nào đó... À, đúng rồi ! Trong khi đang mải mê làm việc, « kiến » bỗng quay những con mắt nhợt nhạt của nó về phía anh. Cảnh tay nhiều khớp đang lắp bộ xích của con « kiến » mới chợt dừng lại trên không. Điều đó chỉ kéo dài mấy giây. Rồi chương trình hoạt động lại bắt « kiến » tiếp tục công việc như cũ.

Giáo sư khép chặt tã áo lại. Hừ, thì ra là thế này : có lẽ khởi ngẫu điện tử giữa hai hệ thống chương trình làm việc và đánh nhau quá yếu. Điều đó bây giờ anh mới phát hiện ra, khi các hệ thống điện tử đã bị nồng lên. Nhưng đây cũng chỉ mới là dự đoán. Anh biết rất rõ là bộ não điện tử phictrap này rất nhạy cảm. Gần như là hệ thần kinh của người. Bộ não này rất dễ « thức tỉnh » và nó có thể sinh ra những « sự gián đoạn thần kinh ».Thêm vào đó, con « kiến » này là mẫu thử nghiệm đầu tiên. Anh sẵn sàng trả giá rất nhiều để biết chính xác cái gì hiện đang xảy ra dưới lớp vỏ thép lánh này...

Giáo sư ngồi lưỡng lự, bi những mối nghĩ ngờ chia xẻ. Một mặt, anh muốn trông thấy đứa con đầu tiên của « kiến » được hoàn chỉnh, nhưng mặt khác, một sự lo lắng không rõ như thúc giục anh bắt con quái vật này

dùng lại Quái vật à ? Vờ vẫn ! Đây chỉ là máy móc, là rôbot không có ý chí riêng của mình !

Trong lúc đó « kiến » tiếp tục hoàn thiện đứa con để đầu tiên của mình với một tốc độ khủng khiếp. Máy phút liền nó hoàn toàn tập trung thực hiện chương trình vạch sẵn, nhưng đôi mắt tròn nhợt nhạt giống như hai mặt trăng lại một lần nữa chĩa cái nhìn về phía người sáng tạo ra nó. Những cánh tay nhiều khớp hăng kìm loại ngừng việc, và cỗ máy bước đi hai mét về phía giáo sư. Hoảng sợ, anh vùng đứng dậy. Cả lần này nữa, chương trình cho sẵn lại bắt rôbot trả về với công việc của mình, và tất cả dường như vẫn ổn thỏa.

Nhưng nếu như « bắn nồng đánh nhau » xuất hiện lần thứ ba, khói igaen có thể không chịu đựng nổi, và lúc đó...

Giáo sư toát mồ hôi. Những cánh tay khỏe mạnh có các gọng kìm, những tấm thép quay tít... Nếu như bộ phận thu hồi nhiệt của nó hoạt động, nếu như cỗ máy đuổi theo và túm lấy anh, thì anh sẽ như một con chuột nằm trong móng vuốt mèo.

Đứng nó lại ? Nhưng để làm việc đó, cần phải đến sát bên nó. Anh lau mồ hôi mặt. Mùi mồ hôi anh đang toát ra, cũng như cảm giác sợ hãi, chắc sẽ bị các bộ xúc giác điện tử của máy bắt lấy, phóng đại lên, và sau đó...

Mặt Trăng treo cao lơ lửng trên các đỉnh núi màu xám bạc. Những bãi đất hoang trải rộng dưới làn ánh sáng mờ nhạt của nó. Hoảng hốt, anh nhìn vào đêm tối yên ắng, lần đầu tiên cảm thấy mình hoàn toàn

bất lực. Mà ai có thể giúp đỡ anh được? Để bắt «kiếm», dừng lại cần phải có ít nhất là một khẩu pháo!

Anh không rời mắt nhìn cỗ máy giống như con vật do chính bàn tay và bộ óc không biết nghỉ ngơi của anh chế tạo ra. Chẳng bao lâu nữa sẽ có hai, và sau hai ngày đêm nữa, nếu như không dừng sự sinh sản của chúng lại,— sẽ có hàng triệu con như thế. Và lúc đó toàn bộ quân đội Anh quốc sẽ bất lực trước chúng.

Làm sao anh lại quên rằng nhất thiết phải đưa vào bộ não của mẫu thử đầu tiên một mệnh lệnh tự động bắt robot ngừng hoạt động ngay khi bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu của sự không tuân theo chương trình cho sẵn? Làm sao mà cái việc đơn giản đến thế anh lại không nghĩ ra từ trước?

Trong khi mới chỉ có một robot này, còn có thể dừng nó lại được, và anh là người duy nhất có khả năng làm việc đó. Còn... nếu như anh bị giết chết thì sao? Lúc đó... lúc đó, sáng ngày kia tinh dậy, dân nước Anh sẽ thấy đất nước của họ đã bị xâm chiếm bởi một bầy thú bằng kim loại sảng lấp lánh đồng vỏ kẽ, bọn chúng dien cuồng biển các thành phố thành những bãi hoang tàn và đuôi dân chúng chạy dài như đuôi thỏ. Rồi biển các khơi bán cầu này sẽ tràn ngập hòn đảo. Çok sau một tuần, sau một tháng nữa? Mười tý, một trăm tý những con vật này sẽ bò di khắp hành tinh, lèn xuống đáy đại dương, tràn nấp các vùng rừng rậm, nghiên nát tất cả các châu lục:

Trong đầu anh leo lên như một tia chớp: hòn quả công trình của anh là nhữ thê đây! Bằng tay chính

mình, anh mở hộp Pandora (¹), thả ra một con quái vật bị chém đầu này lập tức bị mọc ra đầu khác !

Cho đến khi nào bầy «kiến» còn chưa khai thác hết nhộn cò trong vỏ Trái Đất, đội quân kim loại sẽ không ngừng tăng lên ! Còn khi đầu vết của loài người đã biến mất khỏi mặt đất từ lâu, bầy quái vật sảng loáng này sẽ phủ kín khắp bề mặt Trái Đất hoang tàn ; không biết mình tồn tại để làm gì, không bị hao mòn hư hỏng, tự hoàn nguyên, chúng ngang những cặp mắt - tế bào quang điện nhợt nhạt lèn bầu trời, hướng tới những ngôi sao, nơi còn có chỗ dừng, còn có nhôm...

Giáo sư run lèn. Những viên cảnh khủng khiếp đó làm tiêu tan chủ sức lực cuối cùng của anh. Bị thúc bởi sự say mê nghiên cứu mù quáng, anh đã mở cảnh cửa ra trước ; một trong lai ám đạn như thế đấy, đã gieo những nỗi mộng của cái chết không tránh khỏi cho cả loài người ! Tất cả là lỗi ở anh, chỉ một mình anh ! Bởi vì Ursula, với sự nhạy cảm của phu nữ, đã nhiều lần ngăn cản anh — ôi, nếu như anh biết nghe những lời khuyên can đó ! Nhưng đâu có ! Các ngirời thấy không, «kiến» là một thành tựu mới của kỹ thuật, mà chẳng lẽ có thể dừng lại nửa chừng trên con đường tiến bộ kỹ thuật hay sao ?

Và anh, với quyết tâm ngăn chặn cái viễn cảnh khủng khiếp đó, chạy đến bên rúbot. Anh, nếu cần, sẽ hy sinh cá cuộc đời riêng của mình.

(1). Pandora : Theo thần thoại Hy Lạp, là một người đàn bà đẹp do thần Zor phái xuống trần với một chiếc hộp đựng đầy tai họa để giết cả loài người. — N.D.

Nhưng chỉ vừa chạy được mấy bước, đồi mát tròn nhẹt nhạt của «kiến» lần thứ ba lại quay về phía anh. Nó lật tíc bỏ đùa con đầu gân như đã hoàn chỉnh của mình xuống và chạy ngược lại đón anh. Giáo sư nghe thấy tiếng quay vo vo của những lưỡi dao thép. Ngày giờ là lúc quyết định sống chết — khôi ngắn điện tử đã bị phá vỡ ! Chỉ đến khi não trái tim đang đập thình thịch trong ngực anh dừng lại và thân thể anh trở nên không còn hơi thở, lạnh giá, rôbót mới lại quay về với công việc bỏ dở của mình.

Kinh hoàng, anh quay đầu bỏ chạy, hoàn toàn không ý thức, theo hóng về nhà. Cần phải trốn ! Nhất thiết phải làm sao cho giữa cái con vật băng thép không hề biết đến thương hại này và anh được ngăn cách băng cánh cửa đóng kín của nhà anh !

Và mặc dù giáo sư phỏng như một con thỏ sợ đến chết khiếp, «kiến» vẫn đuổi kịp anh. Bộ trối phay đáng sợ tiến lại gần một cách không thương tiếc. Tiếng giặc hầm của bộ xích bắp trên mặt đất nghè mỗi lúc một rõ hơn. Trong ánh sáng lờ mờ màu trắng xám xung quanh anh, đã thấp thoáng những tia sáng màu xanh nhạt của ngọn đèn trên đầu rôbót.

Khi đã cảm thấy luồng không khí từ những lưỡi dao thép quay vụn vụn quạt vào gáy anh, giáo sư liền nhảy tránh sang bên, nấp vào phía sau một khói đá nhỏ ra. Các bộ phận định vị vô tuyến và thu hồi nhiệt của «kiến» bị mất đầu vél — khói đá hoa cương đã che khuất anh. Giáo sư nép chặt mình vào vách đá, cố gắng không thở. Ô cửa sổ với luồng ánh sáng màu vàng ấm áp của ngôi nhà anh — ngôi sao hy vọng — đã ở gần

ngay bên cạnh. Chỉ cần ba trăm mét nữa là anh đã ở nhà mình !

Rôbot vừa kêu vừa quay tròn một chỗ. Những ngọn gió đêm làm cho nó không phát hiện ra nguồn nhiệt tỏa ra từ thân người, nhưng nó vẫn nghe được tiếng kim đập liên hồi. « Kiến » đang tìm con mồi của mình.

Nhưng bây giờ giáo sư có thể nghỉ lấy hơi. Anh tăng thẳng điếm qua trong đầu tắt cả các khả năng. Cần phải chống lại cái logic cực nhanh và lạnh lùng của máy tính điện tử bằng trí tưởng tượng và tinh linh hoạt của bộ não con người ! Vẫn còn có hy vọng là anh sẽ thoát về được đến nhà. Bây đó trong các bãy cây nồi lên những mồi đá lớn nhẵn bóng, chúng sẽ trở thành từng cái mồi trên con đường dẫn anh đến chỗ thoát. Biết đâu ai vẫn còn có thể đánh lừa được robot ?

Nhưng anh không sững người lại vì kinh hoàng. Về nhà à ? Tại sao anh lại có thể làm như vậy được ? Bởi vì ở nhà còn có Ursula và các con ! « Kiến » chỉ cần ngửi thấy hơi người của vợ anh và mấy đứa trẻ là nó sẽ đảo tung cả ngôi nhà lên ngay. Chẳng lẽ anh lại để cho con quái vật mà anh đã thả ra này giết chết vợ con mình ? ! Không, bằng bất cứ giá nào, anh cũng phải dẫn con vật này đi xa nhà, vào trong núi chằng hạn. Có thể lừa cho nó rời vào vựa ? Hay là từ trên cao ném đá xuống đập vỡ nó ra ? Bằng bất kỳ cách nào, anh phải làm cho nó trở thành vô hại !

Vẫn còn chưa biết mình phải làm gì, anh rời mắt khỏi luồng ánh sáng ấm áp nơi cửa sổ và nhìn về phía dãy núi Ben-Attau đen sầm ở cách đây vài dặm. Liệu

anh có thoát được con quái vật tàn nhẫn không biết mệt mỏi và không bao giờ bỏ dấu vết này không? Đúng, không chỉ gia đình anh, mà tất cả các gia đình ở Xeotlen cũng đều có quyền đòi hỏi anh phải đương đầu với cái hậu quả này của những phát minh táo bạo của chính anh. Anh không chỉ phải dẫn con quái vật đáng nguy hiểm rùa này qua bãi đất hoang mọc đầy những bụi cây đại vào núi, mà còn phải tiêu diệt nó. Anh không có quyền thất bại trong cuộc chiến đấu không cân sức này. Bởi vì cái gì sẽ xảy ra sau đó? Điều này thì anh biết rất rõ! Chẳng phải chính tay anh đã đặt vào bộ não điện tử của robot chương trình xác định các hành vi của nó đó sao?

Chỉ cần anh bị giết và xác vira mời người đi, cái con quỷ hám hoạt động này sẽ lập tức quay về với đứa con chưa hoàn chỉnh của nó và tiếp tục công việc cho đến khi kết thúc. Ở con «kiến» thứ hai này cũng sẽ có những «bản năng», «cảm xúc» và khôi ngarkin bị phá vỡ như thế.

Rồi sự việc lại sẽ lặp lại từ đầu. Sau hai giờ sẽ có bốn con «kiến». Tiếng máy kêu vo vo khe khẽ, những cặp mắt điện tử nhấp nháy, những thao tác nhanh như chớp — cả một nhà máy cơ điện sẽ mọc lên ở giữa bãi cây hoang, nơi con người rất ít khi đặt chân tới.

Còn đến chiều mai, tuân theo cái bả năng di chuyển được đưa vào trong chương trình của chúng, hàng nghìn con vật đầu tiên sẽ bò đi khắp mọi phía. Chúng sẽ tìm ra nhà anh, giết chết mọi người ở trong đó rồi lui bò đi tiếp, tìm những con mồi mới. Đến sáng ngày kia, một phần tư triệu những con quái vật băng

kim loại sáng lấp lánh sẽ san phẳng những thị trấn Xicotlén iền cản -- Kinduman, Anlapun, Bornoc. Còn đến trưa, cái đội quâu mồi lúc một lớn này sẽ tràn vào nước Anh đe dọng lúc nó không mấy may nghi ngại điều gì...

Mancóm rời khỏi chỗ nấp và như một người mất trí chạy bò về phía bình sơn nguyên. Lấp lánh dưới ánh trăng, «kiến» cũng quay người lại và đuổi theo giáo sư.

Một giờ sau, một người thở hồn hồn nặng nề chạy luôn lách giữa những mỏm đá đen thẫm của dãy Ben-Attau, còn phía sau, vừa bập nhèm giặc bám, vừa nháy nháy đôi mắt xanh, là một cỗ máy tự động bám sát không rời nữa bước.

Sức lực của giáo sư đã cạn kiệt, trái tim như sắp nhảy ra ngoài lồng ngực. Chỉ bằng một nỗ lực phi thường của ý chí ai hối hả bắt mình cất bước lên được. Vâ, thực ra Mancóm đã làm được nhiều hơn cái mà có thể chờ đợi ở anh. Từ trên cao, anh ném từng hòn đá tảng xuống thân rôbot khi nó vừa kêu vo vo, vừa bò lên theo vách đá dựng đứng, nhưng lần nào thì vấp kim thép cũng gạt đi được hết.

Đầu gối của giáo sư khuynh xuống vì mệt, nhưng anh vẫn chạy dọc theo mép vực, mạo hiểm tinh mang nháy qua nháy lại giữa các khe đá với hy vọng rằng rôbot trong khi đuổi theo anh sẽ rơi xuống vực và đập vỡ. Nhưng thật là quá nguy thơ! Bởi vì chính anh đã trang bị cho cỗ máy này các cơ quan cảm ứng điện tử, đã lắp cho nó những bộ xích với giặc bám mạnh như ở loài bạch tuộc. Bay giờ anh chỉ còn có một cách là chạy ngoằn ngoèo, xuyên qua các bụi ruộng gai.

Nhưng dù anh có trốn ở đâu, tiếng kêu vo vo và tiếng giắc bấm hập vào đất vẫn nhanh chóng đuổi kịp anh.

Anh không còn có thể nghĩ gì hơn, không còn có thể hy vọng gì hơn. Chân mồi lúc một khói nhấp lên khỏi mặt đất, tốc độ chạy giữa những mảnh đá, bụi cây mồi lúc một chậm lại, còn phía sau tiếng máy vo vo mỗi lúc một gần thêm; những tia sáng xanh mồi lúc một trở nên rõ hơn.

Và hổng nhiên, vò cung kính hoàng, anh thấy ở phía xa, giữa những bụi cây nhỏ, có một ánh lửa màu trắng đang giật động. Ánh đèn bầm! Urxula đã tìm anh! Thấy anh mài không về chỉ dám lo. Nhưng có lẽ chỉ trong vài phút nữa «kiến» sẽ giết chết anh và lúc đó bộ thủ hối nhiệt của robot sẽ hướng sang cái nguồn tia hồng ngoại mới kia...

Nhưng liền lúc đó, một ý nghĩ vui lóe lên: cầm lấy! Những bâi lầy sâu nơi bùn nước đặc sệt nỗi bong bóng đèn. Làm sao mà anh ki ông lập tức nghĩ ra điều đó kia chứ?!

Hy vọng truyền thêm sức mạnh cho anh. Bay giờ anh không còn chạy nữa, mà bay, như một con chim, xuống dốc. Mỗi khi chùm sáng xanh chạm đến vai anh, giáo sư lại nhanh chóng tim chồ àn ở sâu các mảnh đá nhô ra. Anh lừa trong đám cây thấp mồi lùe một gầm. Thời gian quyết định tinh túng phút. Anh cảm ơn trời đất vì những tiếng lùm đập rất to và tiếng thở hồn hồn của mình — chúng mạnh hơn nhiều lần so với những tín hiệu mà các giác quan của «kiến» nhận được từ Urxula.

Bụi cây con, gò đất, đống sỏi, rồi lại bụi cây con, và đất ở dưới chân nihong chúng chính lún xuống. Rồi anh đã bước trên bãi bùn bết dính kén oàm oắp dưới đôi giày: Mùi bùn lầy bốc lên từ các hố nước giồng như những con mắt đen phản chiếu các ngôi sao trời. Giáo sư không trông thấy gì, anh không hề nghĩ về mình, nhưng một giác quan thứ sáu nào đó dẫn anh đi theo đúng những mỏ đất mọc đầy lau sậy và cỏ lác, nơi có thể chịu đựng được trọng lượng của con người nhưng không chịu nổi một cỗ máy nặng hàng tấn. Trong khi chế tạo robot đi lại được mọi địa hình, giáo sư hiểu sao không nghĩ về sự cần thiết của nó ở trong các vùng đầm lầy, và cải kế hoạch thoát thân của anh hay giờ chính là dựa vào thiếu sót đó.

Trong lúc đó «kiếm» vẫn kiên trì bò theo sau anh. Một vài phút, bộ xích vẫn còn nẹn trên lớp đất cứng phẳng phồng. Rồi bèi mặt bãi lầy cuộn lên, và robot bắt đầu từ từ lún chìm xuống. Vùng nước đen sôi lên, và bãi lầy khép kín lại phía trên mình «kiếm». Cặp kim băng kim loại vùng vẫy tì êm một lác, múa loạn xạ trên bề mặt bãi lầy, và vật phát minh kỳ diệu của Mancôm Maegatri vĩnh viễn biến mất khỏi tầm mắt người chế tạo ra nó.

Mất một lúc lâu giáo sư mới leo lên được chỗ đất khô. Urxula đợi anh bên mép bãi lầy. Nhưng anh nhìn vợ bằng đôi mắt của người không hồn.

— Mancôm ! Có chuyện gì thế ? Máy của anh đâu ?

— Ở kia !

Anh giơ cánh tay run run chỉ về phía bãi lầy, ở đó, như tuân theo một sức mạnh ghê gớm nào ở sau phía dưới, mặt bùn cồn lên rồi lại thụt xuống. « Kiểu » hụt cồn sóng, nó cồn dang vật lờn. Những cát mảnh băng tê bào diện từ phên trường trúng vào khói bùn đen. Bộ xích quay không nghỉ. Nhưng bãi lầy đắt sét đã ôm chặt nó vào lòng.

— Ôi, thế nghĩa là toàn bộ công sức của anh bị mất rồi? — Ursula thất vọng nói.

Anh đã mở miệng định trả lời, nhưng bỗng ôm lấy vợ và ngã ra đất. Trong khoảnh khắc, một vầng mặt trời bừng lên sáng rực trên bãi lầy. Từ dưới đáy sâu dựng lên một cột nước đen ngòm giống như cây nấm độc và lập tức biến mất. Nghe có tiếng nổ ứng vỡ, mặt đất rung lên.

— Bộ pin Thorin đã nổ, bị nước chảy vào trong, — anh nói với một sự nhe nhöm sâu sắc. — Bây giờ với nó... thế là hết!

— Anh đừng buồn! — và vợ anh, vẫn chưa hiểu việc gì xảy ra, nhưng như thường lệ quên an ủi người khác, nắm lấy khuỷu tay chồng bóp chặt. — Chắc anh sẽ lại làm được cái mới thời mà! Lại còn tốt hơn nữa, đúng không anh?

— Ôi, Ursula

Anh mỉm cười nhìn vợ và đưa tay nèo oải vuốt những vết bùn bám trên mặt. Và bỗng nhiên trên khắp đầu lạy và bãi đất hoang lanh mịn vang lên tiếng cười to và sảng khoái của anh.

— Urxula, — có lky lội hơi thở, anh nói; — em
thân yêu ! Anh đã làm ra một con quỷ dữ không có tâm
bồn nhưng đồng thời lại có sức sống ? Nhóm và những
con koc điện tử, các trường điện tử và điện nháy vĩnh
cửu của cõe hiat nơtron cần phải trở thành một điều tốt
xep vĩ đại nhất của loài người. Anh đã bao nhiêu năm
làm việc không nghỉ, sứ đang tất cả các kiến thức của
mình, hơn nữa lại còn bao nhiêu là tiền. Thế
nhưng...

Anh ngừng lại lấy hơi. Mặc dù anh tiếp tục cười,
đôi mắt của anh vẫn chứa đầy kinh hoàng như cũ,

— Thế nhưng anh cảm ơn trời đất rằng, công trình
của anh đã chết ! Tất cả, Urxula ạ, thế là hết. Em có
biết bây giờ anh sẽ làm gì không ?

— Không anh, — và chỉ tớ mờ nhìn ch่อง.

— Mua một trang trại và bắt đầu trồng măng tây !

— M... măng tây ? — chỉ ngó ngạc thí thầm.

— Nhưng ta, sao ta là măng ta ?

— Vì rằng, — giáo sư chậm rãi hỏi từng lời,

— măng tây là cái hoàn toàn vô hại !

DOAN TỬ HUYỀN dịch

MỐI TÌNH NGOÀI THỜI GIAN

Manuel Garcia Vinhô

(Tây Ban Nha)

Hulian Xender được coi là người đầu tiên từ xưa đến nay đã thực hiện cuộc thám hiểm vào chiều thứ tư. Anh không hề định dáng đến việc phát minh ra máy thời gian, mà chỉ là người thử chiếc máy đó thôi.

Năm 1980, khi anh tròn ba mươi tuổi, các nhà bác học ở Viện nghiên cứu đo thời gian đã chế tạo ra một chiếc máy có thể đưa con người tới tương lai. Ở viện, Hulian là phó giám đốc trung tâm báo chí, và trong số mươi hai người tình nguyện, anh được chọn ra để thực hiện cuộc thám hiểm tới năm 2020.

Anh không qua một cuộc huấn luyện đặc biệt nào. Người ta chỉ nói với anh rằng anh sẽ phải hoàn thành một chuyến đi duy nhất mà thôi. Anh sẽ vượt qua bốn mươi năm về tương lai và sẽ ở đó một tuần lễ. Sau bảy ngày anh lại quay về nơi xuất phát. Người ta không để anh hỏi gì thêm và cho biết một khi đã được lựa chọn thì anh không được phép cẩn vẩn gì cả.

Sau kỳ nghỉ phép một tuần mà anh được hưởng trước cuộc thi nghiệm, Hulian tới viện đúng tám giờ

sáng. Theo chỉ dẫn của bức thư nhận được ngày hôm trước, anh tới căn phòng số 23.

Một thanh niên bảnh bộ combinerédon⁽¹⁾ màu trắng có mang dòng chữ V.N.C.B.T.G. trên túi ngực, mở cửa cho anh. Anh ta mỉm cười, bắt tay Hulian và mời anh vào.

Sau đó người thanh niên dẫn Hulian vào một căn buồng có sàn, tường và cửa đều bằng kim loại, không để chứa một kẽ hở nào. Chiếc bàn duy nhất có ở đây cũng bằng kim loại. Không có thảm, không có tranh ảnh và cũng không có một đồ dùng bằng gỗ nào.

— Thế này, — người thanh niên dẫn anh vào nói, — khi tôi ra, anh hãy ngồi ngay xuống.

Xender muối nói một điều gì đó, nhưng người thanh niên đã ít lời anh.

— Anh không phải lo lắng gì cả. Tất cả những gì anh cần biết thì anh đã biết rồi. Bây giờ chỉ yêu cầu anh có một điều — thiêt hiện những chỉ dẫn của tôi, khi tôi đi ra, anh hãy ngồi xuống.

Người thanh niên đi ra, khóa cửa lại và Hulian ngồi xuống chiếc ghế bằng kim loại. Anh liếc nhìn xung quanh. Căn buồng được chiếu sáng rực rỡ nhưng Hulian không phát hiện thấy nguồn sáng ở đâu ra. Anh đưa mắt tìm chiếc cửa nơi người dẫn anh vào vừa bước ra, nhưng anh không thấy nó. Căn buồng là một khối lập phương có các cạnh dài gần năm mét. Sàn, các bức

(1) Combinédon : Lộ áo liền quần.

tường và trần tròng giống nhau : những tảng kim loại tuyệt đối phẳng, ánh lèn mờ mịt trong một thứ ánh sáng lạ lùng.

Một lúc sau — Hulian thấy khó xác định được là bao nhiêu lâu — anh nghe thấy tiếng vo vo, nó tác động không chỉ đến thính giác, mà cả đến xúc giác và thị giác nữa. Tuy nhiên, Hulian không tin chắc là tiếng vo vo ấy bây giờ mới xuất hiện, hay đã có ngay từ lúc anh mới bước vào. Có một cái gì đó tựa như tiếng rung của bầu không khí chết lặng trong căn buồng, tiếng rung ấy được toàn bộ giác quan tiếp nhận và thẩm vào nơi sâu nhất của cơ thể.

Hulian nghĩ rằng, từ khi cuộc thử nghiệm bắt đầu đến giờ đã hàng giờ trôi qua. Song anh không thấy đói, không thấy khát, không mệt hay đau đớn. Ánh sáng trong buồng bây giờ đã hết chói. Những bức tường trở nên tối ya và có vẻ chắc chắn hơn. Nhưng anh cho rằng đó chỉ vì anh đã quen với lý tưởng ánh sáng đều đều mà lúc đầu suýt nữa đã làm anh lóa mắt.

Hulian nhắm mắt và anh không còn biết mình mê hay tỉnh. Sau này anh cũng không thể hiểu rõ được điều đó, Khi lại mở mắt ra, anh có cảm tưởng như mình cùng với chiếc ghế không phải ở trên sàn nữa, mà ở trên một bức tường của căn buồng. Tiếng kêu vo vo đã hết nhưng bây giờ anh thấy chóng mặt và có cảm giác như đang bay trong khoảng không và rơi mãi vào chốn vô tận.

Anh tỉnh dậy trên một bãi cỏ mọc đầy cỏ ba lá, và linh linh lập tức nhắc rằng anh đã ở năm 2020. Căn cứ

theo Mặt trời đang tòe sáng trên những cùm mây lõm
trắng như bông thì lùi dò vào khoảng từ mươi đến
mười một giờ của một buổi sáng mùa xuân.

Anh đứng lên, cảm thấy hơi mệt mỏi và nhói xung
quanh. Bãi cỏ được rào bằng những chiếc rọc kim loại
sơn trắng ở phía bắc, phía đông và phía tây, & ngoài
những rào cho đến tận chân trời là những cánh đồng
đã cày vỗ. Ở phía nam, bãi cỏ nối liền với một triền
đồi thoái của ngọn đồi không cao lắm.

Hulian đi lên đỉnh đồi, linh cảm là sẽ tìm thấy con
đường cần thiết ở triền đồi bên kia.

Quả vậy, ở phía kia ngọn đồi cũng trại rộng những
cánh đồng đã được cày, nhưng cách đó chừng ba
cây số anh thấy thấp thoáng không hẳn là một làng
lớn cũng không hẳn là một thành phố nhỏ.

Cái thế giới đối ánh vừa đến hầu như chẳng khác
gi với thế giới mà anh vừa qua biệt, thậm chí anh còn
cho rằng chỉ đổi chỗ chứ không phải thời gian.

Anh nhận ngay ra nhận hiệu và kiểu chiếc xe hơi
nhà một ông chủ trại tuổi chín mươi được một
cụt bé giúp đang chất những chiếc hộp bình lăng tra
sắc sỡ vào như chất lên một chiếc xe tải. Thế những
vật liệu khác lạ dùng để chế tạo chiếc xe ấy và chất
lượng tuyệt vời của nó đã thu hút sự chú ý của anh.
Hoàn toàn có thể tin là những đồ vật này cũng đã tồn
tại vào thời đại anh sống, chỉ có điều ở một nước phát
triển hơn đất nước của anh mà thôi.

Hulian thăm tinh toán trong đầu bảy giờ người chủ trại này chỉ chừng mười — mười hai tuổi thôi. Cậu bé thì chưa ra đời. Hulian rùng mình vì ý nghĩ đó.

Anh bước đến bên những ngôi nhà đầu tiên của thành phố. Những người đi ngược lại không mấy chú ý đến anh. Những người này có nhìn thấy anh không? Anh có tồn tại đối với họ không? Tất cả những cái này không phải là do anh nằm mơ thấy, là ảo ảnh chứ?

Ở góc phố anh nhìn thấy một tiệm rượu và đi lại gần. Sau những khung kính rộng của tủ bày hàng, giữa những chai rượu mang nhãn hiệu mà anh không biết đến, anh tìm thấy cái anh đang đi tìm — tờ lịch ngày thứ hai mồng 5 tháng 5 năm 2020.

Một chú bé chừng tám tuổi chạy trên hè phố lao vào người anh và ngã lăn ra. Sự va chạm ấy như một sự phỏng điện giúp Hulian hoàn toàn bước vào một hiện thực mới.

Chú bé sơ sệt nhìn người khách bộ hành lạ lẫm. Cái nhìn của cặp mắt xanh này, Hulian nghĩ, đang dõi tới anh, qua cả một vực thẳm thời gian, qua một bờ dày cuộc sống của anh và cuộc sống của cậu bé, qua lần sương mù bí ẩn.

Ý thức về điều đó sinh ra một cái gì ngay ngắt Giọng nói cậu bé ngân vang:

— Xin lỗi, xénhio⁽¹⁾.

(1) Xénhio: ngắt, đứt (tiếng Tây Ban Nha).

Giọng nói ấy cũng êm ái như cái nhỉu, một giọng
đó tuyệt diệu, nó nồng đậm lại cho Hulan sự tồn tại,
trao cho anh quyền của người công dân trong thời
đại này.

Anh giúp chú bê đứng dậy và phủ quần áo cho cậu:

— Cháu tên gì?

— Hồ Xê ạ.

— Tốt lắm, Hồ Xê, cháu đi đâu mà vội thế?

Chú bê nhún vai.

— Cháu đi tìm các bạn à?

— Vâng ạ.

Hulan giữ hai vai chú bê và không muộn rời ra
mặc dù anh hiểu là cần phải để cho chú đi. Thời gian
mà bất kỳ một người quan sát khách quai nào cũng
còn cho là bình thường, đã trôi qua. Nhưng anh không
muốn từ giã Hồ Xê. Hulan có một khói cảm không
so sánh nổi khi băng đón mắt anh hút theo ánh sáng
của cái nhìn ngày thơ ấy, cái nhìn của một con người
còn chưa ra đời.

Chú bê ta là tuổi này sẽ là ai khi anh, Hulan, trên
bảy mươi tuổi? Có thể, là con anh, là cháu họ học
trò của anh. Trái tim Hulan đập rộn ràng, thay dương
anh giãn giật vì một tình cảm sâu lắng, muốn được
bộc lộ ra và để cho mọi người hiểu. Nó giống như
một hồn ứa xa xôi vụt lóe lên từ đây sâu của tiềm thức.

Ta biết cháu, Hồ Xê ạ, ta biết... Nhưng không,
điều đó không thể được, bây giờ còn chưa thể ».

Anh lo sợ rằng mình sẽ điện lên mắt vì những suy nghĩ này thế. Và anh bỏ tay ra khỏi vai chú bé. Chú lại mấp máy lời xin lỗi rồi biến mất.

Hulian đi tiếp, anh tò mò nhìn khắp xung quanh. Anh hiểu nhiệm vụ chính của anh là nho, kiểm tra, phát hiện, so sánh, và ít ra là phải có mặt ở đây, bởi vì cái thực sự quan trọng không phải là những biến đổi về xã hội, chính trị, kinh tế hay tôn giáo xảy ra sau bốn mươi năm (chúng có thể dự đoán, được một cách chính xác tương đối), mà là chính cuộc thám hiểm vào chiều thứ tư, là bước nhảy trong thời gian mà anh vừa thực hiện xong.

Tới ngã tư, anh nhìn thấy trên bến đỗ một chiếc xe buýt với biển đề « Đến trung tâm thành phố ». Không cần nghĩ nhiều, anh nhảy lên bậc xe. Và chỉ khi chiếc xe đã lao nhaph dọc đại lộ cắt ngang một công viên rộng, Hulian mới lo lắng nghĩ : mình mua vé bằng tiền nào đây ? Anh sờ túi. Còn một ít tiền, nhưng không biết có còn dùng được không ? Anh đưa mắt tìm người bán vé. Mà có ai ở đây người ta trả tiền cho lái xe chăng ? Để tránh những sự phiền toái, khi chiếc xe buýt vừa đỗ lại sau khi đã qua hết công viên, Hulian vội xuống xe.

Anh thấy mình trên đường phố rộng, xe cộ nhộn nhịp, hai bên đường đầy người đi lại và anh nhận ra : đây chính là một phố của thành phố quê hương anh. Anh chợt nảy ra ý nghĩ đi về nhà mình, hay đến chỗ bạn bè, hoặc tại viện nghiên cứu, nhưng anh ý thức

được một cách trực giác là không nên buông trôi theo những sự quyết rất đó.

Rồi Hulian hòa mình vào đám đông ồn ào. Anh muốn quan sát hành vi của những người quanh anh, nghe xem họ nói gì, tìm hiểu họ sống như thế nào. Nhưng một sự do dự dày dặn vặt đã choán lấy anh từ khi anh nghĩ đến chuyện trả tiền xe. Vẫn đề tài chính sẽ được giải quyết thế nào đây trong chuyến du lịch lì lùng này, chuyến du lịch mà anh là người đầu tiên thực hiện. Anh thấy cần phải làm rõ điều này.

Cuối ngõ anh nhìn thấy một chợ hoa và sau một quầy bán hoa là một cụ già. Hulian nghĩ rằng nhất định ông cụ sẽ nhận biết được tiền của anh; và chờ khi ông cụ còn có một mình, anh bước đến bên quầy.

— Xemhio cần gì ạ?

Hulian thấy ngáp ngừng

— Xin cụ cho hai bông hồng, — cưỡi cùng anh nói. Những bông kia là. Chú cần làm quà tặng... — Anh thấy cần phải giải thích, và đưa cho ông già tờ giấy bạc lớn nhất của mình.

Ông cụ xoay xộay tờ giấy bạc trong tay và cuối cùng đút vào ngăn kéo.

— Anh moi nó ra ở đâu thế? — Ông cụ hỏi và tinh tiền trả lại. — Thứ tiền này bây giờ hầu như chẳng còn.

— Những vẫn còn tiêu được chia ạ? — Hulian lo lắng hỏi.

— Được, — Ông già ném cưỡi trả lui. — Tôi nghĩ là còn tiêu được.

— Người ta đưa nó cho cháu... — Hulian không biết nói gì, bỗng lặng cầu.

Anh nhận thấy ông già nhin anh về dò hỏi.

— Thật là. Vài và kêu may bộ quần áo của anh nhồi lồi nhồi về thời xa xưa... Cái thời trẻ trung của tôi ấy.

— Thế à ? Vài ở nhà cháu có sẵn ; cháu...

Tiếng cưỡi của ông cụ ngắt lời anh.

Anh đang sống hoàn toàn trong quá khứ, phải không ?

Hulian nhìn cưỡi bối rối

Ông cụ lấy tay chạm vào ve áo anh và gật đầu khẳng định.

— Năm mươi nghìn chín trăm bảy mươi lăm, — ông cụ nói. — Tôi sinh năm năm mươi mốt...

Hulian suýt nổ ra thì nói với ông cụ là ông còn trẻ hơn anh một tuổi, nhưng anh ghim lại được:

— Xin cảm ơn cụ, — anh nói và đi ra.

— Ấy, anh quên những đồng hồng rồi !

— Thời cụ giữ lấy, cháu chỉ muộn đón tiền thôi.

— Anh bạn ơi, quay lại đây, để đón tiền không nhất thiết phải mua đâu.

Hulian ra hiệu bảo rằng điều đó không quan trọng, rồi anh rảo bước phớt lờ những tiếng gọi của ông cụ hét lên.

Ngày thứ ba, khi đi ra khỏi khách sạn nơi anh dừng chân — một khách sạn yên tĩnh ở phía bắc thành phố — đầu tiên Hulian cảm thấy anh đang ở trong một thế giới lạ lùng. Anh ăn sáng ở tiệm mà anh vẫn ăn mua mấy tờ báo và bình thản bước lại vỉa hè gần nhất.

Ngồi xuống ghế, anh giở một tờ báo. Nhiều tin tức về các cuộc thi đấu thể thao, những chuyến bay khen hành tinh, những đại hội liên hoan sân khấu... Không có một tin tức nào về chiến sự hay chuẩn bị chiến tranh. Có lẽ, thời đại hòa bình đã đến với loài người. Hulian thầm mỉm cười vì ý nghĩ anh sẽ có một tuổi già êm đềm, và có nghĩa là một tuổi già hạnh phúc.

Bất giác anh cảm thấy một cái nhìn của ai đó và ngang đầu lên. Nàng! Nàng phần như nhìn anh, và bị cái gấp bất ngờ, lang bối rối đỏ mặt xấu hổ. Đến lượt mình, anh không đủ sức lượng cái nhìn dí nỗi khẽ; cái cảm giác mà hai ngày trước Hoxe gợi lên trong người anh bây giờ càng加深. Cây nẫu liệt hơn gấp nghìn lần.

— Xin lỗi, — cô gái nói về xúc động, và bước đi.

Sau một chút dằn đeo, Hulian rảo bước theo nàng.

— Xin lỗi, — cô gái nhắc lại khi anh đuổi kịp nàng. — Em có cảm giác là thấy người quen. Nhưng hóa ra em nhầm. Xin lỗi anh.

— Không sao. Tôi không thù...

Cái nhìn của cô gái, màu đỏ mắt uặng, thanh âm giọng nói uặng đã tác động đến cảm xúc của Hulian

mạnh đến nỗi ý thức về điều kiện thực tế bây giờ không còn có tác dụng điều khiển đối với những khát vọng thù, ý muốn, hành động và cả chính sự tồn tại của anh nữa.

Nàng gần như cũng tuối với anh, là người phụ nữ tuyệt diệu nhất trong số những người xưa nay anh đã từng gặp.

— Mùa đầu sao, — cô gái nói, — em cũng nhận ra anh rồi.

— Không thể được, — Hulian phản đối. — Lần đầu tiên tôi tới thành phố này.

— Không, em không khẳng định là em đã gặp anh trước kia. Chỉ có điều là tuần trước người ta có hỏi em về anh...

— Về tôi à?

— Anh tên là Hulian, Hulian Xender, đúng thế không nào?

Hulian thấy chóng mặt. Trong một thoáng anh cảm giác như mình đang mèm sảng hay phát điên lên. Anh nói lúng bung:

— Thế đấy.

— Đó là một người đã có tuổi, đúng hơn là một em già. Ông ấy đã cho em xem tấm ảnh của anh. Và ông ấy rất hối hận khi em nói là em chưa gặp anh bao giờ.

— Tôi không hiểu, — Hulian nói.

Vừa nói chuyện anh vừa tìm trong bộ lời giải thích cho điều bí ẩn này. Không nghĩ ngờ gì nữa, điều này

Làm quan đến việc cuộc sống thye của hai người diễn ra trong những hệ không gian và thời gian khác nhau. Nhưng mối liên quan đó như thế nào?

— Tôi không hiểu, — anh nhắc lại. *Ở đây không ai biết tôi cả.*

Trong một lúc — Huilan cảm thấy nó như kéo dài vô tận — cả hai người im lặng, không biết nói gì. Cuối cùng, anh được mệnh phái lên tiếng:

— Dù thế nào đi nữa, thì bây giờ cũng đã rõ một điều: chúng ta đã có duyên nợ được quen nhau

Cô gái không nói gì. Nàng nhìn anh chăm chú, rồi cất đầu, và sau một lúc suy nghĩ nàng lại ngẩng lên: Huilan lý giải điều đó như một dấu hiệu của sự đồng tình.

— Cố đã biết tôi tên là Huilan. Thế còn tên cô?

— Em là Izaben.

Izaben mỉm cười dịu dàng, lắc đầu về không thành.

— Em không hiểu, phải không? — Huilan hỏi.

Anh nắm lấy hai bàn tay nàng, đưa lên môi hôn say đắm. Nàng không cưỡng lại.

— Em hiểu là anh yêu em với tất cả tấm lòng, và em tin anh, mặc dù chúng ta quen nhau mới có bao ngày. Em tin bởi em cũng rất yêu anh... Nhưng em không hiểu nguyên nhân sự tuyệt vọng của anh.

— Điều đó không thể giải thích được.

— Vì sao vậy ?

Hulian cùi đầu lồng lộn, xiết chặt bàn tay nàng trong tay mình. Sau đây anh ngẩng lên nhìn ánh mắt của nàng nhưng anh lại cùi xuống ngay đè Izaben không trông thấy những giọt nước mắt đang trào ra.

— Bởi vì anh không thể, — cuối cùng anh thốt lên.

Izaben hất mỏ tóc rủ xuống trán anh.

— Anh nói như trẻ con ấy, — nàng nói.

Nhưng anh liền phản đối :

— Anh già hơn em nhiều lắm.

— Già hơn nhiều lắm, — nàng dài giọng chê giấu. — Thế anh già hơn bao nhiêu nào ? Em đánh cuộc là chúng mình gần bằng tuổi nhau.

Hulian lại ngẩng đầu lên. Bây giờ anh đứng dừng với việc nàng sẽ thấy anh khóc hay không. Cắn môi, anh lắc đầu không tận thành.

— Không, — anh nói với vẻ kiên quyết. — Anh già hơn rất nhiều.

Izaben nghiêm nghị nhìn Hulian.

— Em không hiểu được anh, — nàng nói vẻ ngạc nhiên.

Anh im lặng.

— Em không hiểu cả những giọt nước mắt của anh, cả việc anh khóc khăng khăng không nổi, cả nỗi tuyệt vọng mà nếu tin lời anh nói thì anh đã yêu em.

Hulian không đáp lại, nàng cũng không nói gì thêm, bởi thế sự im lặng cứ kéo dài.

Mặt trời dần ngả về chiều. Hulian cảm thấy sinh lực anh như cạn theo bóng chiều đang tắt dần. Không có ai, dù là ở vào thời đại nào, đã từng phải ném trái những nỗi u buồn như lúc này, đang làm đau thắt con tim anh khi anh đứng nhìn vàng Mặt Trời khuất sau chân trời và mang theo một ngày mà không hiểu anh có sống được tới lúc đó hay không. Đây là cái chết trong khuôn mặt của sự sống, là một sự vô nghĩa. Đường như anh được nhìn thấy thế giới, cảm giác cuộc sống ném trải khoái lạc và tình yêu từ thế giới bên kia xa xăm vậy.

- Đến lúc em phải về rồi, - Izaben nói.
- Em ở lại thêm chút nữa đã, - anh nài nỉ.

Không chớp mắt, anh đắm đuối nhìn đôi mắt nàng với vẻ bất lực và xa lạ đến nỗi nàng không thể trả lời gì.

Vào những buổi chiều trước đây họ thường chia tay nhau ở nhà ga đường sắt nỗi dẫn tới một thành phố vệ tinh. Cụ thể là thành phố nào thì Hulian không biết và bỗng nhiên anh nghĩ mình cần phải biết, nhất định phải biết nàng sống ở đâu để còn tìm được nàng sau này.

- Chúng ta đi thôi, - anh nói.

Rồi anh đứng dậy. Anh kéo nhanh nàng đến lối ra công viên. Bóng đêm đã xuống.

- Hôm nay anh dẫn em về nhà.
- Đừng, xa lăm anh ạ.

— Chúng ta đi nhanh lên, — anh ngắt lời nàng, thở ra một cách nặng nề.

Anh ngờ rằng có thể đã muộn rồi. Anh lại nghe tiếng vo vo xa xăm, thấy ánh sáng chói lòa lấp ló khép anh nhớ lại những nỗi trai trong hảy ngày qua, hảy ngày vượt bốn mươi năm trong một cơn buồng kim loại lạ kỳ.

Anh hiểu — qua đám mù đang lùi lại trong óc anh — là ngay bây giờ có thể xảy ra cái mà nàng không nên nhìn thấy.

— Izaben, Izaben... — anh dừng lại nói thì thầm.

Anh điện cuồng ôm chặt lấy nàng, trong một khoảnh khắc quyết định không bướng tay ra để mang nàng đi theo mình, hoặc sẽ được ở lại đây nếu tuổi trẻ của nàng thắng thế. Sau đó anh bỏ chạy không ngoái lại, để tìm bối cỏ ngoại ô, nơi anh đã ợt tới sau chuyến bay không thể tưởng tượng nổi trong thời gian.

Cuối cùng anh cũng không biết li minh có túi được bối cỏ đó hay không. Khi anh tỉnh lại, anh đã ở thời đại của mình, trong thành phố, trong ngôi nhà và căn phòng của mình.

Cả quãng đời sau đó của Hulian Xender, nhà thẩm hiém tới chiều thứ tư đầu tiên và duy nhất từ trước tới nay, đã trôi đi trong bồng binh của một mối tình không thành hiện thực và không đạt tới được.

Những người thân nhau về anh như về một con người ưu tú kín đáo, một con người trầm lặng, hờ hững, cách biệt hiện thực xung quanh; anh lang thang

khắp những vùng ngoại ô, dành hẹn với sự có lịch và những buổi hoang hôn; anh là kẻ hành hương suối đời không biết đến gieo n ú và sự nghỉ ngơi, là người đã mất ý chí đón về cuộc sống.

— Trong cảnh cô đơn anh đã theo những ngày đêm tu tập thoảng trôi đi, dõi theo sự xoay vần chậm chạp của bốn mùa; anh soi thạch súp lửa tại cửa mình với những tờ lịch và đồng hồ. Trước năm 1995, cuộc đời, anh xoay xung quanh một người phụ nữ chia ra với người mà thậm chí đến cha mẹ tương lai của nàng cũng chưa nghĩ đến việc đặt tên — Có thể cha mẹ nàng là một đôi lứa đang yêu nhau mà anh gặp vô số trên mỗi đường phố, trong bất kỳ vườn hoa nào.

Vào năm 1995 — những tháng nào, ngày nào? — nàng đã ra đời. Ai hắt hủi dùi ấm nàng. Ước nguyện duy nhất của anh là gặp được Izaben khi nàng còn là một cô bé tí xíu và theo dõi xem nàng lớn lên như thế nào. Nhưng anh chỉ biết có tên nàng, mà thời thơ ấu của nàng có thể trôi qua ở nơi khác và nàng sẽ đến đây chỉ sau hai mươi năm nữa.

Và hai mươi năm sau là Izaben qua. Julian Xender đã già đi. Cái thế giới mà ông đã được biết từge tất cả mọi người, dần dần theo một cách không nhằm thấy đã đều xung quanh ông. Ông nhận biết nó như một âm cảm của giấc mơ xưa, như một kẽ hào lồi tiên tri, như một hồi ức về điều đã xảy ra trong dĩ vãng xa.

Đến vài tháng này Julian thường xuyên ghé thăm cái công viên nơi ông đã từng gặp nàng. Suốt những

giờ đầu ; tảng ông ngồi trên chính chiếc ghế xưa, hồi hộp pháp phỏng trong nỗi mong chờ sự xuất hiện của nàng.

Vào ngày hôm ấy, trước khi cặp mắt ông nhìn thấy Izaben, thì sự xuất hiện của nàng đã được báo trước bởi tiếng tim llop gấp và bởi một nỗi cay đắng trong lòng đến nghẹt thở : nó như một sự phản ứng không ý thức chống lại tuổi trẻ đã chết, chống lại cuộc đời đã tiêu phí vô ích, chống lại mối tình không mục đích, chống lại nỗi chờ mong vô vọng.

Ông không đủ can đảm để lại gần cô gái. Suốt hơn một giờ ông kín đáo theo dõi nàng, và khi nàng đi ra khỏi công viên, ông liền theo sau để biêt ở đâu có thể nhìn thấy nàng lần nữa.

Izaben ngạc nhiên nhìn ông bắn ; chính đôi mắt trong sáng và em ái mà suốt đời ông đã mang trong ký ức của mình, bằng chính đôi mắt tuyệt diệu mà bốn mươi năm trước ông đã tan đi trong đó.

— Có linh túc gì cho cháu à ?

Hulian gật đầu.

— Của ai vậy ?

— Của một người mà cháu rất quen và đã gây cho cháu một nỗi đau, nhưng... Nhưng cháu hãy tin rằng, điều đó hoàn toàn ngược lại với ý muốn của người ấy.

— Cháu không hiểu.

Hulian cắn môi.

— Đó là Hulian Xender, Ông nói.

Izaben nhún vai.

— Cháu không biết ai như vậy.

Ông nhìn nàng, choáng váng và bối rối.

— Có lẽ; — cô gái nói thêm, — bác đã nhầm cháu với một người phụ nữ khác.

— Không, không... Izaben ạ...

Nàng khẽ nhăn trán lại:

— Vàng, cháu tên là Izaben. Nhưng...

Hulian rút trong ví ra bức ảnh chụp bốn mươi năm trước.

— Đây là anh ấy.

Cô gái nhìn mãi bức ảnh. Cuối cùng cô trả lại:

— Cháu rất lấy làm tiếc. Nhưng cháu chưa hề nhìn thấy người này, cháu không biết anh ấy.

Sau đó hai ngày, Hulian được gọi tới Viện nghiên cứu đo thời gian. Khi ông xưng tên với người gác cổng, anh ta liền với vã dẫn ông tới gặp giám đốc,

— Bác đã tới đây à? — Ông giám đốc đứng dậy chào ông và hỏi — Lại chúa. Lẽ nào bác không nhận được giấy báo của chúng tôi? Chúng tôi mời bác tới lú bấy giờ sáng. Mà bây giờ đã tám giờ kém mười lăm rồi.

Hulian nhún vai. Ông không biết đến ngày; đến giờ là 4.

— Thời đưa, xinh hàn Konder, s. Theo số liệu hàn
trò của chúng tôi, thì sau một giờ mười lăm phút nữa
sẽ đến thời điểm bắc đi là năm mươi nghìn chín trăm
tám mươi đến tám mươi hai nghìn không trăm hai
mươi của chúng tôi.

Hulian vui ngang đầu

— Thế có nghĩa là tôi còn chưa.

Nhưng việc giám đốc ngạc lời ông:

— Chúng tôi không biết điều gì sẽ có thể xảy ra
với bắc, — Ông ta nói về khía đóng. — Những biện pháp
phòng ngừa đơn giản nhất đòi hỏi phải đưa bắc vào
bệnh viện của chúng tôi.

Hulian không nghe. «Sự thề là thế đấy, — Ông
thầm nhắc đi nháu lại. — Izaben còn chưa làm quen
với mìn; vì vậy nàng chưa thể nhận ra mình trên ánh.

Sau khi làm khuỷu tay nỗi đắng say của mình bằng
sự an ủi yếu ấy, ông để người ta dẫn vào phòng
phẫu thuật, nơi một nhóm các bác sĩ và y tá đang hồi
hộp vây quanh ông với sự hiếu kỳ.

— Xếp mìn lại đây, lại đây, nhanh lên cho.

Khi ông vừa nằm lên chiếc giường, một giọng của
ai đó tuyên bố.

— Chán giờ mười. Còn hai phút nữa thôi.

Hai phút sau, Hulian cầm lấy một sự chóng mặt
kỳ lạ, và ông thiếp đi trong mê man. Mất động hai mươi
lúc ông cũng đã xa khỏi thế giới và cõi đời. Trong một

Đến lõi cuối cùng của ý thức, ông nghĩ rằng mình đang,
hấp hối.

Tỉnh lại sau giấc ngủ dài một tuần lễ, Ông hiểu rõ ràng: không ai lại có thể hai lần sống cùng một số ngày đó. Thời gian khi Ông tên tại không ý thức hoặc toàn trung với thời gian hồn nhộn năm trước Ông đã sống trong thế giới của tương lai. Trong thế giới của tương lai mà giờ đã trở thành quá khứ và mỗi phút một trôi xa hơn.

Trong giấc ngủ dài triền miên của Ông, Hoxé, cậu học trò nhỏ, đã xắp phải một hành trình không quên, biết ở cửa tiệm rau. Bốn ngày sau người thanh niên đó đã nếm trải nỗi lòng của cuộc đời mình, một mối tình duy nhất của mình trong nỗi sầu khổ và hoan lạc. Một mối tình và lòng mà không điều kỳ diệu nào, không thành lứu khoa học nào có thể giúp được.

Vì vậy một hôm Julian đưa nó quay trở lại viện sau vài ngày nữa để trả lời những câu hỏi của các bác sĩ, và ra về.

Ông chậm chạp bước về thành phố. Bây giờ Ông quyết định dứt khoát không nói gì với Izahen cả. Trong những ngày này, tất nhiên, nàng cũng đau khổ. Nhưng cô ta hay buồn, sự biến mất bí ẩn của Ông của Julian Xendes vẫn sẽ au ôi nặng nề nghìn lần, hơn là sự thật khác ngluet này.

Ông đi lang thang không chủ định, và bất ngờ thấy mình đã tới chợ hoa, gần quầy của Ông già oò, nơi Ông đã mua mấy bông hồng, không hẳn là một tuần trước,

cũng không hẳn là bốn mươi năm trước... Đúng, mấy bông hồng đó còn đây.

Khi thấy không còn ai bên cạnh Ông già bán hoa, Ông rút rè lại gần.

— Xem hòi cần gì ạ ?

Hulian không trả lời ngay.

— Vài ngày trước... — cuối cùng Ông nói, — Đúng hơn, một tuần trước, có một thanh niên, con trai của của tôi đã trả tiền hai bông hồng và chưa lấy hoa đi.

— À vâng, đúng thế. Tôi vẫn nhớ.

Ông già bán hoa đưa mắt nhìn quầy hoa của mình

— Đây, những bông này. Hết héo rồi.

— Không sao. Ông có thể cho tôi xin chứ ?

— Tất nhiên rồi.

Ông cù đưa hai bông hồng cho Hulian.

— Tôi phải trả Ông bao nhiêu ?

— Không, hoa ấy là của Ông;

Hulian lè bước khỏi quầy hoa.

Ông chậm chạp đi về nhà, cảm thấy trên đùi và cả gánh nặng của tuổi già. Ông bóp chặt trong tay hai bông hồng nụ, đã hơi héo, ngả màu, sắp tàn lui.

Về đến nhà, Ông ném chúng lên bàn, bên cạnh bức ảnh chụp Hulian Xender mà giờ đây đâu còn là Ông nữa. Yếu cảnh hoa úa rụng xuống...

Ông nghĩ về Izaben, về mối tình thanh khiết, say mê và không lối thoát của mình. Nỗi đau buồn trong tâm hồn ông giờ không còn là sự thất vọng và lo âu từ từng dày vò ông khi từng ngày, từng tháng, từng năm ông suy nghĩ về tấn bi kịch tương lai. Ngày giờ mối tình của ông đã đi về quá khứ, như mối tình của ngàn vạn những con người khác. Nó đã thành một phần không thể tách rời được của cuộc đời ông, nó đã thành kỷ niệm. Đã tìm được chỗ của mình.

NGUYỄN CHIẾN dịch

LỜI GIẢI

V. Kômarôp

(Liên Xô)

Sao ngày biển động, mặc dù bền trôi vẫn hoàn toàn quang đáng. Con tàu không lồ chật rực, cứ như là miến cưỡng, chao đi đảo lại trên mặt sóng. Nhìn từ cửa sổ buồng tàu ra, có cảm tưởng như đường chân trời lúc thi lỵ xuống biển đi sâu trong lòng biển, lúc thì lao vút lên trên, và khi đó nó gây ra cảm giác như đại dương sắp đổ ụp xuống chúng ta.

Đến chiều thì sóng yếu đi, nhưng con tàu như đã nhiệm thời quen vẫn còn tiếp tục trong tránh đơn điệu. Tôi ngồi suốt ngày viết bài để sáng mai gởi tới tòa soạn từ một bến cảng gần nhất.

Viết lách chằng chúc vào với đầu. Có thể, bầu không khí ngọt ngát nồng nhiệt đới — cái mà tôi rất kén chịu đựng — đã cản trở tôi, rồi lại sự dập dồn đơn điệu của con tàu làm tôi mệt mỏi.

Khoảng chín giờ, tôi cảm thấy hưng suy nghĩ cuối cùng đã không còn giữ được sự minh mẫn cần thiết. Muốn hit tay bàn không khí tươi mát bên ngoài, tôi gấp cắp giũy áo lại và leo lên boong.

Trên boong Jim Angeles và người ngạt. Có lẽ ở đây còn khó thở hơn là ở trong phòng tàu có điều hòa không khí.

Tôi bước xuống boong dưới gần mặt nước và cui người xuống tay vịn. Bên dưới mặt nước tối thăm một màu, đường như đại dương bị ngập dưới một lớp dầu mỏ. Bầu trời đen kịt đầy sao hòa lẫn với mặt biển xanh đen.

Trong những giờ phút như thế, người ta thường quên đi tất cả. Những ý nghĩ không còn tập trung ở một điểm nhất định nào đó nữa, mà chúng trượt đi theo những hướng chẳng thể nào lý giải được, vàn bắt những hình ảnh mờ ảo, một cái gì đó xa xăm hoặc đã gần như quên lăng trong ký ức. Bỗng một giọng đàn ông hồi hộp gọi giật tôi ra khỏi trạng thái mênh mông :

— Xin lỗi, vừa rồi anh có nghe thấy gì không?

Tôi lắng tai i nghe như một cái máy mà chẳng hề quan tâm xem ai đã hỏi như thế. Thiếu gì những âm thanh có thể làm cho con người ở trên tàu ngoài biển khơi này quan tâm. Sóng tôi chẳng nghe thấy gì ngoài tiếng sóng vỗ mạn tàu và tiếng ầm ĩ đều đều của máy tàu đang làm việc.

— Không, chẳng nghe thấy gì cả...

Có thể, cuộc nói chuyện khuya ngẫu nhiên đó của chúng tôi đã kết thúc ở đây, nhưng vừa vào lúc ấy, cửa sổ một phòng tàu sát boong dưới sáng lên. Tia sáng rọi vào khuôn mặt người đang đứng cạnh tôi.

— Chao ôi, đôi mắt... đôi mắt của anh ta — chúng làm tôi sững sốt. Cái nhìn của đôi mắt ấy pha trộn kia lung

cá sấu chờ đợi đây là cõi, hồn hồn hy vọng, và có lẽ cả sự hối hùng. Lẽ nào một thanh âm bình thường lại có thể gây ra những cảm giác quyền lực như nhau như vậy. Giống như khi ta bắt gặp điều gì đó lạ thường, tội hơi tròn tròn. Rồi tôi hỏi :

— Anh nghe thấy gì vậy ?

→ Cái nhìn căng thẳng của anh ta biến mất ngay như có ai vừa ngắt mạch điện. Võ công đợi Jo Ju đã thấy bàng sùi mèt mèt. Anh ta kịp kẹp chặt cùi giò giống như là xin lỗi, quay người lại phíaeman tàu, tay lên lanh can, rồi nhún xuống lán nhoè trôi bên dưới.

Nhưng lúc này trong tôi đã dậy lên sự tò mò, và trực giác nghề nghiệp kiên nhẫn rằng sự ngẫu nhiên đã dẫn tôi tới một cái gì đó khác thường.

→ Tôi có thể giúp anh được gì chăng ? — tôi hỏi với giọng rất mực chân thành.

Ngoài là mặt không quay đầu lại, giờ tay ra và ngẩng ngửa, và nói giọng thì thào rõ tiếng :

— Khẽ thôi. Xin anh khẽ khẽ cho...

→ Rõ điều đó thật là không !

Cả hai chúng tôi đồng loạt phun. Sau đó anh ta sút ruột phảy tay và quay lại phia tôi :

— Có thể, anh nghĩ rằng tôi... — anh ta mím cười và eo lõi.

→ Tóm lại là...

— Qua là có vậy, — tôi nói sau khi quyết định rằng trong trung học này tôi nhất là yêu hoan lotu cải cách.

— Không sao, — người lính cầm đầm, — điều đó hoàn toàn tự nhiên. Chỉ là tôi lúc đầu cũng nghĩ như anh, kinh ngạc có xảy ra lần đầu tiên.

— Anh ta lại im lặng, có vẻ như chìm đắm vào những suy nghĩ của mình.

— Có thể, những ảo giác thích giác chẳng? — tôi phỏng đoán, cố gắng gọi lên để người nói chuyện là lừng lục khuya khuya thoát này phải giải thích tiếp. — Anh nghe thấy những âm thanh nào đây chẳng?

Người lính im lặng lắng nghe và im lặng gó gó bắc ngón tay lên thành lưỡi cạn. Sau đó anh bỗng hỏi :

— Anh đã bao giờ trông thấy một tai nạn máy bay chưa?

— Rất may là chưa bao giờ.

— Anh thử hít sâu dung xem. Một chiếc máy bay bay trên biển. Và... ông nhìn — một đám cháy, động cơ bốc lửa. Những ngọn lửa trùm lấy chiếc máy bay. Nó nhanh chóng nấp độ cao. Hành khách biết rằng không thể thoát được... Còn chiếc máy bay... — anh ta đột ngột dừng câu chuyện của mình và quay đi.

— Chuyện đó xảy ra ở đâu? — Tôi thắc trong hỏi.

— Ở đây.

— Ở đây?

— Vâng... là một nơi nào đó trong khu vực này.

— Và chính anh... — tôi lại nói, nhưng người nói chuyện lúc đêm khuya của tôi đã cúi xuống lau cát và nói hăng háng với tôi :

— Chuyện này đòi hỏi phải có những giải thích cẩn kẽ. Mà bây giờ thì khuya rồi... — Và không hiểu sao, anh ta nhìn lên trời.

— Nhưng tôi cảm thấy rằng anh ta cần phải tâm sự. Chính ngay bây giờ. Và tôi vội nói rằng tôi quen đi ngủ muộn.

— Tôi được, — người lạ mặt đồng ý với vẻ hững hờ, có lẽ anh ta còn chưa quyết có nên bắt đầu cuộc nói chuyện hay không.

Tôi kiêng nhẫn chờ đợi mà không muốn trở thành người quấy rầy anh ta... Có thể, đến mười lăm phút đã trôi qua. Cuối cùng, người lạ mặt đứng thẳng lên và đi lại gần tôi.

— Xin lỗi, anh làm nghề gì nhỉ? — anh ta hỏi.

— Về nghiệp thì tôi là nhà báo, nhưng về chuyên môn...

— Mà thực ra cái đó không quan trọng. Chỉ đơn thuần là tôi muốn kể câu chuyện lạ lùng này cho người nào có thể suy nghĩ về nó với ý thức phê phán và không có định kiến.

— Tôi sẽ cố gắng...

Người lạ mặt day tay lau trán như muốn tập trung tư tưởng, rồi nói chậm rãi:

— Tất nhiên, anh sẽ thấy điều đó ít ra là rất lạ lùng... Tôi tên là Lipatop, Xergay Lipatop... Tôi là nhà diễu khiển học. Tôi sẽ chẳng làm mệt anh với những chi tiết tiêu sis của tôi đâu, mà sẽ đi vào vấn đề ngay. Vài năm trước, tôi và người cộng tác viên thường xuyên là Iuri Kuznetxop cùng nghiên cứu một vấn đề

ký thù cờ liên quan đến các mảng mớc tư điều khiển. Tôi sẽ không giải thích vấn đề đó như thế nào vì điều ấy không có ý nghĩa gì đối với câu chuyện của tôi cả. Chỉ cần nói để anh biết rằng lời giải thành công cho bài toán của chúng tôi sẽ mở ráo những khả năng mới về nguyên tắc trong kỹ thuật điều khiển học. Lúc đầu, công việc tiến triển nhanh. Nếu anh đã làm quen với khoa học, với các nhà bác học, thì có lẽ anh cũng biết là đôi khi chỉ riêng việc đặt vấn đề một cách đúng đắn đã mở ra được con đường thẳng lắp mà theo đó người ta có thể lao dì như trên ô tô đua vậy. Nhưng chỉ đến một thời điểm nào đó mà thôi. Sốm hay muộn rồi cũng phải và chạm với một cản trở nào đó. Đôi khi đó là vật cản không vượt qua nổi. Chúng tôi cũng không tránh khỏi số phận tương tự. Sự mắc mờ diễn ra khi chúng tôi đã cho rằng mình đang ở đoạn chót của con đường. Chúng tôi nhanh chóng hiểu rằng vấn đề ở đây rất hóc búa. Chắc anh biết sự thê thường như thế này. Khi nghiên cứu một bài toán nào đó ta thường rằng chỉ cần trả lời cho một câu hỏi duy nhất. Thế nhưng chỉ cần suy nghĩ sâu hơn thì lập tức xuất hiện hàng chục, hàng trăm câu hỏi mới, rồi đủ mọi phân nhánh, đủ mọi vấn đề phụ.

Lúc đầu Lipatop nói có vẻ căng thẳng. Đôi khi anh dừng lại, lắng nghe điều gì đấy, rồi lại lựa cách diễn đạt một cách khó khăn, cứ như bắt buộc mình phát âm từng từ một. Nhưng dần dà lối nói của anh trở nên thoải mái hơn.

— Tóm lại, chúng tôi mất hơn một năm để dọn sạch toàn bộ mớ câu hỏi đó. Nay giờ vấn đề đã hiện lên rõ ràng. Và chỉ còn phải trả lời cho đọc một câu hỏi mà

thời. Nhưng đó là một câu hỏi ra trò ! Ngay đến cách tiếp cận nó cũng chưa thấy rõ. Giờ khô mà kè hết mệt bao ngày đêm chúng tôi đánh vật với nó. Nhưng nào là già định, kè xuất, phivong án — chúng kè đến hàng ngàn chục không kém. Nhưng chẳng trách tên đây tì nào. Dẫu một tia sáng nhỏ cũng không thấy...

Ah lăng đi một phút như đè nén trái lại những xúc động trong kỵ ức, rồi tiếp

— Bay giờ tôi phải làm quen anh với Kuznetxop. Đó là một con người tài năng là thường. Anh ấy có một khả năng kỳ diệu nắm bắt được cái chung nhất trong những hiện tượng có vẻ khác nhau hoàn toàn. Tiếc rằng anh ấy ôm đòn quá. Anh ấy có quá nhiều điều say mê. Nhiếp ảnh, đá bóng, săn, bắt cá leo núi — không thể kè hết được. Mà cái gì anh ấy cũng như muốn hiểu trọn cả tâm hồn. Những đồng hội anh ấy cũng biết làm việc, biết tập trung sức lực để giải quyết một nhiệm vụ cụ thể. Trong những phút như vậy anh ấy hoàn toàn đám minh trong suy nghĩ — chẳng gi có thể bắt anh ra được, cả thế giới xung quanh với anh như đã thôi tồn tại. Dẫu sao, theo quan điểm của tôi, phạm vi quan tâm của anh ấy quá rộng. Quá rộng... Tuy nhiên, về mặt đó anh ấy có một lý thuyết riêng — anh biết không, việc gì anh ấy cũng muốn dẫn tới một cơ sở lý thuyết. V.. khai tài định chứng minh với anh ấy điều gì đó thì anh ấy chỉ mỉm cười. Tóm lại, Iura đã nghĩ ra cả một lý thuyết. Anh ấy khẳng định rằng cần phải đặt vấn đề phức tạp vào trong tiềm thức như đưa bài toán vào trong máy tính điện tử. Sốm hay muộn rời tiềm thức cũng làm việc và đem lại kết quả. Lẽ dĩ nhiên là nếu người đó có những tri thức và khả năng

tương ứng và tên anh ta đã nghiên cứu và suy nghĩ đến vấn đề đó từ trước đã lâu rồi. Và chính từ đó, những say mê của Iuri bắt đầu. Khi một bài toán nào đó của chúng tôi bắt đầu đi tới bế tắc thì Iuri liền xuất hiện trong phòng thí nghiệm với chiếc ba lô, vai đeo thắt lưng, chân đi giày trượt tuyết và tuyên bố « Nay, anh bạn già, từ cần phải đi hỏng mất đây. Mà này, đừng nhăn nhó thế, — anh ấy thấy tôi không hài lòng mà, — và nhở cậu bảo hộ rằng tờ đi nghỉ bằng tiền riêng... » Có lẽ tất cả những điều này không làm anh thích? — bất ngờ Lipatop ngừng câu chuyện, hỏi.

— Rất thích, — tôi vội nói. Mà thực tế tôi thấy thích thật.

— Vâ lái, nếu như có không thích, — Lipatop nói về câu bắn, — thì đâu sao cũng phải nghe đến cùng, một khi anh đã đồng ý nghe tôi. Mà điều đó định đáng trực tiếp tới câu chuyện... Nhưng thế là, sau vài ngày Iuri trở về, người hối hác, gầy lòp đi, nhưng trên môi nở một nụ cười tươi tỉnh, và anh tướng tượng xem, anh ấy trở về với lời giải của bài toán. Thành thật mà nói, tôi chẳng tán thưởng gì những cuộc viễn du đi tìm « điều ngẫu nhiên hạnh phúc » như thế của anh ấy. Về điều này, tôi cũng có lý thuyết của riêng tôi. Vì dù, anh thử xét một nhạc công chơi piano hay violin chẳng hạn. Hàng ngày, anh ta ôm cây đàn violin hay ngồi bên piano và chơi suốt năm hay sáu giờ đã qui định. Ngày này qua ngày khác! Không chừa một ngày! Nếu như anh ta xao lảng, bỏ bê các bài tập của mình đi một thời gian, thi xin từ biệt tài nghệ! Trong khoa học cũng xảy ra như vậy. Nếu như, anh nghiên cứu vấn đề nào đó, anh phải làm việc không nghỉ, không được xao lảng

bởi một việc gì, không nên trông chờ vào những kinh-cảm tự nhiên. Cần phải vận động liên tục bước này tiếp bước khác, và thành công sẽ tới. Nước chảy đá mòn mà...

Phải thừa nhận là những nhà bác học đi tối dịch như kiều Lipatop không làm cho tôi — một nhà bao — kinh uể cho lắm. Tôi khoái những phản đoán chói lọi, những giải pháp bất ngờ và dũng cảm hơn nhiều. Và bất giác tôi bắt đầu có thiện cảm với anh chàng Iuri Kuznetxop chưa hề quen biết kia.

— Tất nhiên, — tôi nói khá uể oải, — tất nhiên. Nước chảy đá mòn sau... một ngàn năm. Nhưng cũng có thể đi đến kết quả đó chỉ trong vài giây. Nhờ ta Laze chẳng hạn.

— Lê đương nhiên rồi, mỗi người có phương pháp riêng của mình, — Lipatop đáp lại và bỗng thở dài.
— Mỗi người làm việc theo cách riêng của mình.

Anh chàng chủ nhín tôi và đột ngột phán đoán ra những ý nghĩ của tôi, anh lắc đầu nói:

— Có thể anh nghĩ là tôi ghen với Iuri. Không, không đâu. Điều đó hoàn toàn không như thế. Nhưng tôi không thể bình tĩnh mà nhớ lại những say mê của anh ấy. Vì thực ra, các say mê ấy đã giết Iuri.

Ta lắng. Lipatop cúi người xuống lanh can. Tôi thấy tay anh run rủi run rủi, lúy tay vùn...

— Thế đấy, — cuối cùng anh chép ngay được nỗi xác động và nói tiếp. — Chẳng tôi chi còn phải giải đáp câu hỏi chính nhất thời. Nhưng câu hỏi ấy mới thật sự mang性质. Ngày nay những cuộc viễn du của lướt

cũng chẳng giúp được gì. Có một lần vào buổi chiều tôi còn nhớ lúc ấy là cuối tháng chín, suối ngày mờ ảo Iuri đến chỗ tôi; vì nó mới bước qua ngưỡng cửa, anh tuyên bố

— Ngày anh bạn già, ~~đã~~ biết là cần sẽ mang tờ một trán ra trả, nhưng từ sẽ bay đi Nam cực. Vì nữa n้า.

Anh ấy luôn luôn thông báo tin tức mà chẳng có mào dầu gì cả. Tôi đi精英 người — lẽ nào lại dùng công việc lại suốt sáu tháng ròng — và chỉ hỏi khẽ :

— Khi nào cậu đi?

— Ngày mai, tám giờ sáng. — Iuri thản nhiên nói. — Ngày này, cậu đừng quá lo : bài toán của ta chẳng đơn thô dỗi đâu được. Tuy hơn hết là cậu đãi từ ca phê đi — tờ lạnh run lên rồi đây.

— Nhưng cậu đi Nam cực để làm gì mới được chứ? Rồi cậu sẽ làm gì ở đây? — Tôi không khen mắng được nữa.

— Từ lâu rồi, Nam cực đã thu hút tôi, — Iuri trả lời, nằm dài ra di văng. — Mả họ cũng đang cần một chuyên gia lắp máy mới.

Đó là cuộc gặp gỡ cuối cùng của chúng tôi. Ngày hôm sau, Iuri bay thật. Anh ấy không thích viết thư, chỉ thích thoảng tối nhận được từ anh ấy những bức điện có nội dung đại loại như : « Mọi việc đều ổn » ; « Đừng có cháu đây, anh bạn già », cứ một giọng điệu như thế thôi. Bỗng nhiên, vào cuối tháng thứ sáu, tôi nhận được bức điện như thế này : « Cao điểm đã bị chiếm. Tôi sẽ bay vào thứ hai ». Theo ngôn ngữ chúng tôi qui nونة với nhau, điều đó có nghĩa là Iuri đã giải

Trong bài luận hồi hench áv Tôi sẽ không kể cho anh nghe tin ấy đã làm tôi sung sướng như thế nào. Tôi quên nói cho anh biết là Iuri chưa lấy vợ. Nhưng anh ấy có người yêu, gọi là vợ chưa cưới cũng được. Cô ấy tên là Galia, công tác viên ở viện chúng tôi. Và thế là vào tối ba tối với Galia đến sân bay Sarembéchov. Tôi bay về bằng máy bay của hãng hàng không Pháp. Máy bay sẽ tới lúc chín giờ. Nhưng chín giờ người ta thông báo là máy bay tới muộn vào lúc mười giờ. Đến mười giờ thì giờ hạ cánh được lui sang mười một giờ, mười một giờ lại được lui tới mười hai giờ... Galia lo lắng, cô ấy chạy đi hỏi — hóa ra là cô ấy có hạn làm việc ở phòng điều vận. Chừng hai mươi phút sau cô ấy xuất hiện, mặt tái nhợt, môi run run... Nói tóm lại, Iuri đã tan xác. Ngay hôm thứ hai. Máy bay bốc cháy, rơi xuống biển. Chính trong khu vực mà chúng ta đang đứng lúc này đây. Người ta chỉ vớt được có hai người... Thế là Iuri của tôi chẳng kịp báo cho ai về phát minh của mình. Có thể nói rằng anh ấy đã mang theo cái điều bí mật đó...

Lipatop im lặng, và sau khi đứng thẳng người lên, lại như bắt đầu lắng nghe một điều gì đó. Cả tôi cũng im lặng. Không biết nói gì lúc này. Câu chuyện thật bi thảm — trong cuộc đời thường xuyên như thế. Nhưng vì sao Lipatop lại kể chuyện đó ra cho tôi, cho một người tiếp chuyện ngẫu nhiên vào lúc này, khi đêm đã khuya?

Lipatop lại đoán ra những ý nghĩ của tôi:

— Chắc anh nghĩ tại sao tôi lại kể những điều ấy ra? Đây mới chỉ là «đoạn dẫn chuyện», còn «câu chuyện» còn ở phía trước. Sau cái chết của Iuri, công việc tiến triển không được như xưa — chúng tôi đã quá quen làm việc với nhau rồi. Nhưng dù tôi vẫn thuộc phái

thí nghiệm của chúng tôi; để thay Kuznetsov người ta
giáo cho tôi một công tác viết khác, một chàng trai
tại nòng, một phà toan, học khá giỏi, nhưng con xa mìn
bằng được Juri của tôi Vàng, phải thừa nhận là sau
những sự việc trên, hắn tôi đâu còn lấp trung vào vẫn
để ấy nữa. Một lần, người ta đề nghị tôi đi công tác
khoa học ở La Habana trong hai tháng. Tôi đồng ý
quyết định làm theo lý thuyết của Juri là thay đổi không
khi làm việc một thời gian. Ma hành trình của tàu
tôi phải di bằng lâu, thủy — di qua, vùng biển nơi đã
xảy ra tai nạn. Chính tôi cũng không biết vì sao, nhưng
hình như là tôi bị ulla hút tới chỗ đó. Tôi sẽ không mô
tả chuyến đi ấy: chuyến di biển nào mà chả như nhau.
Tất cả mọi việc đều bình thường cho đến ngày, nói
chính xác hơn là chia đến buổi chiều khi chàng tôi tôi
gần khu vực máy bay của Juri rời. Và ở đây, điều ấy
đã xảy ra... Tôi sẽ kể theo trình tự sự việc. Ngày hôm
ấy, biển cũng động như hôm nay. Tàu trôi trong khôn
đứ. Sau bữa ăn tối — chúng gần mười giờ — tôi đi lên
boong để hóng gió. Đêm hôm ấy trên các boong khôn
vắng người. Hành khách mệt mỏi vì tàu lắc đã đi ngủ
trong các buồng tàu của mình. Tôi nhìn mãi vào mặt
đại dương nỗi sóng, và óc tưởng tượng để vẽ lên trước
tôi toàn cảnh tai nạn máy bay. Tôi hình dung mọi việc
thật rõ ràng, cứ như là tai nạn đã xảy ra ngay trước mắt
tôi. Một lúc sau biến lặng đi, và không gián tròn nên
tinh thần khác thường. Ngay đến cả tiếng ầm ỉ đều
đều của máy tàu cũng không phả đi được sự tĩnh mịch
 ấy. Tiếng ầm ỉ đơn giản đó tồn tại một cách tự nhiên,
dường như ở một nơi nào khác, và trên cái nền ầm ỉ
 đó, mỗi âm thanh, mỗi tiếng súng và đều có vẻ rõ ràng

đặc biệt. Không phải ngẫu nhiên tôi kẽ cho anh tì mỉ như vậy đâu... Trời tối thênh.. Một nỗi ló lảng mờ hờ khó tả cheoán lấy tôi. Tôi bắt đầu lắng nghe sự yên tĩnh một cách cẩn thận. Và bỗng nhiên...

Bến dày, giọng Lipatôp dứt đoạn, anh dần tay lau trán và so vai lại.

Nghe Lipatôp kẽ, những ý nghĩ của tôi bắt giác vượt lên trước, và khi người nói chuyện lúc đêm hôm đó kẽ đến chỗ anh bắt đầu lắng nghe sự yên tĩnh thì trong óc tôi thoáng xuất hiện một giả định lạ lùng... Nhưng giả định ấy khó tin và kỳ cục đến nỗi tôi phải từ bỏ nó ngay. Song, chính vào khoảnh khắc đó, tôi không biết giải thích thế nào, tôi cảm thấy Lipatôp ngay bây giờ sẽ kẽ rá chính cái điều mà tôi đã nghĩ tới. Tôi hiểu rất rõ rằng điều đó không thể xảy ra, rằng nốt chuông là chẳng thể có được, nhưng mặc dù vậy, tôi vẫn biết chắc là chính điều đó đã xảy ra như vậy. Vì tin chắc như thế mà tôi thấy tức ở dưới ngực và như có những con kiến lạnh chạy dọc sống lưng.

— Và bỗng nhiên, — trong lúc đó Lipatôp tiếp tục nói, — tôi nghe thấy... Không, không, dùng từ đó chưa đúng. Đó là một cảm giác lạ lùng. Trong ý thức tôi xuất hiện những lời nói, không, đúng hơn là các ý nghĩ... Thật khó mà phân định ranh giới ở đây. Chúng ta thường suy nghĩ bằng lời, mặc dầu đôi khi đồng suy nghĩ vượt trước cả lời nói. Nhưng dù đó là lời nói hay ý nghĩ, chúng đều được sắp xếp lại thành những câu hoàn chỉnh. Và tất cả những điều đó không phụ thuộc vào ý muốn của tôi, vào chính tôi. Những điều đáng ngạc nhiên nhất là ở chỗ tất cả những lời nói ấy, cách

đặt câu, nếp từ duy Ngie — tất cả đều là của Juri. Phải thừa nhận là tôi đã quá hoảng hốt — tôi cho rằng mình đã bắt đầu điên. Tôi đi sang mạn khác — hiện tượng lạ lùng đó vẫn không hề chấm dứt. Trèo lên boong chính — cũng vẫn như thế thôi. Gần như là chạy, tôi lao tới tiệm ăn, nơi phát ra những âm thanh nhạc jazz. Những giai điệu gay gắt của kèn đã tỏ ra được việc cảm giác kỵ lạ dần dần biến đi. Một nỗi mệt mỏi ghê gớm xâm chiếm lấy tôi. Tôi cảm thấy mình hoàn toàn trống trải, thường thì tôi không hay dùng các loại rượu mạnh, nhưng vào buổi tối hôm ấy, thú thật xói ảnh, tôi đã nốc cạn cả một cốc cờ nharc... Về tới phòng mình, tôi nằm lăn ra giường và kéo chăn kín đầu, tôi thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề. Nửa đêm, tôi tỉnh dậy như vừa bị ai thúc vào. Anh sáng tôi mờ trước buỗi rạng đông lọt vào cửa cửa buồng tàu. Tôi nhôm dậy trên giường và xem đồng hồ. Đã năm giờ theo giờ địa phương. Ý thức lúc này làm việc mình mẫn la thường. Tôi nhớ lại hành mạch tất cả những gì đã xảy ra tối hôm trước. Giờ đây, khi con cháu động thần kinh do sự bất ngờ hôm trước gây ra đã qua đi, tôi bỗng muốn biết «giọng nói bên trong» bí ẩn đã thông báo điều gì. Tôi bắt đầu hỏi tưởng lại, và rất ngạc nhiên nhận ra rằng, không mấy khó khăn tôi có thể phục hồi lại hầu như toàn bộ sự việc. Có thể, đó cũng là kết quả của sự căng thẳng thần kinh ngày hôm qua. Nhưng mỗi ý nghĩ đều đã được ghi nhận rõ nét ở đâu đó trong tiềm thức. Trong khi tôi khôi phục các ý tưởng thì một sự kinh ngạc lạ lùng không gì so sánh nổi chiếm lấy tôi. Ảnh huy chương tượng xem, đó là lời giải, hay nói đúng hơn, là một phần lời giải bài toán mà du bao lâu chàng

tôi cũng và tôi thành vật với nó. Một lời giàn mía
mè, độc đáo. Tôi không tin vào mình, tôi có cảm giác
rằng tất cả chỉ là một giấc mơ kỳ lạ khác thường.
Tôi bắt đèn, với lối này bút chí và ghi với lời giải tên
giấy. Rồi tôi thực hiện những kế toán cần thiết...

Xong việc, tôi nhìn ra cửa sổ. Mặt Trời đã lên cao
trên mặt biển. Tôi có cảm giác khác lạ là tôi đang tồn tại
đầu óc cách biệt với thế giới còn lại và mọi thứ quanh tôi
đều nằm trong một chiều không thời gian hoàn toàn khác.

Với tím hoa sen mát lạnh đưa tôi trở về với thế
giới quen thuộc. Tôi lại gần bàn và đưa mắt liếc nhanh
những con tôm. Tất cả đều đúng, không còn nghi ngờ
gì nữa trong tay tôi là một phát minh khoa học quan
trọng, nói đúng hơn, là nữa đầu của phát minh đó.

— Nhưng anh phải biết rằng, — tôi buột miệng nói,
— đó chính là một điều may mắn bị nặc dấp !

— Lại đâu tôi cũng có cảm giác như vậy. Nhưng
tất cả những cái đó chỉ là phản ứng tự quan-trực tiễn.
Vì sự việc đã xảy ra trong thực tế nên nó phải có một
nguyên nhân tất yếu.

— Ya anh đã tìm ra nguyên nhân đó? — Tôi hỏi
với sự quan tâm rõ rệt.

Lipatop nhún vai.

— Điều đó không đơn giản như thế.

Nhưng anh phải có những giả thuyết nào đó chứ
Lipatop im lặng.

— Anh biết đây, tất cả những gì anh đã kể rất giống
với hiện tượng ngoại cảm. Giống như sự truyền bá
ý nghĩ.

Lipatôp nhìn tài châm chọc :

— Anh nói nghiêm túc đây chứ ?

— Hoàn toàn nghiêm túc. Tôi bảo anh lại không có
một giả thuyết như thế trong óc ?

— Thú thật là không. Dương lí luôn là tôi biết tất
cả các cuộc đàm luận và tranh cãi về ngoại cảm. Nhưng,
thanh thật mà nói, tôi khá là hoài nghi điều đó. Vạn vật
đã dĩ thi đố chủ là một giả thuyết...

— Là giả thuyết, bởi vì chúng ta chưa biết cơ chế
của nó. Nhưng có nhiều chứng cứ hoàn toàn đáng tin
cậy mà chẳng ta khó có thể tìm được lời giải thích nào
khác đối với chúng. Lẽ nào lại không thể tồn tại một
cái gì đó mang tính tin do não tạo ra.

— Ít ra thì tôi cũng không bao giờ rằng đó, —
Lipatôp nói. — Tôi sẵn sàng cho rằng ở những hoàn
cảnh nhất định có thể mẩn hãi được ý nghĩ của người
khác. Nhưng còn ý nghĩ của một người đã chết từ lâu ?
Điều đó thì quả lầm ! Số hỷ hỉ của thuyết siêu hôn.

— Tôi không nghĩ như thế.

Và bỗng nhiên, một ý nghĩ bất chợt làm tôi
bàng hoàng.

— Nhưng khoan, cái gì sẽ xảy ra nếu anh ấy...
còn sống ?

— Không... Xác anh ấy đã giặt vào hồ bơi ngày xưa
tại nạn máy bay.

— Nếu thế thì tôi chưa không thể hiểu được một
diễn giải...

— Anh biết tư duy liên tưởng là gì chứ? — bỗng nhiên Lipatôp nói. — Tuy vậy, cái đó cũng không hẳn như thế. Tôi muốn nói rằng mỗi người tư duy một cách riêng, theo kiều của mình. Nếu tôi và anh cùng bắt đầu giải chung một bài toán, mỗi chúng ta sẽ làm việc đó không như người kia, và sẽ đi theo những cách riêng của mình. Tôi không phải là nhà sinh lý học, cũng không phải là nhà tâm lý, nhưng như một nhà điều khiển học, tôi nghĩ thế này: điều đó liên quan với việc mỗi người có một chương trình suy luận có lý của mình, có phương pháp tìm ăn số riêng. Mỗi người có một hệ thống riêng những mối quan hệ giữa các tế bào não khác nhau, một hệ thống nhất định các «chuyên-mạch»...

— Ví dụ như anh và Kuznetxôp? Anh và bạn anh tư duy khác nhau. Có phải anh muốn nói thế không?

Lipatôp gật đầu.

— Tuy nhiên, tôi không nhận thấy điều đó có quan hệ như thế nào với lời giải của anh.

— Anh biết không, đó là một việc... Khi mà giữa hai con người, hai nhà bác học làm việc lâu bên nhau, khi mà ngày này qua ngày khác họ cùng giải những bài toán đủ mọi loại, cùng suy đoán, tranh cãi, điều đó dứt khoát không thể trôi qua mà không để lại dấu vết. Mỗi người đều vỡ tinh ảnh hưởng đến người kia. Bề ngoài thì điều đó có thể không biểu hiện ra. Nhưng điều đó trong tiềm thức, một cái gì đây đã đóng lại. Và trong những hoàn cảnh nhất định, có thể xảy ra... Chà, biết diễn đạt thế nào cho rõ hơn đây, một cái gì đó tựa như sự «chuyên-mạch»...

— Anh muốn nói rằng, — tôi thốt lên, — vào buổi tối hôm ấy, nǎo anh đã chuyển đổi sang hệ tư duy của Kuznetzop! Và nhở đây anh đã đi tìm lời giải?

— Cũng gần như thế...

— Nhưng anh thấy đây... Điều này còn khó tin hơn cả ngoại cảm.

— Nhưng chúng ta còn biết quá ít về những quy luật của tư duy, — Lipatop phản đối — Mà biết đâu, cũng có thể là anh nói đúng... Nhưng dẫu sao thì Kuznetzop cũng chết rồi, — anh nói thêm..

Trong khi Lipatop trình bày giả thuyết của mình, tôi luôn bị dẫn vặt bởi một ý nghĩ mơ hồ nào đó. Tôi có cảm giác như tôi đã được nghe, hoặc đã đọc một cái gì đó có thể giải quyết điều bí ẩn này. Và đột nhiên tôi nghĩ ra. Điều đó được nói đến trong một câu chuyện khoa học viễn tưởng. Tác giả khẳng định rằng tất cả những ý nghĩ của con người khi bức xạ ra thì tạo nên xung quanh Trái Đất một «trường thông tin» đặc đáo, từ đó có thể thu nhận chúng trong những hoàn cảnh nhất định. Tôi liền nói cho Lipatop biết.

— Tôi còn nhớ, nhớ chí, — anh hưởng ứng ngày. — Tôi đã đọc truyện đó rồi. Lần đầu, ý tưởng này làm tôi khó chịu đến mức muốn viết ngay cho tờ báo...

— Nhưng anh đã không viết?

— Vâng, tôi nghĩ rằng nhà văn khoa học viễn tưởng khác nhau bao nhiêu họ được tự do hơn trong những giả thuyết của mình...

Chúng tôi cùng im lặng.

— Thế có nghĩa là, + tôi hỏi, — anhiken quyết
bác bỏ ngoại cảm?

— Khi tôi gặp một điều gì chưa rõ, tôi sẽ gắng
tránh mọi định kiến. Tôi rất muốn khách quan. Tôi
chỉ muốn có một điều, chỉ một điều thôi, — anh có
biết tôi không, — là xác lập được chân lý. Vâng anh
tin, tôi sẽ kể cho anh về hai trường hợp. Trường hợp
thứ nhất xảy ra hai năm trước cái chết của Iuri. Lần đó
chúng tôi nghiên cứu một trong những ý kiến hợp
t hành một phần bài toán chung của chúng tôi. Vẫn để
khá phức tạp, nhưng công việc tiến triển có kết quả.
Vào buổi tối hôm ấy — cũng chính là ngày thứ bảy —
chúng tôi nán lại lâu trong phòng thí nghiệm: chúng
tôi cảm thấy lời giải đã ở đầu dò dưới tay và
không muốn gác sang ngày thứ hai. Chúng tôi vừa kết
thúc một thí nghiệm. Không tắt máy, lì rì ngồi vào bàn;
hai tay vỗ tóc — anh thường làm như vậy mỗi khi có
một ý nghĩ thú vị nảy ra trong óc, — và bắt đầu ghi
nhanh trên giấy những công thức. Tôi hỏi anh một
điều gì đó và tring anh chỉ khoát tay. Đè không làm
phiền Iuri, tôi ngồi sang một bàn khác, và bắt đầu tiến
hành xử lý những kết quả mới nhận được. Trong phòng
thí nghiệm trách tôi tranh sang và chúng tôi không thèm
hết đến vào các buổi tối. — đẽ như thế suy nghĩ tốt
hon. Chỉ có các thang đo của thiết bị thí nghiệm, đèn
nhấp nháy sáng. Xong việc, tôi ngẩng đầu lên và quay
sang nhìn Iuri. Anh ngồi, ngả người vào lưng ghế, cái
nhìn mắt hắt dí đầu dò, cả tay cầm bút chí giờ
lên bút động trong không trung. Khoản mặt to lớn và
tự duy căng thẳng. Rồi trong khoảnh khắc diễn ra
một oái gi do thật là lung. Các kia a em hồn chạy rời L

Đèn nেong trong mạch máy phát đặt gần chỗ Iuri ngồi
gắng hết cỡ. Từ thi anh chàng nhảy phát dậy, đầy
gió âm ấm và kêu lên sung sướng « Ra rồi ! » « Cái
gì vậy ? » — tôi hỏi. Nhưng Iuri không nghe thấy gì
nhất. Tôi bật đèn và kiểm tra các liên kết trong mạch,
và Iuri ngồi lại vào bàn và miên man tính toán. Mạch
vẫn ổn định, tôi quay công tắc tò hòp, ngắt thiết bị ra
khỏi mạch. « Nay, có việc gì thế, nói nghe xem », —
tôi nói và hướng về phía Iuri. Không, chẳng bao giờ
anh đoán được là tôi đã thấy gì đâu. Tóc Iuri màu đen,
dẹp lám. Nhưng bấy giờ tôi nhận thấy trên trán Iuri, phía
trên gốc mũi, xuất hiện một vết trắng kỳ lạ to bằng đồng
năm cépéc. Lúc đầu tôi cho là anh ấy đã bôi cái gì đó
lên tóc. Tôi lại gần Iuri và lấy tay vuốt tóc anh. Nhưng
cái vết ấy không mất đi — nó là một đốm tóc bạc. Vậy
mà một giờ trước, Iuri không có đến một sợi tóc bạc
nào. « Cậu làm gì thế ? — Iuri ngạc nhiên. Tôi im lặng
đưa cho anh tấm phản xạ bằng kim loại — chúng tôi
đang nó như một chiếc gương. Iuri nhìn vào tấm phản
xạ, lấy ngón tay vuốt chòm tóc, lắc đầu vẻ ngạc nhiên
và ngầm nga giọng bĩ tráng : « Và thế là qua đêm tóc anh
bị trắng... » Rồi anh đặt tấm phản xạ vào chỗ cũ, vỗ
vai tôi và nói với « Không sao hết, anh bạn già à, tóc
bạc bảy giờ là một đấy. Điều cơ bản là lời giải đã tìm
ra rồi. Và anh ấy liền giải thích các công thức của mình...

Tình huống thứ hai không kèm la lùng, nhưng
nói thật là khi ấy hầu như tôi không chú ý đến. Chuyện
xảy ra vào một ngày hè chủ nhật. Tôi với Iuri lại xoay
tròn với một bài toán tiếp theo. Có lẽ anh chán với
những bài toán đó rồi nhỉ ? Nhưng biết lùn sao được
kết một nhà nghiên cứu là như vậy. Nó bao gồm những

bài toán đã giải và chưa giải được. Lần đầu, bài toán còn chưa giải xong, và lẽ đương nhiên là chỉ có tôi cầm cùi và nó cả vào chủ nhật. Nhưng mùa hè kỷ Ở Matxcova rất nóng, từ thứ bảy thứ trưởng đã lùa ebung tôi ra khỏi phòng thí nghiệm và giữ lấy chìa khóa. Suốt ngày tôi làm việc nhà, đi dạo với đứa con trai nhỏ, nhưng rồi không ghim được mình; tôi vào phòng làm việc, lấy bản vẽ các sơ đồ ra và bắt đầu ước tính các phương án khác nhau. Nhưng chuông lại réo, có khách tới chơi — một anh bạn học cũ hồi phò thông cùng với vợ. Chẳng tôi chưa gặp lại nhau có đến hàng chục năm, và bao nhiêu lời ức được khôi lại. Tóm lại, bài toán tạm thời đã biến hẳn khỏi đầu óc tôi. Và hống huyền — việc đó xảy ra vào mười giờ tối — lời giải rất tự nhiên và đơn giản này ra trong ác tôi. Điều đó diễn ra, thật bất ngờ và không có một mối liên tưởng nào hết: cuộc nói chuyện của chúng tôi vào thời điểm đó hoàn toàn hướng về những đề tài khác. Trong những trường hợp như vậy, tôi và Iuri lập tức thông báo ngay cho nhau để không ai trong chúng tôi phải vất vả vô ích. Tôi xin lỗi khách, đi đến bên máy điện thoại và cầm lấy ống nghe. Không có tiếng tét tút, mà trong ống nghe lại có những tiếng lẹt xẹt nhẹ. Thường là như vậy khi có sự nối macb với máy khác. « A lô? » — tôi nói bú họa vào ống nghe. Vâ hống tôi nghe thấy tiếng trả lời, giọng của Iuri: « Cậu đấy à, anh bạn già? » Hồn ra là chàng tôi gọi điện cho nhau gần như đồng thời. Rồi Iuri bảo cho tôi biết ý tưởng đã này ra trong ác anh vài phút trước. Nó hoàn toàn trùng hợp với câu lời giải của tôi.

— Nhưng điều đó thật là kỳ diệu, — tôi nói với phì — Thế có nghĩa là bạn anh có những khả năng ngoại

cảm. Trong những điều kiện nhất định, anh ấy đã hứa
xé thông tin, còn anh có thể thu lấy thông tin ấy,
phải không? Chứng cớ là vết trăng trên tay. Nó xuất
hiện dưới tác dụng hứa xé.

Lipatop lắc đầu:

— Nhà báo các anh là những người rất hay với
vùng kết luận. Anh đã có cả một già thuyết rồi đấy.

— Vâng tôi nghĩ già thuyết ấy không kém già thuyết
của anh đâu.

— Sao lại không, đó là một già thuyết rất đáng
chú ý, mặc dù nó có vẻ là huyền thoại. Mà cũng có thể
đặt ngược lại vẫn đc. Có thể anh đã nghe về những
thiagiêm thi vị, khi người ta lắp những dien-eure
vào hai bên thại dương người thử nghiệm hồi cho mồi
đóng điện yếu-chạy qua, và trong kỳ ức-nghời đó liền
xuất hiện những sự việc xảy ra từ lâu. Lần đó,
chúng tôi mãi không ngắt mạch thiết bị, kết quả là
diện tích đã tập trung lại ở một tu nǎo đó, sau đó
diễn ra sự phóng điện, bức xạ xuất hiện và tác động
vào não luri, rồi bằng cách nào đó nó kích thích quá
trình tự duy.

— Cũng không kém phần huyền thoại, nhưng về
nguyên tắc thì có thể chấp nhận được, — lời buộc phán
đồng ý.

— Cố đđi với trường hợp thứ hai, điều đó có thể
là sự trùng hợp hoàn toàn nhau. Chúng tôi cũng
nghiệp cùn một bài toán, cố gắng giải nó từ cùng
một xuất phát điểm... và thật không có gì là nếu chúng
tôi có thể đi tới những lời giải giống nhau.

— Tất nhiên là có thể có sự trùng hợp ngẫu nhiên,
— tôi nhận xét. Nhưng chính anh lại nói lời giải xuất hiện trong ý thức của anh vào đúng thời điểm anh hoàn toàn không nghĩ đến nó. Tôi có cảm tưởng anh biết lời giải là do...

— Sao lại không? Có thể đó là công việc của tiềm thức. Những lời giải có thể tự nó chỉn muồi một cách không nhận thấy đối với con người ta. Mặc dù, tôi nhắc lại, cá nhân tôi không tán đồng phương pháp làm việc như thế...

Lipatôp im lặng.

— Và anh lại quên mất điều cốt yếu nhất, — anh tiếp tục nói. — Thậm chí cứ cho là anh đúng và giữa bạn tôi và tôi thực tế có tồn tại một mối liên hệ ngoại cảm nào đó đi. Nhưng sau khi anh ấy chết, đã chìm dưới đáy biển... và toàn bộ thông tin nằm trong não luri đã徹底 di cùng với anh ấy.

— Nếu vậy thì giải thích như thế nào về cái... chờ, biết gọi nó là gì nhỉ... sự lóe sáng ấy mà? Anh thử lỗi cho, tôi hoàn toàn không có ý hạ thấp những phẩm chất của anh với tư cách là một nhà khoa học. Có lẽ, từ anh đã đi tới lời giải đó... Nhưng suy đoán theo như anh nói thì chính logic của lời giải tìm ra bất ngờ đó là đặc trưng không phải của anh, mà là của bạn anh.

— Vâng, anh nói hoàn toàn đúng, — Lipatôp đồng ý ngay. — Thực tế là tôi quen với cách đi tuân tự. Mà ở đây có thể nói đã diễn ra một nút nhảy vọt. Một ý tưởng bất ngờ, một thủ pháp độc đáo — đó là phong cách của luri.

Dần dà tôi càng trở nên kinh trọng con người mà
thực chất là không quen biết kia. Đó quả là một nhà
khoa học chân chính; đối với anh ta chỉ có một điều
có ý nghĩa — là di đến tận cùng chân lý. Sự hiểu danh
danh là hoàn toàn xa lạ đối với anh.

Trong khoảnh khắc tội quên phắt giả thuyết của
mình :

— Có thể là anh đã quá khiêm tốn? — tự nhiên
tôi bật ra.

— Không, — Lipatôp lắc đầu. — Đây là một sự
đánh giá rất tinh táo các khả năng của mình.

— Nhưng tại lại mâu thuẫn với giả thuyết riêng
của mình.

— Tôi có nghĩa vụ phải cân nhắc tinh cảo tất cả
các sự kiện. Nhưng tôi không thấy những mâu thuẫn
đặc biệt. Tôi nhắc lại, khi mà hai nhà khoa học cùng
làm việc với nhau một thời gian dài, nhất định trong
họ vở hình chung sẽ hình thành một cách nhìn nhận
chung nào đó về các sự việc, một cách tiếp cận thống
nhất, một phương pháp luận giống nhau. Tiềm thức đã
hoạt động... Song ở đây, những hoàn cảnh đặc biệt đã
đóng vai trò của chúng: biển cả, đêm tối, mặt trăng,
bức tranh tai nạn máy bay mà tôi đã vẽ nên trong tri
tưởng tượng của mình. Phần nào như tự thôi miên...
Thêm vào đó, những phát minh lại đã chấp chới trong
không trung. Không bỗn nay thế ngày mai, cuối cùng
rồi con người cũng đi tới chính cái đó.

— Thôi được, — Tôi không đầu hàng. — Anh đã bác
bỏ thuyết ngoại cảm trên cơ sở là bạn anh đã chết. Tôi

rõ một giài thuyết như thế này, có thể đổi virus anh là
khô lùn. Anh thấy đây.. Tôi muốn đặt cho anh một vở
hỏi. Một người nào đã chết đi. Liệu tất cả mọi cái đều
chấm hết cùng virus cũi chết của người đó không?

Lipatlop nhin dót với vẻ phản cảm.

— Không, không, tôi không nói về cuộc sống dưới
âm cung. Đôi khi người đã chết thì sau đó chẳng còn
có gì hết. Lẽ đương nhiên là như thế rồi. Nhưng đổi
với những người đang sống thì sao? Dẫu sao vẫn còn
lại cái gì đó từ người đã khuất, một cái gì đó tiếp tục
sống. Dù đó là hình hài của anh ta trong tranh ảnh,
trong phim, là những tư tưởng của anh ta trong sách
hảo, là giọng nói của anh ta được lưu lại trên băng, trên
đĩa. Đó là những gì mà chúng ta biết. Nhưng liệu chúng
ta có biết hết được mọi điều không?

— Anh muốn nói gì kia?

— Vậy thì tại sao không thử cho rằng chính tự
nhiên đã cố định lại mọi cái gì đó từ mỗi người chúng
ta trong khoảng thời gian ta sống. Tất nhiên là trong
những điều kiện nhất định nào đó. Và cái gì đó ấy có
thể sống lâu hơn tôi với anh. Tóm lại, một thông tin
nào đấy sẽ còn lại. Vì như dấu tích các sinh vật cổ xưa
lưu lại được hàng thế kỷ. Và về nguyên tắc, có thể làm
« hồi sinh » thông tin đó, biến nó trở nên dễ tiếp thu.
Chẳng hạn, như việc quay đĩa hay chiếu phim. Anh thấy
không, tuyệt đối không có gì thầm bí kíp. Sao, ý kiến
của anh thế nào?

— Tôi không biết.. Nghe anh nói, thấy ngay là lời
của nhà báo. Anh dường gián, nhưng phải thừa nhận là
tất cả những điều đó là giỗng sự thật kia.

— Chẳng lẽ anh không cảm thấy rằng, — tôi hăng hái nói tiếp, — đôi khi chúng ta quá dễ dàng từ chối hiện nay và giải thích một cách khoa học một hiện tượng nào đó chỉ vì hiện tượng ấy đối với chúng ta có vẻ là... không thể có được. Và lú^c là chúng ta trở thành kẻ phục vụ không công cho tôn giáo rồi còn gì?

— Cũng có thể là như vậy... Nhưng, tôi xin nhắc lại, để giải thích một điều gì đó, cần phải hiểu được cơ chế...

— Cơ chế... Chà, có sao đâu... Tôi xin đều điều này như một giả thuyết. Người ta nói rằng người hấp hối trong những phút cuối cùng kíp nhớ lại hầu như cả cuộc đời mình. Có thể là như thế. Nhưng khi tôi bị thương nặng ngoài mặt trận, tôi nghĩ rằng mình sắp chết và chỉ nhớ đến một điều — nhiệm vụ mà tôi không kịp hoàn thành. Ý nghĩ đó cứ ám ảnh tôi dai dẳng... Vì vậy tôi cho rằng, khi bạn anh chìm trong nước biển và đấu tranh với cái chết, anh ấy đã nghĩ về điều chủ yếu nhất mà bần thần đã thực hiện được trong đời — về lời giải của mình echo vang đẽ đó. Đây là điểm thứ nhất. Và những phút cuối cùng (mà cũng có thể là những giờ) là những phút nỗ lực tuyệt bực, tập trung cao nhất năng lượng thần kinh, và não của anh ấy đã bức xạ mạnh thông tin. Đây là điểm thứ hai.. Đến đây, như anh thấy, mọi cái đều có thể chấp nhận. Và đây là điểm thứ ba... Chính vật chất có tính phản ánh. Vả lại, không chỉ vật chất hữu cơ, mà ngay cả vật chất vô cơ. Ít ra thì các nhà triết học cũng khẳng định như vậy: Có thể, ai mà biết được, thông tin do Luri bức xạ đã được cố định lại ở đâu đó trong tự nhiên.

— Nhưng ở đâu chư? — Lipatôp ngạc nhiên.

Tôi không biết... Hơn nữa, còn có một khả năng. Chính vào thời điểm đó, não của anh cung cấp tiếp nhận được thông tin. Căn cứ theo toàn bộ sự việc thì giữa anh và bạn anh tồn tại một mối liên hệ « không bết rồng » nào đấy. Và thông tin ấy thiếp đi đầu óc trong những hộp kín của não anh. Nó thiếp đi cho đến khi sự căng thẳng thần kinh mạnh đánh thức dậy.

— Những nếu sự truyền thông tin ngoại cảm mà anh nói tôi đã xảy ra trước lúc Iuri chết, thì ngay buổi tối đầu tiên trên tàu tôi đã có được toàn bộ thông tin. Vì lẽ gì thông tin đó không « bộc lộ » ra hết ngay lập tức?

— Có thể bạn anh đã không kịp « truyền đi » tất cả. Hơn nữa chính anh đã nói là anh có dập đì cái cảm giác mới xuất hiện cơ mà.

— Vâng... — Lipatôp kéo dài giọng, và không nhất quyết. — Cũng cần phải nói thêm là, tất cả những cái đó còn có giá trị thực tiễn nữa. Bởi vì vấn đề cho đến bây giờ mới chỉ được giải quyết có nốt nữa.

Vừa lúc đó, một ý nghĩ thú vị lại lén vào đầu tôi:

— Má này! — tôi thốt lên. — Phải chăng anh đi du lịch qua vùng này lần thứ hai là cốt để tìm ra phần sau của lời giải?

— Nếu nói hoàn toàn thành thật, — Lipatôp đáp, — thì anh đã đoán đúng. Tôi có một hy vọng thăm kín như vậy.

— Thế rồi sao?

— Dùng vào lúc anh đi tới đây, tôi có cảm giác rằng điều đó lại đã bắt đầu.

— Vâng anh đã hỏi tôi có nghe thấy gì không...
Nhưng sao lại có thể như vậy được? Nếu như tất cả được lý giải bằng... tư duy liên tưởng, thì tôi phải không nghe thấy gì chứ.

— Hoàn toàn đúng. Tôi muốn kiểm tra chính điều đó. Tuy nhiên, tôi hỏi anh như thế có lẽ chỉ đơn thuần là theo bản năng. Tất nhiên là anh không thể nghe thấy gì rồi.

— Vâng, anh đã kè cho tôi một câu chuyện thật lạ lùng. — Tôi nhận xét. Giả như bây giờ tôi được biết tất cả những cái đó sẽ kết thúc như thế nào.

Lipatôp không trả lời. khuôn mặt anh bỗng hiện vẻ siêu thoát. Rồi anh nhìn tôi như vừa mới gặp

— Xin lỗi, — anh khẽ nói, — bây giờ tôi cần ở lại một mình... xin lỗi.

Và anh đi chầm chậm dọc boong tàu, thỉnh thoảng dừng lại và dường như lắng nghe chính bản thân mình.

Suốt buổi sáng tôi ngồi trong buồng tàu và viết xong bài báo... Khi tàu cập bến, tôi lên bờ chừng hai giờ để giải quyết một số công việc, và quay trở lại tàu đúng lúc tàu chuẩn bị rời bến. Tôi muốn gặp lại Lipatôp, nhưng tìm đâu cũng không thấy anh. Tôi hỏi người phục vụ trên tàu. Anh ta cho biết là Lipatôp Xergay Alêxan đrôvich ở buồng tàu số 34 đã bắt ngờ bỏ dở cuộc hành trình và đã lên bờ.

— Có lẽ ông ta đã nhận được một tin quan trọng nào đấy, — người phục vụ nói thêm, — và phải trở về Matxcova ngay.

Một tin quan trọng ? Cố thề, giọng uốn bên trong
bí ẩn cuối cùng đã mách bảo cho Lipatôp phần thứ
hai, phần chính của lời giải ? Tôi chỉ có việc mà ngồi
đoán già đoán non thôi.

Vài tháng sau tôi mới xong công tác trở về. Trong
thời gian đó, các công việc đường như đã đầy câu
chuyện đêm khuya ấy xuống hàng thứ hai. Thời gian
càng trôi qua kể từ buổi tối hôm ấy thì tôi càng cảm
thấy câu chuyện Lipatôp kẽ mãi dần đi chất hiện thực,
và nó càng giống một giấc mơ lịt lung.

Tại một tòa soạn ở Maïxcova, tôi gặp một anh
bạn nhà báo quen.

— Cậu đã nghe gì chưa ? — Vừa thấy tôi anh ta
liền hỏi ngay.

— Có chuyện gì vậy ?

— Cậu chưa nghe à ? Cả Maïxcova đang xôn xao
lên về chuyện đó.

— Thì cậu giải thích xem chuyện gì ư à.

— Rất简单 lồng, nhưng tôi phải nói đi. Số chín tạp
chí « kỹ thuật điện tử ». Tạm biệt !

Và anh ta bỏ đi kéo theo sau chiếc cặp tơ tướng.
Một dự cảm mơ hồ buộc tôi phải đến ngay thư viện.
Tôi tìm thấy trên giá tờ tạp chí và liền giờ ngay các
trang. Đây rồi : « Về vấn đề các khả năng của máy tính
diễn tử ». Dưới có hai tên : Iu. Kuznetxôp, X. Lipatôp.

Tôi lướt nhanh bài báo — chỉ toàn công thức là
công thức. Nhìn xuống đoạn cuối, tôi đọc phần toát
yếu và biết rằng, bài toán mà Lipatôp và bạn anh đã
dày công nghiên cứu, cuối cùng đã được giải xong hoàn

toàn. Tôi lại lầm chỗ ghi là giả Kuznetxop, Lipatop. Họ tên người thứ nhất không hề được xiên bằng khung đèn như thường vẫn thế. Nhất định đó không phải là ngẫu nhiên. Hắn là Lipatop muôn nhấn mạnh rằng, bạn anh đã tham gia công việc cho đến khi kết thúc như một người còn sống.

Tôi liền tới ngay viện nghiên cứu, nơi Lipatop làm việc. Anh nhận ra tôi ngay, và chia tay ráo bắt. Tôi rút từ trong cặp ra sổ tạp chí.

— Anh đọc rồi à? — Lipatop nói với một vẻ hờ hững.

Tôi nhìn anh dò hỏi. Anh hiểu cái nhìn của tôi, nhưng vẫn im lặng. Tôi cảm thấy anh không muốn quay trở lại câu chuyện đêm hôm ấy.

Tôi đứng trong lối Đèn? Những Lipatop có lẽ đã tự chủ lại được:

— Xin lỗi. Tôi không muốn nói về chuyện đó, — anh nói với vẻ thẳng thắn dễ mến, điều mà tôi đã chủ ý đến ngay từ buổi gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi. — Nhưng một khi chính tôi đã bắt đầu, khi đó, ở trên tàu thủy, thì tôi sẽ kè tiếp. Mặc dù, nói thật ra, hắn như chẳng còn gì để kè cho anh nghe nữa. Vào cái đêm chúng ta chia tay nhau, lời giải cuối cùng, nếu có thể diễn đạt như thế, đã đến với tôi. Tất cả chỉ có thể. Còn lại thì anh biết rồi...

— Anh nghĩ gì về tất cả những điều đó?

— Chẳng có gì rõ rệt cả... Tiếc rằng cho đến bây giờ, chưa ai có thể nói một cách chính xác, bằng cách nào trong não của chúng ta này sinh ra những ý tưởng, những phát minh khoa học nào khác. Vì sao tôi đã giải

được một bài toán nào đó vào chính hôm nay chứ không phải một tháng trước đây, mặc dù lúc đó tôi đã biết tất cả những gì tôi biết bây giờ? Những quá trình tiềm ẩn nào diễn ra trong ý thức chúng ta, những cửa đập nào mở ra ở đó, những con đập nào bị phá vỡ...

Chúng tôi chia tay nhau.

Vâng, câu chuyện thật lạ lùng: Câu chuyện đến nay vẫn để ngỏ chưa có lời giải đáp

NGUYỄN CƯỜI
Dịch

BIÔN

M. Bubmôva, V. Kêlaxiep

(Liên Xô)

Nicôlai Nicôlaevich kết thúc cuộc kiểm tra buổi chiều phòng thí nghiệm tại buồng làm việc của Biôn.

Biôn là một robot, bề ngoài giống hệt như người thật, đang ngồi trước bàn điều khiển và theo dõi những gì diễn ra trên màn ảnh.

Vừa nhìn thấy Nicôlai Nicôlaevich, Biôn liền quay bộ chuyên mạch, và tiếp lệnh của anh ta, các máy tự động ở trong phòng nuôi vật thí nghiệm lập tức cấp các dụng dịch và chất cần thiết để tạo ra bầu không khí cần phải có. Bây giờ, mĩ phục hồi do anh ta lập đã hoạt động - chẳng mấy chốc, trước mắt Nicôlai Nicôlaevich dần dần hiện lên trong những hình thù phác tạp và đang thay đổi đường nét của các chi, của thân mình dài ngoẵng có đuôi và cựa, cái đầu với bộ hàm đồ sộ. Phần còn giữ lại được của bộ xương một động vật đã chết từ lâu lấy từ hành tinh xa lạ đã biến thành một khối lumpy bằng xương, bằng thịt. Nó trông giống như những con khủng long đã bị tuyệt diệt trên Trái Đất. Con vật đứng lên bằng nhhang chỉ sau, bước vài bước, vẫy vẫy cái đuôi không lồ ở phía sau rồi ngoài nhìn lại. Trong cặp mắt của nó hiện ra sự lo âu; nó

không trông thấy cái thế giới quen thuộc của nó. Không còn những hồ nước đã nuôi sống nó, không còn mặt đất bốc hơi mù mịt, và nó trời biết là còn những gì nữa từ cái môi trường từng bao quanh nó trên hành tinh đã biến mất ở một nơi nào đó. Con vật quay cuồng trong cơn phòng lớn.

— Không có gì thú vị cả, — Biên nhin Nikôlai Nikôlaevich. — Trí tuệ mới chỉ ở mức phôi thai.

— Tôi hãi lòng về công việc của anh, Nikôlai Nikôlaevich lảng tránh cuộc tranh luận và nói. — Những cộng tác viên khác còn lâu mới lập được các mã phục hồi như thế.

— Tôi nghĩ rằng cả họ sẽ có được một cái gì đó tựa như vậy, — Biên tắt màn ảnh. — Trong vũ trụ không có gì so sánh đưọc với con người, dù chỉ là tương đối, về sự phức tạp. Cái chúng ta cần phục sinh không phải là những con vật này, mà là con người.

— Hiện giờ chúng ta mới chỉ chế tạo đưọc những thiết bị phục sinh đơn giản nhất thôi, — Nikôlai Nikolsévich nhận xét.

— Đúng. Nhưng chúng ta có thể làm đưọc nhiều hơn nữa, — Biên nhin Nikôlai Nikôlaevich dò hỏi bằng cặp mắt xanh của mình, — và bằng chính những nguyên tắc đó. Mỗi một tế bào sống đều có khả năng tái tạo lại cả chính nó — toàn bộ cơ thể mà trước kia tế bào đó là thành phần. Nó ghi phó chính nó đó với hàng ngàn chi tiết phức tạp và bé nhỏ nhất. Chỉ có việc là hoàn thiện kỹ thuật kích thích bộ nhớ của tế bào. Tôi đề nghị tách ra một nhóm nghiên cứu độc lập, không vướng mắc gì với những công việc hiện nay. Để

cho nhóm đó nghiên cứu lý thuyết phục hồi các cấu trúc hữu cơ và chế tạo máy phục sinh.

— Vâng đưa anh vào nhóm đó chứ gì. — Nikôlai Nikôlaevich mỉm cười. — Hiện giờ chúng ta chưa thể đi tới việc thành lập một nhóm như thế. Phòng thí nghiệm đã quá nhiều việc rồi. Hàng trăm đoàn thám hiểm từ các hành tinh khác nhau đang trở về Trái Đất. Họ mang về vô số bài cốt của những mảnh vật từng tồn tại ở đó. Chúng ta phải vất vả lắm mới kịp hồi sinh chúng. Nay giờ chưa thể nói đến chuyện lập ra một nhóm chỉ để chế tạo « máy phục sinh » người hay nghiên cứu lý thuyết thuần túy. Tôi nói với anh điều này và chính tôi cũng lâng lâng làm tiếc.

— Nhưng tuy thế anh vẫn cảm thấy thầm chí nghĩ về máy phục sinh

— Tại sao à. — Nikôlai Nikôlaevich giữ thái độ bình thản như trước, tránh những tranh luận. — Tôi không có ý định sử dụng quyền hành chính của tôi đâu. Những điều đó không được cần thiết những trách nhiệm hàng ngày của anh.

Họ chia tay nhau.

Bion quay vào buồng mình ở bên trong phòng thí nghiệm, còn Nikôlai Nikôlaevich dừng lại vài phút ngoài hành lang, rồi anh đi ngược về phía cuối của ngôi nhà đồ sộ.

Đến ấy ngày trôi qua. Bất cứ lúc nào có dịp thuận lợi là Bion lại nêu chuyện chế tạo máy phục sinh với Nikôlai Nikôlaevich. Một mồi vị công việc hàng ngày, Nikôlai Nikôlaevich quyết định sẽ nói thẳng với Bion

về mọi chuyện. Đợi cho đến cuối buổi làm việc và khi thầy Biôn rời phòng thi nghiệm đi về hướng minh, Nikolai Nikolaevich liền đi theo anh ta.

Anh gõ cửa, và ngay lập tức, khuôn mặt Biôn hiện ra phía sau lớp kính mờ. Trên khuôn mặt anh ta thoáng vẻ hốt hoảng: có lẽ Biôn hoàn toàn không mong đợi gặp trưởng phòng thí nghiệm ở tại nhà riêng vào lúc này. Đôi môi anh ta mấp máy điều gì đó, nhưng phải sau vài phút anh ta mới mở cửa. Trong căn phòng, còn đầy những dấu tích của sự lộn xộn được guy; trang vội vàng mấy bộ phân tích sinh học còn mới vừa được đầy dịch vào cửa sổ, từ đằng sau tủ lòi ra những dây dẫn tới các bộ phân tích đó, trên bàn vứt ngổn ngang những mảnh lõi tinh, các thiết bị mã hóa và còn bao nhiêu thứ máy móc khác mà Nikolai Nikolaevich biết rất rõ qua quá trình thực hành công việc hồi sinh.

— Tôi đến chơi anh không có việc gì cần thiết làm đâu, — Nikolai Nikolaevich cảm thấy khó xử, nói.

— Anh vào đi, — Biôn đưa anh vào phòng và mời ngồi xuống đi vắng, có lẽ còn được dùng làm giường ngủ nữa, vì ngoài chiếc ghế hành ra, trong phòng không còn gì hơn. — Tôi biết là anh thế nào rồi cũng đến.

— Thế đây! — đôi lông mày của Nikolai Nikolaevich nhướn lên.

— Chiếc máy phục sinh lại làm cho anh lo lắng. Anh đến đây vì e rằng tôi sẽ chế tạo ra nó một mình và dùng nó làm những chuyện mà người ta sô gõ lên đầu anh với tư cách là trưởng phòng thi nghiệm.

— Anh thật tinh ý, — Nikôlai Nikôlaevich trả lời cảm thấy cuộc nói chuyện có thể không đi tới kết quả.

— Tôi đến chính vì lẽ đó. Anh có được một tinh độc lập rất lớn. Và theo đuổi những mục tiêu nào đó, anh đang cố gắng chế tạo chiếc máy phục sinh. Lê tự nhiên, điều đó làm tôi phải quan tâm và lo ngại.

— Nó làm anh lo ngại nhiều hơn, — Biên nhận xét.

— Cứ cho là như thế đi, — Nikôlai Nikôlaevich trả lời lạnh lùng. — Nhưng anh hãy cố gắng nhìn nhận sự việc theo quan điểm của tôi. Nếu như quả thực anh theo đuổi những mục đích thuần túy khoa học, thì anh đã không thể hiện một sự bẩn hỉ đến như vậy. Đúng là anh đã làm tôi khốn khổ với những cuộc nói chuyện về sự cần thiết nghiên cứu máy phục sinh. Anh mất gì mà không làm theo những kết luận của tôi — tự chúng cũng đã rõ ràng rồi. Còn bây giờ thì quả là tôi sững sốt cái mà tôi nhìn thấy trong phòng anh có thể là những bộ phận đã hoàn chỉnh của máy phục sinh, chỉ có điều chúng đang bị tháo rời ra thôi — vai trò chức năng của chúng thật rõ mồn một. Tôi không nghĩ rằng anh đã đi quá xa đến thế. Sao anh lại làm giấu giếm tôi như vậy ?

— Anh hãy tin là tôi không bao giờ vượt khỏi ranh giới cho phép. Còn nói một cách cụ thể về những mục đích của tôi thì bây giờ tôi chưa thể...

— Và bên trong giới hạn cho phép có nhiều cái là lừa, — Nikôlai Nikôlaevich nhận xét. — Nhưng tôi mừng là rốt cục anh đã nói ra điều chỉ một phần sự thật.

Sau cuộc nói chuyện đó, trong vài tuần mọi việc trôi qua với vẻ bình thường bên ngoài. Nikolai Nikolaevich chào hỏi khi gặp Biên, họ nói chuyện với nhau một lát về công việc hàng ngày. Nhưng có một lần, sau khi làm xong công việc của mình nhanh hơn thường lệ, Biên tới chỗ Nikolai Nikolaevich và xin phép được trả về phòng riêng. Nikolai Nikolaevich lúc ấy đang hàn túi bụi với công việc liều hắt giác gặt đầu, nhưng khi Biên vừa đi khỏi, anh bỗng cảm thấy một sự lo ngại mơ hồ nào đó. Gác bỏ mọi công việc lại, anh đi theo người máy.

Ngay trước mắt anh, cửa phòng đóng lại sầm lึง Biên. Tuần theo một cảm giác bất ngờ, Nikolai Nikolaevich đứng bất động vài phút, sau đó anh đi vài bước bước dọc theo hành lang rộng rồi dừng bước và chậm chậm quay trở lại.

Thoảng nghe có tiếng động, anh ngoài lại rất nhanh: một người vừa bước ra khỏi phòng Biên. Nikolai Nikolaevich không kịp đắn đo liền đi đến đón gấp. Người đó đi rất nhanh, mắt nhìn thẳng phía trước, khuôn mặt nhợt nhạt và căng thẳng.

« Ô chõ anh chàng người máy! Thiếu gì nỗi lòng kẽm kỳ quặc », — Nikolai Nikolaevich nghĩ, nhưng khi bước lại gần, anh cảm thấy: có cái gì đó làm con người này có vẻ rất khác biệt. Cái đó là gì thì anh không thể biết được. Nikolai Nikolaevich toàn dùng người đó lại và bỏ một câu gì đó. Nhưng rõ ràng người đó tránh chạm trái Nikolai Nikolaevich. Anh ta nhanh chóng rẽ sang cầu thang dẫn tới lối ra khỏi phòng thí nghiệm và biến mất.

Lại vài ngày nữa trôi qua. Hình ảnh con người đã chẳng bao giờ thoát ra khỏi tâm trí Nikolai Nikolaevich

anh gác mọi công việc lại và chú ý theo dõi Biên. Hết quẩn đầu không mang lại cho anh kết quả gì, vì anh nhận thấy nỗi lo âu mà chính anh không hiểu rõ đang bắt đầu mất đi. Nhưng có một bên, khi đang đứng ở cuối hành lang, anh lại thấy có người từ phòng Biên bước ra. Cũng vẫn một người có vẻ chăm chú và dáng đi vội vã khi ra khỏi phòng thí nghiệm. Anh ta đã không vào phòng của Biên — Nikôlai Nikolaevich tin chắc như vậy, — nhưng lại từ đó đi ra, trông lá lùng như vừa được tách ra khỏi một thế giới khác. Nikôlai Nikolaevich suýt nữa thì kêu lên, vì điều phòng đoán là anh choáng người.

Vài phút sau anh đã ở trong phòng của bác sĩ phân tâm của phòng thí nghiệm. Bác sĩ lắng nghe những lời kể rời rạc, đứt đoạn của anh, và sau đó lạnh lùng nói

— Đáng ra anh phải báo cho tôi biết sớm hơn về những người của anh.

Vài phút sau họ đã ở cạnh phòng Biên, Bác sĩ phân tâm gõ cửa, nhưng không ai trả lời họ. Nikôlai Nikolaevich lại gõ cửa lần nữa. Vẫn im lặng.

— Mở cửa ra, — Nikôlai Nikolaevich kêu lên. — Anh không có quyền làm như vậy.

— Anh đứng có hưng lấy về mình nhiều quá thế, — bác sĩ phân tâm nói, — Anh thậm chí không phải là người cơ mà.

Họ chỉ nghe thấy tiếng chân bước vội vàng bên kia bức tường và tiếng máy chạy đều đều.

— Mở ra, — Nikôlai Nikolaevich lại kêu lên và nắm vập cửa. — Giờ thì chúng tôi rõ cả rồi.

Tiếng máy chạy lồng đi, lại nghe thấy tiếng chấn
người và tiếng kim loại bị tháo rời.

Nikolai Nikolaevich và bác sĩ phản cảm nhìn nhau,
rồi họ bắt đầu phà cửa.

Khi cánh cửa kêu rắc rắc và sập bật ra, giọng nói
của Biên bỗng vang lên :

— Đề tội tự mở lấy,

Mặt tái nhợt nhưng tươi cười, Biên đứng trên
ngưỡng cửa và chưa vội vàng nhường lối cho họ vào.
Hai người đẩy anh ta ra và xộc vào phòng.

Máy phục sinh vẫn nằm trên sàn — trong lúc vòi
Biên không kịp tháo nó ra — thành những khối bè, ngoài
trong có vẻ vô hại. Một cơ thể to lớn giống hình elip vẫn
đang đập mạnh đùi trái áp lực của các khối sinh học. Vô
số những thiết bị mày tinh, những bộ điều chỉnh mă
sinh học — bất giác Nikolai Nikolaevich và bác sĩ phản
tâm dừng lại trước chiếc máy này.

— Anh đang tiến hành phục sinh con người, —
Nikolai Nikolaevich nói thầm thì. — Mà anh lại chỉ
nói với tôi về sự cần thiết và tính tất yếu của việc đó.

Biên không trả lời, có lẽ anh ta hiểu rằng trong
tình hình này phản đối là vô ích.

— Anh cho tôi biết anh làm việc này đã mấy năm
rồi, anh đưa rùn với chúng tôi đã bao lâu, hả ?

— Đã rùn ư ? — Biên nhìn Nikolai Nikolaevich.

— Phải. Bởi vì những kẻ di ra từ chiếc máy này không
phải là người. Có cái vỏ của con người nhưng không
phải là người. Quy luật tái sinh những cấu trúc tinh tế

của con người hiện nay còn chưa phát hiện được do tính
phức tạp của chúng. Còn phải mất nhiều năm nữa để
làm sáng tỏ những quy luật đó...

— Tôi đã làm sáng tỏ mọi vấn đề, — Biên ngắt lời
anh, — trong khi những người như anh chỉ mới nói về
sự phức tạp của chúng.

— Anh đã lấy gì để tái sinh? — Nikolai Nikolaevich hỏi.

— Những bộ phận của tôi. Theo các bài toán của
tôi, chúng thích hợp hơn cả đối với việc tái tạo.

— Vì sao những người được phục sinh lại tránh
gặp tôi?

— Bởi vì tôi đã định với họ phỉ thè. Nói chung
là họ tránh tất cả mọi người chứ không riêng anh.
Bạn dẫu họ phải quen dần với mọi người, đã,

— Anh đã lập cả chương trình để những người được
phục sinh thích hợp với cuộc sống? — Bác sĩ phao tâm hỏi.

Vâng, — Biên trả lời. — Tôi buộc phải làm điều đó.
Những hành động của họ hiện còn vô ý thức, họ còn
chưa có nhân cách. Hành vi của họ đơn thuần được
diễn diễn bằng một bộ các chương trình do tôi lập đặt.
Những giai đoạn này chuẩn bị cho bước nhảy vào cuộc
sống. Chẳng mấy chắc họ sẽ cảm thấy là họ đã có thời
thơ ấu, có quá khứ và họ là những con người bình
thường như trăm vạn người khác. Tôi bỏ sure làm việc
này không ít hơn việc chế tạo máy sinh học đầu, các
anh hãy tin tôi, tôi đã học được một điều gì đó.

— Đúng là một kẻ phiêu lưu bằng máy, — Nikolai
Nikolaevich nói rít lên. — Chúng tôi còn chưa biết về

những động cơ của anh. Thậm chí nếu như gạt điều đó sang một bên, thì lấy gì để bảo đảm rằng những người đó sẽ có thể nhập vào cuộc sống của chúng tôi, rằng họ sẽ không bị chà đạp, bị tiêu diệt vì những sự thay đổi đó! Làm sao anh có thể cho rằng quyền quyết định số phận những người ấy chỉ thuộc vào anh thôi? Anh có quyền gì để đem lại cho họ một cuộc sống thứ hai — thực tế thì thế giới của chúng tôi còn chưa trù tính đến điều đó cơ mà! Anh có hiểu rằng anh đã đặt ra trước con người biết bao nhiêu vấn đề không? Thật là tùy tiện, không có quyền gì cho phép anh như thế.

— Tôi sẽ cố gắng giải thích tất cả, Biòn lầm bầm.

— Giải thích là việc sau này, Nikôlai Nikôlaevich ngắt lời Biòn. — Còn bây giờ anh hãy nói xem những người đó là ai?

— Tôi không thể, — Biòn trong luật tội nghiệp.
— Tôi không thể, xin các anh hãy tin cho. Bây giờ không thể làm việc đó được.

— Anh không được quyền quyết định, — bác sĩ phản táp nói. — Anh có nghĩa vụ phục tùng chúng tôi.

— Vâng. Nhưng chỉ khi nào điều đó là có lợi.

— Chúng tôi sẽ nhận trách nhiệm về số phận những người đó, — Nikôlai Nikôlaevich nói. — Để làm được việc này, chúng tôi phải biết họ đã hòa nhập vào cuộc sống như thế nào, và bây giờ họ là ai. Giai trúc sinh học của họ như thế nào, độ lệch của tâm lý so với chuẩn mực ra sao — tôi không thể tin được rằng họ khỏe mạnh cả về sinh lý lẫn tâm lý.

— Lúc này các anh không được đòi hỏi gì ở tôi
tôi, — Biòn hết lèn. — Các anh chỉ có mà hùy hoại
tất cả...

— Anh không được cưỡng lại, — bác sĩ phản bội
hìn Biòn vẻ lạnh lùng và đầy quyền lực.

Biòn thách lui cãi nhin của bác sĩ phản bội trong
vài phút, sau đó anh ta nói:

— Các anh hiểu quá ít về tình huống đã xảy ra,
trước đây các anh bắt lực trước những vấn đề kỹ thuật
của máy phục sinh; bây giờ các anh bắt lực trước cả
những vấn đề tâm lý và đạo đức. Tôi đề nghị các anh
đừng ngăn cản tôi.

— Rõ ràng là anh đã thoát ra khỏi sự kiểm soát;
— Nikôlai Nikôlaevich nói. — Ở anh từ tưống phục vụ
con người trong piồng thi nghiệm phục hồi các dạng
thức sống đã chuyển thành ý muốn chế tạo máy phục
sinh. Anh đã nêu ý nghĩ đó, đei với anh sống có
nghĩa là làm tái sinh. Anh sẽ làm tái sinh chừng nào
anh còn tồn tại. Anh thô bạo đầy con người tới cuộc
sống thứ hai và nói: sống đi. Mà anh không biết đối
với con người, đó là điều lành hay dữ. Phát minh của
anh ra đời non quá. Mà có thể còn không cần thiết nữa.
Con người sinh ra để có một cuộc sống, anh không có
quyền quyết định thay cho con người, quyết định xem
con người cần bao nhiêu cuộc sống, không ai đặt cho
anh mục đích đó cả. Giờ đây sự tồn tại của anh thật
là vô nghĩa.

— Các anh định trước của tôi cái quyền đó sao? —
Biòn hỏi khẽ.

— Đúng,- Nikôlai Nikôlaevich trả lời kiên quyết.
— Tôi không hình dung được một lối thoát nào khác
trong tình huống đã xảy ra này. Quyết định về việc này rõ
rõ rồi. Anh hiểu tôi muốn gì ở anh chứ? — Nikôlai
Nikôlaevich nhìn sang bác sĩ phản tâm.

Bối rối họ, Biên là cái gì? Ngày giờ anh ta phải
trả giá cho việc anh ta hiên cái thiện không như họ
hiểu. Ngày mai, một người máy không bao giờ tự đặt
tay mình những mục đích tương tự sẽ phải thay thế
anh ta. Biên đã bị hỏng, bị «nhiễm» một ý nghĩ như
thế. Và đã mất hết ý nghĩa chức năng của mình.

Bác sĩ phản tâm chặn chừ vài phát, nhưng rồi
cũng chấp hành ý muốn của trưởng phòng thí nghiệm.

Và ngay lập tức, một chùm xung tia động vào hệ
thần kinh của Biên. Đề không gây đau đớn cho Biên,
Nikôlai Nikôlaevich lại gần anh ta và ngắt mạch ý
thức. Những gì còn lại chỉ là công việc trong vòng một
giờ. Họ làm việc maul le, bằng những động tác thành
thục tháo rời hàng loạt mạch và sợi dồ.

Giờ đây, trước mặt họ, thay cho anh chàng Biên
chỉ còn là những khối điện tử.

Nikôlai Nikôlaevich và bác sĩ phản tâm nhìn chung
trong vài tích tắc — có thể, trong cái nhìn của họ thoảng
qua sự nuối tiếc. Nhưng chỉ một phút sau họ đã bắt
tay vào tìm cái họ cần — danh sách những người
đã được Biên phục sinh. Nó phải có ở trong phòng
của anh ta, Biên không thể không lưu trữ tới điều
đã xảy ra và không thể không nghĩ đến việc để danh
sách đó rơi vào tay con người.

— Trước kia chúng ta chưa có dịp nào phải uốn nắn tính phiêu lưu của mày mò,— Nikolai Nikolaevich nhận xét.— Bây giờ chúng ta phải bàn biếu với những người này cho tôi cuối đời.— Tìm ra họ, sau đó đưa họ nhập vào cuộc sống của chúng ta, mở phỏng tâm lý và sinh lý cho họ — những công việc mà tôi không thấy có lúc kết thúc. *

Anh còn nói điều gì nữa, nhưng bác sĩ phản lâm im lặng. Cả hai người lục tung phòng Biòn, họ không tìm thấy gì cho đến khi Nikolai Nikolaevich cầm lên một trong những cuộn vòi. Mở trang đầu ra, anh nhận ra những nét chữ đều đặn của Biòn. Trong một khoảnh khắc tiếp theo, anh cảm thấy mình như mất hút đi trong không gian vô tận, trên trang giấy viết họ tên và nơi làm việc của anh — CHÍNH ANH là người đầu tiên được phục sinh.

— Nhưng thế nào mới được chứ? — anh thi thầm, cảm thấy tất cả đều đã ngưng lại đối với anh trong khoảnh khắc đó — cả trái tim anh, cả những vì sao xa xôi, cả nụ cười thiêu não trên khuôn mặt bác sĩ phản lâm vừa giật cuộn vò khỏi tay anh. — Làm thế nào để giải thích tất cả? Và làm lại? Sự thật là anh ta đã không cho ta biết sự thật, sợ làm tổn thương ta. Anh ta đã tạo điều kiện cho ta được quan sát hàng ngày hàng giờ sự tái sinh các dạng thức sống — và bằng cách đó, anh ta đã chuẩn bị cho ta đi tới cái đã xảy ra. Không còn nghi ngờ gì, ta đã sống một cuộc sống do anh ta ban tặng, nhưng chính ta đã trước đi cuộc sống duy nhất của anh.

Nikolai Nikolaevich cùi xuồng đóng các khói mìn,
anh nhặt lấy vài khói và vội vàng chắp nồi lại. Anh
biết rằng điều đó thật vô nghĩa, rằng giờ đây không
có sức mạnh nào có thể làm cho Biển sông lại được
nhập, nhưng anh làm việc đó với sự nhẫn耐 của một
kẻ điên cuồng. Và anh có cảm giác rằng nỗ lực của
anh đang làm lóe lên những tia lửa của sự sống.

NGUYỄN CHIẾN dịch

CUỘC THỬ THÁCH TRÍ TUỆ

Dmitri Bilenkin

(Liên Xô)

Pitor cứ chần chừ, mặc dù lẽ ra phải quả quyết bước vào, đánh thic̄ Ep dậy nếu anh ta ngủ, và thủ nhận rằng anh, Pitor Phanni, một phi công vũ trụ — kỹ sư hạng nhất, lèi cảm thấy như đã gặp ma quỷ.

Chuyện ấy xảy ra ở một trong những khoang xe của con tàu, nơi sự rung động buồn té nhắc nhớ người ta rằng gần đây là các bộ hủy không — thời gian. Ngay bên cạnh, người ta đã kìm giữ một lực có thể phá tung một hành tinh-nhỏ, và bất giác ý thức liền trở nên cảnh giác khi đi qua những hành lang chật hẹp, tối mờ mờ và tăm tiếng rung đó.

Tuy nhiên, Pitor cảm thấy tâm trạng mình bình thường như mọi ngày. Thậm chí anh còn ngạc nhiên là dũng khác, nếu như biết rằng trong anh, người chủ của cỗ máy không lồ này, vẫn ẩn náu một nỗi lo lắng, nỗi lo mà tờ tiên xa xưa của anh đã từng trải khi gặp sức mạnh của thiên nhiên hé lộ ra qua những lỗ chớp nguồn hay cái mũi đầy đe dọa của con mảnh thù náu mình trong con đường rừng nhỏ.

Anh oling vừa kết thúc buổi đi kiểm tra thường lệ khi một tiếng ho khẽ khiến anh đứng chết lặng ngay tại chỗ, tiếng ho đó không thể có & đây được.

Anh quay người lại.

Không có ai, không có cái gì cả. Hành lang vắng ngắt, màu mèi tưởng lờ mờ, bóng các dây cáp điện và ống thép ngoằn ngoèo. Và một cảm giác rõ rệt về cái nhìn của người lạ, hệt như bị mạng nhện vướng vào mặt.

— Oléc, có phải cậu đây không? — Pitô kêu lên giọng căng thẳng.

Hành lang im lặng. Pitô chỉ có một mình, hoàn toàn một mình trong lòng con tàu đang làm việc đều đặn.

Một thoáng sau, Pitô nhận ra từ thế của mình là kỹ cục, thậm chí đáng xấu hổ, và anh cương quyết bước tới chỗ phát ra tiếng động, kéo cái túi đựng các dụng cụ thử nghiệm ống điện tử lại gần nhau để muôn tỏ ra là mình sẵn sàng khắc phục ngay bất cứ sự hư hỏng nào, dù nó gây ra tiếng ho, tiếng hắt hơi hay tiếng cười khì.

Xong anh chưa kịp bước trọn hai bước thì từ bức tường thoáng vụt chéo ra một vật thể không có hình dạng và nhanh đến nỗi trí nhớ chỉ kịp ghi nhận như một cuộn khói đen bốc lên, và khi đã khuất đi sau góc tường, từ trong cái đáy sập tối thẳm của nó anh lên hai con người đó sầm như mực.

Khi đôi chân mềm nhũn đưa Pitô ra đến bãi trống, chỗ « cái gì đó » vừa biến mất, thì ở đó chẳng có gì ngoài những hành lang tràn ngập tiếng rung và giỗng

nhau như soi trong gương vậy. Pitô thấy nghẹt thở, anh chạy suốt cả hai đầu hành lang, ngoài nhìn lại, và lần đầu tiên anh thấy khoảng cách từ chỗ anh tới các phòng ở của con tàu vũ trụ thật xa ghê gớm.

Tất nhiên sự việc đã quá rõ ràng. Trước kia cũng đôi khi xảy ra trường hợp là công việc của một chuyến bay lâu dài đã ảnh hưởng đến thần kinh của các phi công vũ trụ, mặc dù, theo như Pitô có thể nhớ được, chưa bao giờ có ai có cảm giác gấp ma quỷ.

Vì vậy, tình trạng của anh lại càng tồi tệ hơn. Anh buộc phải báo cáo điều đã xảy ra cho bác sĩ, tức là cho anh bạn già Ep, còn cái gì sẽ đến tiếp theo sau đó thì hình dung ra cũng không khó khăn gì.

Anh thật sự thấy xót xa cho mình. Như thế là bất công, bất công, thật bất công ! Tại sao điều đó lại xảy ra với anh ? Vì cái gì ? Nói chung làm sao lại có thể xảy ra chuyện đó được, bởi vì anh cảm thấy sức khỏe mình chẳng hề kém lùc thường cơ mà ?

— Ep, anh ngủ ? đứng trước cánh cửa đóng chặt anh khẽ hỏi.

Một câu hỏi thừa, Tất nhiên trong giờ phút muộn màng này của đêm trên con tàu, bác sĩ trưởng và cũng là nhà sinh học của đoàn thám hiểm phải ngủ bù lại sau những ngày làm việc vất vả trên hành tinh Bitxer. Có thể là không nên đánh thức anh ấy dậy vào lúc này chăng ?

Pitô xoa cằm nghĩ ngợi. Đúng là anh phải báo cáo với bác sĩ. Anh phải kể về điều đã xảy ra. Nhưng có một sự khác nhau là báo cáo ngay bây giờ hay để muộn

hơn một chút. Sự khác nhau lớn đây chứ ! Chắc đâu phản ứng của anh bây giờ đã bình thường. Còn nếu anh được nghỉ ngơi và ngủ đầy giấc, thì khi đó, có thể là...

Quyết định rồi. Băng bước đi kiềm quyết, Pito-Phamni vào phòng mình, cởi quần áo và nằm xuống. Anh không còn run nữa. Trong phòng yên lặng. Ở đây không có cái gì làm người ta nghĩ tới tốc độ của con tàu vũ trụ đang vội lao về Trái Đất, vượt qua khoảng không gian bao la.

Vài phút sau, Pito thiếp đi. Anh có hệ thần kinh vững chắc như nghề nghiệp một phi công đồi hỏi.

Nhưng anh ngủ không yên giấc. Ở đây, trên Trái Đất, nơi anh mơ thấy mình, anh nằm trong một cái vũng rỗng bỗng nhiên cái vũng biến thành mạng nhện, và tim anh thắt lại vì chẳng thấy nhện đâu cả, nhưng nó phải xuất hiện. Pito biết rằng con nhện ở ngay bên cạnh, thậm chí anh cảm thấy sự dụng chạm của những cái chân xù xì, nhưng anh không thể động đậy được, và cái đáng sợ nhất là con nhện lại vô hình. Sau đó, vẫn nằm trên mạng nhện, Pito nhìn vào kính hiền vi, và như anh hiểu, đó là cơ hội cuối cùng để anh không trượt trong kỳ thi, mà tất cả lại phụ thuộc vào kỳ thi này. Song, thay vì con nhện, kính hiền vi lại cho anh thấy chùm râu của Ép, những cái ria màu hung, xéo xuyệt, và Pito thắt vọng nghĩ rằng kỳ thi này không phải là cuối cùng, mặc dù anh biết rất rõ trong giây那一 rắng đây là kỳ thi cuối cùng. Anh lấy hết sức ném cái kính hiền vi hổn đỉ đè lấy cái mới. Cái kính rơi xuống lăn tròn như một quả cầu, và quả cầu đó cứ

phình to ra, lấp lánh ngon lisa băng giá, và trái tim Pitô như ngừng đập, bởi đó không phải là quả cầu, mà là một kí ức kết tơ của ngôi sao notron. « Thịt ra các thiên hà xuất hiện như thế đây... » — một ý nghĩ thoáng qua bộ óc dù tè liệt vì hoảng sợ của anh.

Một tiếng động cắt ngang con ác mộng của Pitô. Anh nhòm phắt dậy lắng nghe. Tim anh đập thình thịch, nhưng cái hiện hiện rõ ràng đã thảng những hình ảnh tưởng tượng. Tiếng gỗ rất rõ, và hình như có những tiếng kêu ở đâu đó, có thể là ở buồng vệ sinh sát ngay bên cạnh phòng anh. Pitô nhảy bồ ra hành lang mặc dù anh còn chưa tỉnh hẳn. Và đúng vậy, có ai đó vừa chửi rủa và đâm àm vào cánh cửa khóa chặt của buồng vệ sinh, điều đó thật là kỳ cục.

Pitô giật mạnh cửa và từ trong đó, Öléc lao ra như chú mèo nhảy ra khỏi bì.

— Lại còn những trò nghịch ngợm của ai thế này nữa ?! — anh ta nóng àm lên không cho Pitô định thần lại. — Những trò giải trí hạ cấp của lũ arip, những chuyện đùa trong nhà vệ sinh của bầy người sống trong hang hổ !

— Chẳng lẽ thời ấy đã có nhà vệ sinh rồi sao ? — Pitô hỏi trong cơn sững sốt.

Câu hỏi vô nghĩa đến nỗi cả hai người lặng lẽ và nhìn nhau chăm chăm.

— Rốt cục có định đê cho người ta ngủ không đây ? — một giọng nói bức vức vọng ra từ phía sau hai người. Có tiếng két cửa, rồi đầu của Ông hiện ra ngoài hành lang, hai mắt nhèo nhéo hờ hững. — Cái gì mà ồn ào lên thế ?

Anh lão mắt nhìn hai phi công vũ trụ đang gần như
đến trán.

— Họ khóa Oléc tại & trong này, — Pitô hùng
từng nói.

— Thế đấy ! — Ép nói. — Họ còn nướng ai trong
lò phản ứng nữa không đấy ? Theo tôi thì đúng lúc
này đây

— Rõ ràng là họ khóa cửa lại và chờ khi khép
mưa, — Oléc nói hùng hổ. → Tôi rất muốn biết...

— Điều bí mật vĩ đại của một cầu đỗ huyền bí,
— Ép gật đầu. — Thế chớ đừng ta đây là con tàu vũ
trụ hay là cái gì ?

— Có thể là máy đơn về ~~sinh~~ tự động bị bong dỡ
làm việc đó, — Pitô chợt nghĩ ra.

— Ài chà ! Cặp mắt của Ép trở nên long lanh.
→ Một chiếc bàn là được bong lõi của thiên hà che phủ
đã đặc ác đến gần đồi dép của một phi công vũ
trụ đang ngủ. Nay Pitô, cậu làm gì với đồi dép của
cậu thế ?

— Với gì cơ ?

Cả ba nhín xuống chân Pitô. Đồi dép đè đi buồi lõi
của anh thủng lỗ chỗ; những vết đỏ thẫm.

— Cái nơi cung trời cuối đất này, — Oléc thở
đất. → Toàn những người thách đua.

— Nay Pitô, cậu làm gì với chúng thế ?

— Anh Ép... — giọng Pitô run rẩy. — Tôi cần nói
chuyện với anh, Ép ạ.

— Chuyện vở vận ! — Ép ném cái băng ghi hoạt động của cơ bắp đi. Băng giấy mặc vào bộ chuyên mạch và dùng dây treo ở đây. — Áo ảnh nào cơ chứ ? Máy chẩn đoán cho biết là cậu khỏe mạnh và tôi đồng ý với kết luận ấy.

— Tôi cam đoan với anh..

— Đây chỉ là những kích thích thần kinh mạnh, không hơn không kém. Tất cả các phản ứng cơ sở...

— Thế cậu đòi dép ?

— Đòi dép sao ? Đòi dép thì có can hệ gì ở đây ? Cậu có thể đốt thùng nó bằng cái gì đấy...

— Bằng gì mới được chứ ?

— Bằng nước quả ! — Ép hết lên. — Bằng nước canh bắp cải ! Cậu muốn gì nào ? Toàn những người thích đứa, đúng như Ông đã nói. Tất cả đều thích tỏ ra hóm hỉnh. Đánh thức nhau dậy giữa lúc nửa đêm... Nào là bóng những kẻ vô hình cởi rời khi rời khóa cửa nhốt họ lại... Giờ tôi sẽ cho cậu một liều thuốc an thần, một liều nữa...

Ép vươn người ra phía bắn, nhưng chưa kịp lấy ống thuốc. Anton Rexmi hiện ra trên ngưỡng cửa. Anh ta đứng đó và có một cái nhìn thật lạ khiến cho Pitô những muộn biến đi ngay lập tức.

— Thế này, — chỉ huy tàu bước lại phía Ép. — Tôi có điều muốn hỏi anh với tư cách một nhà sinh học và bác sĩ của đoàn thần kiêm Chuột có khả năng biến đổi, chẳng hạn, theo chiều thư từ được không ?

— Anton, — đời mắt Ep trót ném tròn xoe. — Lẽ nào anh cũng đã đăng ký nhập hội những người thích dân?

— Những người thích dừa à? Tôi hỏi anh những con thú ấy ở đâu?

— Những con thú?

— Đúng, những con thú ấy.

— Đây từ hành tinh Bitxer về phải không?

— Từ hành tinh Bitxer.

— Chúng vẫn ở nơi chúng ở. Có chuyện vi vây?

— Không có gì cả. Chỉ có điều là chúng không còn ở đây nữa.

— Không còn ở đây nữa là thế nào?

— Chính tôi đang muốn biết là thế nào đây.

— Nhưng điều đó không thể xảy ra được!

— Đúng vậy.

— Anton, không thể có chuyện ấy! Chuyện dừa giờ vẫn thế!

Ep nhìn Pito như mồi anh chia xé sứ phäu uổ, rồi lại nhìn chi huy tàu, — và mặt anh tái đi.

«Đúng, — Pito nghĩ khi nhín vào những chiếc lồng duy trì sự sống qua vai Ep, — nếu có ai đó đã diễn thi it ra cũng không phải là mình, Lạ quá!

Những chiếc hộp trong suốt, to eо nhỏ eè, nằm dọc suýt không gian căn buồng, trong các hộp đó đặt máy tự động duy trì môi trường cần thiết để những mảnh vật thu được trên hành tinh Bitxer sống trong trạng thái ngủ thiếp miên. Còn bây giờ kí ra một phần ba số bùm

rỗng không. Không phải là về trống rỗng hinh
trường mà rất có vẻ khiêu khích, vì trên đó huếch hoặc
ra những lỗ thủng do nóng chảy, có kích thước rất
đáng làm người ta sững sờ.

Tựa hồ như đẽ trên người, trên băng điều khiển
nhấp nháy những lửa xanh báo hiệu các máy tự động
đã tri sự sống vẫn làm việc bình thường. Những tín hiệu của các hệ thống kiềm tra hoạt động sống mà giờ
đã chẳng còn có gì để kiềm tra nữa, nhấp nháy thật
muôn màng và tựa hồ như lật vè bất bình.

→ Các anh sẽ giải thích điều này như thế nào?

Không ai trả lời câu hỏi đó. Èp trông nhợt nhạt
đến mức bờ ria mõm hùng của anh ta giờ trông cứ như
bốc lửa lên vậy.

— Không nên quá xúc động, — chỉ huy tàu nhẹ
nhảng đặt tay lên vai Èp. — Nếu tôi không nhầm thì
những mẫu vật này đã biến mất: xteggro, aphet,
troianx, catus và này nữa... tên chúng là gì nhỉ?

— Mixxandr, — Èp thầm thì.

— ... Mixxandr. Còn những con vật giả bò sát thì &
lại. Có thể, điều đó cũng giải thích được cái gì đây chăng?

Èp lắc đầu.

— Mức duy trì trạng thái ngủ thiếp miêu tả tất cả
các lồng kín được giữ ở một cấp tối ưu cho toàn bộ
nhóm mẫu vật, — anh nói đơn diệu như đọc một bài
học thuộc lòng. Từ đó dẫn đến khả năng là đối với một
cá thể riêng biệt nào đó, mức trên là thấp và nó tăng
dày. Nhưng trong trường hợp này, máy tự động kiềm
tra sẽ ngay lập tức tăng lượng gấp bốn -bảy lần...

và máy đã làm như vậy. Tôi không hiểu gì cả... Bởi vì chỉ có thể đốt thùng lồng kín bằng sự phóng tia lửa điện! — anh gần như kêu lên.

— Cố thử, kẻ nào đó trong số các sinh vật này có... — chỉ huy tàu vũ trụ bắt đầu nói, nhưng Ép lắc đầu với một cách tuyệt vọng.

— Tôi đã nhìn thấy chúng trên tàu, — bất ngờ Pitô nói.

Tất cả đồng loạt quay lại nhìn anh. Pitô thường thuật ngắn gọn câu chuyện về «bóng ma».

— Có lẽ là con catus, — Ép lúc đó đang suy nghĩ đong đưa ra.

— Không, — Pitô phản đối. — Tôi biết giống catus. Đây không phải là catus.

— Điều đó không quan trọng, — chỉ huy tàn nát khẽ. — Như vậy có nghĩa là, Ép ạ, anh không thể đưa ra một lời giải thích nào hay sao?

— Không.

— Thôi được. Chúng ta sẽ hành động không cần lời giải thích. Tôi ra lệnh báo động toàn con tàu.

Ở cửa vào buồng lái, Ép nắm lấy khuỷu tay chỉ huy tàu

— Tôi có cách giải thích về việc này, Tôi đã không muốn nói trước mặt Pitô.

— Vậy sao? — Ép cảm thấy các bắp thịt căng thẳng dưới tay anh.

— Đồng chí chỉ huy, từ những con thú ấy không thể ra khỏi đó được. Điều này hoàn toàn bị loại trừ. Anh ta, họ thả chúng ra đây.

— Anh hiểu anh đang nói gì chứ ?

— Chính vì thế nên tôi yêu cầu kiểm tra trạng thái sức khỏe của cả đoàn phi hành.

Chỉ huy tàu lầu mồ hôi vã ra trên trán.

— Anh nghĩ ngờ ai ? — Anh hỏi giọng khô khốc.

Nếu như vừa rồi tôi không được chứng kiến sự việc xảy ra với Pito thì tôi có thể nói là Pito. Nhưng không phải là Pito rồi. Thậm chí tôi không muốn nghĩ về việc đó nữa, nhưng thế ai đã khóa trái Oléc lại ? Và rồi ai đỗ axit vào dép của Pito ?

→ Những đầu sao, → chỉ huy tần nூi sảng, — tôi sẽ không cho phép điều tra tất cả mọi người đâu.

— Nhưng...

— Èp này, người ta không thể dập tắt được đám cháy với những tiếng hô : « Có kẻ đốt nhà trà trộn trong chúng ta ! »

Vào lúc ấy, khi đang làm nhiệm vụ của mình, Pito bắn khoan nhìn vào cổ tay trái. Chỉ bây giờ anh mới thấy một cái chấm nhỏ như thường vẫn thấy sau phát tiêm, nằm ở chỗ có đường ven nồi lên xanh mờ dưới làn da.

« Thật rõ chuyện tầm phao ! Nhưng, có thể cũng cần phải nói ? »

Lúc đầu không một ai ngờ rằng việc tóm những con thú nhỏ ngõe nghênh ấy dễ như trở bàn tay,

nhiều chặng mấy chục họ đã phải từ bỏ điều làm, tưởng đó. Hệ thống thiết bị của con tàu vũ trụ chiếm vài kilômét vuông, và khi thiết kế không ai nghĩ rằng nó có thể trở thành một bãi săn bắn. Thật ra, đôi ba lần họ đã làm cho con vật hoảng hốt, nó lanh le bay vút trên đầu những người săn đuổi để lẩn trốn vào trong đám chằng chít các tầng, các lồng thang máy và các hành lang. Bởi vì Mixxandr là mẫu vật duy nhất biết bay trong số các con vật của hành tinh Bitzer được đưa lên tàu, nên rõ ràng đó là con Mixxandr. Nhưng còn những con thú khác thì trốn đi đâu?

Đề nghị huấn luyện cho các máy dọn vệ sinh tự động đi tìm những con vật bỏ trốn lập tức bị Ông gạt bỏ — anh biết rằng không được kích thích các robot thông thường đi săn sinh vật có cấu tạo thể phết, tức là những loài gần giống với con người. Còn các máy tự động sinh học mà anh đã dùng vào việc săn bắt trên hành tinh Bitzer, lúc này tỏ ra vô ích trong những khoảng không gian-chặt hẹp của con tàu.

Càng ngẫm nghĩ về những điều đã xảy ra, Ông càng không thấy thích thú gì. Giả thiết về một kẻ điện khùng đe mõ tung, các buồng duy trì sự sống là một khả năng rất tồi tệ, mặc dù nó có vẻ gần với sự thật. Song trong giả thiết có một sai sót nhỏ. Cứ cho là ai đây đã thả chúng ra đi. Thế sau đó thì sao? Bởi vì không khí trên hành tinh Bitzer đâu có giống như không khí trên Trái Đất! Vậy thì chúng thở ra sao? Nhưng chúng vẫn thở được, đó là một sự thật.

Cubi cũng anh chửi xé nỗi hoài nghi đó của mình với chi bay tau.

— Lê nào lại như thế được? — Rexmi sững sốt. — Anh nghiên cứu những giống vật ấy mà lại không biết chúng thử bằng gì và không thể thử với cái gì hay sao?

— Anh có quyền trách tôi, Anton ạ. Nhưng ai, nêu không phải anh, đã cắt bỏ chương trình sinh học? Tôi biết, rất biết là Trái Đất gọi chúng ta rất gấp. Chúng ta phải ngay lập tức có mặt, nhất thường lệ ở khu vực đối diện của Thiên Hà. Thế còn tôi thì sao? Tôi có thể làm được gì trong thời gian còn lại ấy? Đây quả là một công việc nước rút điện hình! Chúng ta vội, bao giờ cũng vội. Hôm nay một ngôi sao, ngày mai lại ngôi sao khác, công việc ngập đến tận cổ, chẳng có lúc nào tĩnh tâm được lấy một tí. Thế còn kết quả thì sao? Anh đừng nghĩ là tôi trút bỏ trách nhiệm, nhưng...

— Đúng là chúng ta có vội. Nếu không thì đã chẳng ở khoảng hông gian giữa các vì sao này. Hay là rốt cục chúng căm thù nghịch rồi?

— Rõ ràng là phải có mức linh hoạt cao của quá trình chuyên hóa. Chúng có mức linh hoạt ấy rất cao.

— Được rồi, cậu sẽ làm sáng tỏ điều đó sau khi bắt được chúng. Cậu nghĩ gì về những cái bẫy?

Họ bao bạc tìm chiến thuật mới. Đôi khi giọng những người đi lùm kiềm làm gián đoạn cuộc nói chuyện của họ. «Đồng chí chỉ huý, trên những vệt đường lá trong phòng Pitô có dấu vết những con thú bì ăn...». Giọng nói rầu rĩ của Pitô cắt ngang lời nhận xét «Tôi đã nói từ lâu là chúng ta không đủ máy tự động dọn vệ sinh mà. Chúng không kịp quét bụi đi». — «Được, được đấy, họ trả lời anh về chế giễu. — Chúng tôi nhầm

mắt làm ngơ, thiế ày ban kỵ thuật thì ai biết mắt? » — « Các bạn ơi, đừng có ghêu nhau, dây đâu phải là hui, tàn thuốc đây chứ. Các kỵ sĩ cơ khí hút thuốc trộm đấy ». — « Ô, không phải các kỵ sĩ sợ khi đầu, mà là các con thú của Ông dây. Nếu chúng có thể chồn đi thì vì lẽ gì chúng lại không rát vài hơi cho khoái mới được chứ? »

Chỉ huy tàu bực mìnhi vẫn nãø loa lại.

Anh thật bối rối. Nhữñg con thú ấy ít làm anh lo lắng vì chúng cõ thề trốn đi đâu được! — Nhữñg mõt kẽ điện khùng ở trên tàu... Yêu cầu phai luôn luôn cõ mặt hai người cạnh nhau được tiếp nhận bằng nhữñg cái nhún vai đầy vේ thắc mắc. Cũng chẳng sao. Còn may là chưa ai đoán biết được gì. Chỉ huy tàu là người phai chịu trách nhiệm tất cả nhữñg gí xảy ra, trước kia, bây giờ và sau này sẽ vẫn là như thế. Đối với anh, Rexmi, đó là một cuộc sống duy nhất đúng đắn — chăm lo tới tất cả mọi người, lường bết mọi sự, và trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phai tăng cao hơn các hoàn cảnh đó. Anh luôn luôn rinh chờ nhữñg sự ngẫu nhiên mù quáng, bây giờ sự ngẫu nhiên lại rinh rập anh, liệu điều đó có nghĩa là anh đã sùy yếu đi rồi chăng? Một cõa tức giận bắt lực choán lấy chỉ huy tàu. Không, không, anh sẽ còn cho tất cả biết tay!

Cho ai? Cho nhữñg con thú ư? Hay là các hoàn cảnh? Hoặc cho chính bản thân anh?

Rexmi đã nén được sự xúc động trong lòng trước khi Ông kịp nhận ra điều đó.

— Cõ thẽ kế hoạch này sẽ đem lại nhữñg kết quả tốt nhât, — anh lạnh lùng nhìn vào tấm bản vẽ được

trái rộng rãi — Anh hãy giải thích cho các kỹ thuật viên biết cần phải làm gì. Tôi sẽ tập hợp toàn bộ bay.

— Già được ăn sáng một chút thì bay, — Ông nhận xét. — Sau những chuyện bức minh này, riêng tôi sẵn sàng chém hết cả một con Mixxanadr-dã rán giờ.

Lúc đi ra, anh thấy Pito rõ ràng là đang đứng chờ anh.

— Thế đây, — Pito chia cỗ tay cho Ông xem và nói. — Anh cười hay không thì tùy; chứ nói thật, tôi không hề thích tay tôi thế này... Ông liếc nhìn và lặng người đi.

Bữa ăn sáng bắt đầu bằng những chuyện của tên, nhưng chẳng mấy chốc những câu bông lơn liền chấm dứt vì chỉ huy àu trong thật cau có. « Sao anh ấy lại thế nỗi? — Ông khẽ hỏi. — Mấy con thú kia chạy trốn tôi đã có gì mà... » — « Nhưng bây giờ cả Thiên Hà sẽ cười anh ấy », — người bên cạnh trả lời. « Tù cho rằng họ sẽ cười Ông kia ». — « Tất cả chúng ta đều sẽ có phần cả. Ngày cậu, hôm nay các cô súc nước hoa hắc quá đi mất ». — « Chà, cậu cũng nhận thấy điều ấy à! » — « Chỉ có người chết mới không nhận thấy thôi ».

Chỉ huy tàu ngang đầu lên.

— Muxa!

— Cô tôi, thưa chỉ huy.

— Hè thống quạt gió ở chỗ các anh làm sao vậy. Mùi này ở đâu ra?

— Theo như tôi hiểu thì những cô gái đáng yêu của chúng ta...

Sự phản ứng đậm lên huộc anh ta phải im lặng.

— Đây không phải là nước hoa!

— Phụ nữ chúng tôi cũng đậm hiếu đối chút về khoản đó chứ!

— Thôi! — Xung quanh im lặng hoàn toàn. — Đội chuyên trách các hệ thống bảo đảm không khí, ngăn ngay lập tức...

Chi huy tàu không kịp nói hết câu, bởi vì một mùi hôi thối đã xộc tới, khó chịu đến nỗi tất cả mọi người phải nhảy dựng lên, ghê đỗ lồng chổng trên sàn và vừa lúc đó tiếng còi báo động rú lên.

Ép và, Rex mi ngồi quay lưng lại nhau để có thể kiểm tra tất cả các màn ảnh vừa đặt vội vàng trong buồng lái. Cả hai vẫn đeo mặt nạ, mặc dù mùi hôi biến đi cũng nhanh như lúc xuất hiện.

Những máy phát vô tuyến được đặt ở tất cả các ngã tư hành lang chính, và cũng ở đó, ngay dưới trần là những cái bẫy sét nhưng khá tinh cagy. Giờ chỉ có việc ngồi và đợi cho đến lúc một trong số những kẻ chạy trốn lọt vào tầm mắt.

Những phút chờ đợi trôi qua, không có gì xảy ra cả. Bộ chọn vẫn im lặng, — mọi người lúc này không thiết gi đến chuyện đứa con nữa. Nằm chật vật khi sau những cánh cửa đóng chặt, họ bảo vệ các trung tâm quan trọng sống còn của con tàu và chờ đợi... Không ai có thể nói một cái gì,

— Được rồi!

Ép lập tức ăn nát.

Sinh vật xuất hiện trên màn ảnh lặng đi, dường như linh cảm thấy điều chẳng lành. Muộn rồi, — nó đã giãy giụa trong những chiếc lưỡi siliket mềm.

— Mặc rùm ! — chỉ huy tàu thốt lên:

— Thế đây ! — Ép tan đồng. — Tôi muốn biết, tại đây...

— Ai là thế nào ? Đây là con aphet.

— Giống aphet có cánh,

— Có cánh và ?

Đúng, trên mình con vật mầm lười có đôi cánh. Hết như ở con mixxandr. Và có sáu chi. Như ở con aphet. Rồi cái đuôi trần hình ống, thử mà trước kia không con nào có.

— Ép, — trong giọng nói của chỉ huy tàu có vẻ cầu khẩn. — Anh là nhà sinh học, chính anh đã bắt được chúng. Anh hãy giải thích đi, dù chỉ một điều gì đó !

Khuôn mặt Ép bất động:

— Ép ! — chỉ huy tàu lắc vai anh.

— Anh xem kia.

Sinh vật đó thôi không giãy giụa nữa. Nó nằm như một mớ tóc đen trên sàn, và chỉ có cái đuôi hình ống của nó là khẽ động đậy. Không, không phải là động đậy. Cánh của chỉ huy tàu trê xuồng. Đầu mõt của cái đuôi chầm chậm những liên tục phun ra làm đòn. Cái đuôi biến thành một cái gì đó tựa như cái kéo và hai cái lưỡi kéo lật tung đó mỗi lúc một trở nên sắc hơn. Kia, cái kéo ấy quặp lấy hai vòng dây siliket rồi xiết chặt lại...

«Nhưng đó là siliket cơ mà», — chỉ huy tàu
thoảng nghĩ.

Cái đuôi rời các vòng dây ra — chúng không nhão
được rời. Bây giờ màu của con vật thay đổi — từ nâu
chuyển sang màu thép xám. Cái đuôi lại mở ra — có thể
nhiều thấy là các «lưỡi» đã ngắn lại, — nó quặp lấy
chỗ lưỡi thông xuống thành nếp. Mọi người giật mình
khi nghe tiếng kêu tách của siliket. Rồi sau vài cái vẩy
của chiếc đuôi mềm được tách đôi và kêu ken két ấy,
sinh vật lắc mình rũ các mảnh vụn của chiếc lưỡi và
màu ánh trờ nên trông rõng.

— Nay, — Ép quay sang chỉ huy tàu, — anh đánh
tôi đi, đáng lắm. Tôi rõ thực là ngốc, nghênh !...

— Anh... anh đã hiểu được cái gì?

— Tất cả đều đã rõ ràng! — Ép thiết lên với giọng
gần như khóc. — Chúng cải biến được cả thế của chúng

— Điều đó tôi đã thấy. Nghĩa là chúng ta đều đã
quan sát thấy. Tất nhiên, họ... Nếu tôi hiểu được điều
gi gì để thi tôi xin đón thử ngay!

→ Anh nghe đây, — hống Ép nói nhanh. — Chẳng
có loài áxphết, mixxandri và tất cả các loài khác nào
hết. Đó chỉ là một loài sinh vật duy nhất mà thôi. Một
kiểu tiến hóa hoàn toàn khác. Mắt tôi trước kia để đì
đâu mới được chử! Cái đó thật là kỳ diệu!

— Nhưng nó cao hơn nhận thức của tôi, — chỉ huy
tàu nói khô khan, — Cần phải làm ngay một cái gì đó.

— Cần phải hiểu, và anh sẽ hiểu. Anh ngồi xuống
đi. Trên Trái Đất, con sói bao giờ cũng là con sói, gà
gá bao giờ cũng là gà gá, amip lúc nào cũng là amip

Những tựu trung cơ thể của chúng ta được cấu tạo từ những tế bào đồng nhất, sinh hóa của chúng cũng đều như nhau. Chúng chỉ là một phần của một chỉnh thể thống nhất. Như bình nước, cốc, giường...

— Giường à ? — chỉ huy tàu hỏi lại như một cái máy.

— Đúng, tất cả những cái đó đều là thủy tinh. Sự tiến hóa trên Trái Đất phân chia một chất sống duy nhất ra hàng ngàn, hàng triệu dạng thức độc lập không hề lắp lại nhau. Nhưng ở đây những dạng thức này lại lắp lại nhau. Voi ở trên hành tinh Bitxer có thể biến thành cá voi hay thành một bầy thỏ, bởi vì tất cả những thứ đó chỉ là một. Đó là cơ thể tùy ý tạo tác thành thể mình thành gì cũng được. Theo mệnh lệnh của các tế bào thần kinh,

— Theo mệnh lệnh

— Thế đây. Trên Trái Đất, những điều kiện bên ngoài đem lại cho sinh vật hình dạng này hay hình dạng khác. Các điều kiện đó dần dần nhưng dứt khoát tạo ra những loài không giống nhau. Ở đây, chúng ta đã thấy điều đó xảy ra ngay lập tức và hướng tới mục đích rõ rệt. Và điều này đã giải thích tất cả ! Một cơ thể duy nhất — thống nhất được thức tỉnh. Thủy tinh và ruồi cắn — tôi không biết dùng từ gì khác — một bộ phận chống hơi độc. Nuôi cắn một khỉ cui nào đó — như chúng ta cầm lấy những dụng cụ cầu thiết — để phá buồng kín. Và giải phóng các sinh vật còn lại.

— Nghĩa là không có một kẻ điều khiển nào cả, — chỉ huy tàu hỏi phao nhẹ nhõm.

— Đừng mừng vội. Kết luận chỉ là thể là nhiệt mà thôi.

— Anh tin như thế à ? Có thể, dấu sao thì tự nhiên.

— Nhanh và có ý thức đến thế chứ gì ? Anton, ta hãy nhìn thẳng vào sự thật. Có thể, đó là một tri tuệ.

— Tri tuệ, — chỉ huy tàu nhìn hai bàn tay nắm chặt của mình. — Không thể nào hiểu được. Chúng ta không thể sai lầm một cách kỳ quái đến như thế.

— Có thể, có thể quá đi chứ, Anton ! « Nhanh lên, nhanh nữa lên, sau này, chúng ta sẽ lý giải, đó là động vật, sự thật đã rõ ràng, sao lại trùng trình vậy ? » Tôi đã hành động như thế đấy, Anton à. Các máy tự động không để cho các bạn nhân kịp định thần. Một cú nhảy bồ nhào, một liều thuốc gây ngủ vẫn nặng, xong rồi, các bạn thán mến ơi !

— Những trên hành tinh Bitcer không hề có dấu hiệu của một nền văn minh nào cả !

— Đúng vậy, ở đó không có thành phố, ô tô, đường sá. Thế nhưng những sinh vật này cần những thứ đó để làm gì một khi họ có thể biến mình thành ô tô, máy móc, vật liệu, nếu họ thấy cần ?

— Không thể thế được, Ep a. Vật chất sống không có khả năng đem lại cho nền văn minh phát triển tất cả những gì nó cần.

— Thế ư ? Làm như trong tự nhiên chưa hề có động cơ phản lực, thuốc chữa bệnh, ra đa, pin năng lượng trước khi chúng ta tạo ra chúng sao ! Như anh hình dung, vật chất sống do tri tuệ điều khiển có khả năng làm được những gì nào ? Nền văn minh kỳ lạ, không thể có được, vô lý theo quan điểm của chúng ta ấy có khi lại còn hoàn thiện hơn nền văn minh của

chúng ta nữa kia. Riêng tôi ít ra cũng không thể thoát ra khỏi lồng kim được, mà cả anh cũng vậy. Không phải vì tôi dần độn, mà vì không có máy móc, dụng cụ thì tôi chả là gì cả. Song họ lại có tất cả những thứ đó bên mình. Thêm vào đó, họ đã nghiên cứu Pito lúc anh ấy ngủ. Đồng thời họ đã có thể đầu độc chúng ta khi chúng ta còn chưa đánh giá đúng họ một cách nghiêm túc. Sao anh lại lắc đầu ? Hay là giả thuyết « kẻ điên khùng trên tàu » bây giờ vẫn còn hấp dẫn anh ?

— Tôi sẵn sàng chấp nhận những điều anh nói. Nhưng những hành động của họ trên tàu, may mắn làm sao, lại không có vẻ gì là có lý trí cả.

— Những hành động của chúng ta cũng còn xa mới được gọi là thông thái.

— Chỉ còn thiếu một cuộc chiến tranh giữa các hành tinh trên con tàu nữa thôi ! Bây giờ chúng ta sẽ kiểm tra xem họ có trí tuệ hay không.

Song công việc kiểm tra không đem lại kết quả. Tất cả các phương pháp được cống cố bằng lý thuyết nhằm mòi nổi các cuộc tiếp xúc đều vô hiệu ; sự chắc chắn một trăm phần trăm về mặt lý luận của chúng đều sụp đổ trong những khoảng không gian im lặng của con tàu. Sự căng thẳng ngày càng tăng. Tất cả mọi người đều bị dồn vặt bởi cùng một câu hỏi. Họ không hiểu hay không muốn hiểu ? Tất cả những hành vi của họ có ý nghĩa gì ? Cứ cho là cuộc gặp gỡ giữa Pito với « bóng ma » là ngẫu nhiên đi. Nhưng liệu có ai đã ngẫu nhiên lọt vào phòng Pito lúc anh ta đang ngủ không ? Và để làm gì ? Lấy máu đi phân tích chẳng ?

**Hay là kiểm tra xem con người có ăn được hay không ?
Thế còn đôi dép, đôi dép & dây giữ vai trò gì ? Còn
cái cửa bị khóa ? Biểu nào cũng lẹ lùng cả !**

Tại sao họ lại im lặng ?

Trên con tàu bao trùm một sự yên lặng chưa từng có bao giờ. Không một tiếng chàn bước, không một giọng nói, chỉ có vẻ tĩnh lặng của một «không gian vò chũ», không gian đó trong chốc lát có thể nổ tung. Thời gian kéo dài thật nặng nề và căng thẳng, hy vọng vào một lời thoát họa bình cũng trôi đi theo với thời gian.

Đến chiều thì bắt đầu có một bước ngoặt. Các màn ảnh mà chỉ huy tàu và nhà sinh học dùng để tiếp tục quan sát, cứ lần lượt hiện sáng. Rồi chúng lần lượt tối đi như những cây nến bị gió thổi ngã nghe tiếng.

Thời điểm mà tất cả đều mong chờ và sợ hãi, thế là đã đến.

Hai tay ôm đầu, chỉ huy tàu nhìn không chớp mắt vào những màn ảnh đã trở nên tối sầm.

Anh biết mọi người đang chờ đợi ở anh một mệnh lệnh. Mệnh lệnh dùng máy phản hủy vật chất sống để ép chặt những kẻ chạy trốn vào trường, dù chúng có trốn ở bất cứ đâu. Trong khi còn chưa trốn. Trong khi còn thời gian. Nhưng thời gian càng chẳng còn.

Những chỉ huy tàu cũng biết rất rõ rằng cả Trái Đất, cả đội bay, cả chính bản thân anh sẽ không bao giờ tha thứ cho cuộc tàn sát, nếu trong những lời Ép nói có dù chỉ một phần sự thật. Sau đó, khi mà tất cả đã kết thúc, khi sự bão tan đầy vẻ đe dọa đã lui lại phía sau, mọi người sẽ lẩm ngῷ. Sự sợ hãi sẽ quên đi, nhưng sự

nỗi tiếc và nỗi cay đắng sẽ thay thế nó, bởi vì cái chết của những sinh vật chưa được hiểu rõ đó sẽ còn là sự cáo chung của niềm tin trong những ai cho rằng họ có khả năng hiểu được tất cả những gì họ gặp trên cuộc hành trình. Niềm tin ấy trước kia đã được minh chứng và mạnh bạo dẫn dắt con người tới thế giới các vì sao. Và sự vững tin vào lòng nhân đạo của mình, cũng sẽ sụp đổ.

Chỉ huy tàu cảm thấy tuyệt vọng như người bị đồn tới chán đường, sự tuyệt vọng đó đã sẵn sàng trở thành nỗi giận dữ đồ lèn đầu Ép, lèn tất cả những lý thuyết già, những người đáng lẽ phải lường trước được mọi việc, nhưng hóa ra lại mù tịt; những người đáng lẽ phải tìm ra lối thoát, thế nhưng thay vào đó, lại đưa tất cả vào chỗ bế tắc. Nỗi giận dữ cuối cùng đã kích thích anh ra lệnh, bởi vì anh biết rằng trong một tình huống nguy ngập, ngay một quyết định tồi cũng còn tốt hơn là ngồi im không hành động. Ngón tay chỉ huy tàu đặt, dứt khoát lên nút bấm bộ chọn lùm.

— Khoan đã ! — Ép thét lên. — Có lẽ tôi đã đoán ra rồi.

— Vậy thì nhanh nhanh lên !

— Cần phải thả những sinh vật còn lại ra.

— Cái gì ?

— Anh nghe đây. Họ là người đi nước cờ đầu tiên phải không ?

— Thế thì sao ? — Ngón tay vẫn đặt trên nút bấm của bộ chọn lùm.

— Chúng ta đã trả lời những hành động của họ bằng cái gì ? Bằng cuộc truy lùng. Để đáp lại, họ đã

Được chúng ta phải hij mồi. Chúng ta đã làm gì tiếp ?
Chẳng lười. Còn họ lại làm gì ?

— Anh muốn nói gì ?

— Muốn nói là đối với họ, mỗi bước đi của chúng ta là một mối nguy hiểm trực tiếp và đây là đe dọa. Mỗi một hành động đối lập của họ, nói đúng ra, là để hiểu thị sự đe dọa. Kẻ thù của chúng ta không phải là quý, nỗi sợ hãi và sự không thông hiểu từ phía chúng ta đã biến họ thành như thế.

→ Tôi muốn rằng đó không phải là sự phỏng đoán.

— Đó không phải là phỏng đoán ! Những tiền đề ban đầu của chiến lược tiếp xúc đều không đúng, nhưng đâu sao sự hiểu biết lẫn nhau là có thể có. Anh hãy hiểu lấy điều đó ! Chúng ta đã toán đối thoại với họ ở cấp độ những trùu tượng trí tuệ, những khái niệm khoa học trong những tình cảnh mà theo quan điểm của họ, chúng ta là quý sứ. Cần phải quay trở lại với cội nguồn, với chính cội nguồn ấy ! Cội nguồn ấy là có thể chúng cho tất cả các sinh vật. Đối với bất kỳ một dạng thức sống nào thi cái ác là tất cả những gì quấy nhiễu, làm hại và đe dọa sự tồn tại của nó còn cả thiện là tất cả những gì tạo thuận lợi cho nó. Điều đó là hiển nhiên ở bất cứ đâu, dưới mọi mặt trời, cũng rõ như hai lần hai là bốn, bởi vì trong trường hợp ngược lại, khi đã lần lòn dấu cộng và dấu trừ, cuộc sống tự nhận lấy cái chết. Không một nền văn minh nào lại có thể không bị trừng phạt khi thay thế nhầm các phạm trù « tốt » và « xấu ». Vì thế, chúng ta còn một khả năng, dù là thấp柄, nhưng cần phải sử dụng nó. Giờ thì anh quyết định đi.

Chỉ huy tàu suy nghĩ.

— Chính anh sẽ đi chứ? — Trong giọng nói chỉ huy tàu không thấy có sự tin tưởng.

— Đúng thế.

— Anh có thể sẽ không quay trở lại.

— Thì tôi là kẻ đầu tiên bảy ra trò này mà.

Những đường gân trên gáy cứng lại vì căng thẳng, nhưng Ep không quay lại. Anh luôn cảm thấy có cái nhìn rõi vào anh, ngay cả ở nơi mà quanh anh vài ba chục mét không thể có một sinh vật nào to hơn con chuột ăn nắp được.

Bằng tất cả sức lực của ý chí, anh cố đi chậm rãi. Anh đi qua những hành lang quen thuộc lúc này trong có vẻ xa lạ và dài vo tần. Nói đúng hơn là anh không đi, mà lẩy thăng bằng trên một chiếc cầu mỏng manh của niềm hy vọng và những giả định chưa được chứng thực, chiếc cầu đó có thể đã gãy bất cứ lúc nào. Làm sao được, anh đâu phải là người đầu tiên kiểm tra độ tin cậy của các lý thuyết của mình bằng cách ấy.

Anh buộc phải dừng lại ở ngã tư thứ ba hay thứ tư đó, bởi vì có một lỗ thủng thông suốt hoặc ra trên tường. Vậy là họ đã tránh bẫy thử như thế đấy! Ep rùng mình khi nghĩ rằng trong những hố tường đó có biết bao nhiêu là hệ thống liên lạc. Dưới sàn có một đám bụi kim loại. Ep kiêng chân và ghé nhìn vào trong lỗ. Điều mà anh nhìn thấy có thể làm bất cứ ai phải khóc via. Không một hệ thống liên lạc nào bị hỏng, nhưng tất cả các đường dây đều được khéo léo lột trần ra như những mạch máu trong vùng mõm. « Chúng ta đã nghĩ

rằng bất kỳ lúc nào cũng có thể dập chết họ như dập ruồi. Nhưng vì sao, vì sao họ lại cho phép mình chứng kiến cái đó ? »

« Bởi vì điều đó không thay đổi được gì cả, — Ông tự trả lời mình. — Bởi vì mục tiêu đầu tiên của chúng ta nhằm bít kín các lỗ thủng sẽ thất bại ngay — họ sẽ cắt đứt các mạch đồng tĩnh điện, và động cơ...»

Tốt hơn là đừng nghĩ tới điều đó.

Anh còn phát hiện thêm hai lỗ thủng nữa, trước khi cái cửa đồ sộ của các buồng duy trì sự sống hiện ra. Anh đẩy cửa và không chậm một giây bắt tay ngay vào việc bồi sinh các « con vật ». Trong khi anh điều khiển máy để tạo ra bầu không khí của hành tinh Bitzer trong các ngăn buồng, anh luôn có cảm giác lá cành cửa anh đè ngòi sáp động dây đến tột.

Khi anh đã xong xuôi đâu đó, kể i các con vật đã bước vào các góc tối và nát mảnh ở đây, anh những muốn dựa vào tường và nhắm mắt lại.

Nhưng anh còn phải làm một việc gì đó nữa. Gỡ bỏ những chiếc bẫy. Một cử chỉ thiện chí cuối cùng... Liệu họ sẽ không tiếp nhận điều đó như một sự đầu hàng chư ?

Ông liếc nhìn những sinh vật mà anh thả ra. Một con nào đó thở phì phè sau lỗ van, nhưng những con còn lại ngồi yên, như thể chúng hoàn toàn không có dây. Những chiếc bom-kêu rít lên khi bom vào đó luồng không khí của hành tinh khác. Những sinh vật hạ cấp bất hạnh của hành tinh xa lạ té liệt đi vì sợ hãi. Thú sinh vật nào là cao cấp, có trí tuệ ? Một sự khảng khái

đã giáng xuống họ ở chính nơi họ cảm thấy an toàn nhất, nơi họ đang làm những công việc của mình và không hề thấy trước được một bi kịch họ nào, — trừ phi là vào thời khắc cuối cùng, khi bóng đèn từ trên trời buông xuống làm họ sững sờ. Sau đó là nỗi kinh hoàng, bóng tối và kích động không rõ là ở đâu, trong một thế giới xa lạ và thù địch.

«Tất nhiên, những hành động đầu tiên của họ là kỳ quặc, — Ép nghĩ khi khép cửa lại. — Nhưng cũng có thể các hành vi đó chỉ kỳ quặc theo cách nhìn nhận của chúng ta. Trong bất kỳ trường hợp nào họ cũng đã giữ được lý trí. Như thế có nghĩa là không phải mọi cái đều đã hết. Đối với họ... và có thể, đối với cả chúng ta».

Anh liền sửa lại tư thế. Không có một bằng cớ nào chứng tỏ họ đã lý giải đúng đắn hành động của anh.

Không có bằng cớ nào ư? Nhưng chính anh vẫn còn sống, cho đến giờ为止 mà! Liệu anh có giữ được bình tĩnh trong một tình huống như thế này không, hay là anh sẽ lại bị quyến rũ bởi cái ý muốn liều chết với kẻ thù, nếu như tự anh đi tới nộp mạng?

Một nền văn minh trái ngược hẳn với nền văn minh của chúng ta trên Trái Đất. Một nền văn minh hướng vào trong chính bản thân mình, Một thế giới hoàn toàn bí mật đối với chúng ta, bởi vì chúng ta không hiểu làm sao lại có thể tạo ra được tất cả những gì cần thiết từ cơ thể mình, còn họ có lẽ không thể hiểu được làm sao lại có thể sống theo cách khác được.

Thế đây, vùi trù đã mất đi cái chuẩn mực rồi.

Còn bấy cài bấy chưa gõ nứa Năm Hai. Không
đòn một cái nào.

Ép quay trở lại, mệt rã rượi. Nhưng cặp mắt và
hình như vẫn rời theo anh từng bước. Không có gì
thay đổi cả.

Không, đã có sự thay đổi. Những lỗ thủng mà anh
đi ngang qua vẫn hoác ra như trước. Tất cả, trừ cái
lỗ cuối cùng. Nó đã được bit lại cẩn thận đến mức
đó chỉ thấy ánh lén màu kim loại mới.

Con tàu vũ trụ quay trở lại hành tinh Bitxer và
lên trong không trung một vòng cung quái dị.

— Sẽ không còn điều gì khó chịu nữa chứ? — chỉ
huy tàu hỏi với vẻ hy vọng.

— Đừng vội ảo tưởng, — Ép trả lời. — Ngay đến
con rắn lục cũng có thể hiểu được một hành vi tốt đẹp.
Nhưng nếu như chúng ta rơi vào trong con tàu của họ
thì rất có thể chúng ta sẽ cho rằng con tàu đó được
cấu tạo theo nguyên lý những con tàu vũ trụ của chúng
ta. Vì tất chúng ta đã nghĩ rằng đó không phải con
tàu mà là bụng của một sinh vật sống. Tôi cho rằng
đối với họ cũng không dễ hơn đâu. Những hành động
lại hùng hồn hơn lời nói. Cố gắng chúng tôi đã bắt đầu hiểu
được những hành động của nhau. Rồi mọi sự sẽ trót
lọt thôi, Anton ạ.

Thực tế, mọi sự đều trót lọt, dấu cho sự phiền
muộn có lớn tới mức, khi những cánh cửa tàu đã
mở toang, chỉ huy tàu thở phào nhẹ nhõm dường như
đã rút được khỏi vai cả dãy núi Enbrill.

— Sao họ chậm chạp thế ? — sự sốt ruột của anh lên đến cực điểm khi đã hơn một giờ trôi qua, nhưng không có ai lò ra khỏi cửa tàu. — Họ không thể không cảm thấy làn gió của què hương xú sờ họ được ?

Èp nhún vai.

Nhưng rồi họ đã xuất hiện. Họ lăn như những quả bóng theo các bậc dốc và lập tức bay vút lên bầu trời xanh dịu dàng của hành tinh Bitxer. Bầu trời đón lấy họ, nhưng họ ở trên trời không lâu.

— Thật là những chú ngựa con thuần chủng, — chỉ bùy tàu nói, nụ cười nhìn qua ống nhòm những quả cầu sống đang nhảy theo những ngọn đồi.

— Có lẽ tôi đã nghĩ ra vì sao họ lại trùng trình lần lại, — Èp nhéo xét. — Chúng ta đi xuống đi. Tôi sẽ rất thất vọng, nếu như điều phỏng đoán của tôi không được xác nhận.

— Đây, — anh xoa xoa mặt kim loại láp lánh ở những chỗ trước khi cõi tàu hạ cánh còn là những cái lỗ rỗng hoác.

— Họ nán lại để sửa lỗi của họ khi hiểu rằng chúng ta đã sửa lỗi của chúng ta. Trí tuệ ở bất cứ đâu cũng vẫn là trí tuệ ; trí tuệ khó mà trộn vẹn được nếu thiếu sự hiểu biết những trí tuệ khác, phải không Anton ?

MỤC LỤC

Trang

Sự râu của Môhamet	
<i>Dimitr Ptep (Bungari)</i>	
Con ngỗng đẻ trứng vàng	21
<i>A. Azimop (Mỹ)</i>	
Thần dược Cophien	51
<i>Alek Noxor (Mỹ)</i>	
Một cuộc thi nghiệm	71
<i>Edi Valich (Ba Lan)</i>	
Vụ giết người bắng tinh thè	93
<i>V. Dicter, Ia. Cunkaki (Ba Lan)</i>	
Cá sặc đuôi bắt bắp đêm	109
<i>Ninac Ninzen (Đan Mạch)</i>	
Mỗi tình ngeo thời gian	132
<i>Manzen Garzia, Vinhó (Tây Ban Nha)</i>	
Lời giải	154
<i>V. Kômarop (Liên Xô)</i>	
Bí ẩn	186
<i>M. Bubmôva, V. Kôlaziep (Liên Xô)</i>	
Cuộc thử thách trí tuệ	199
<i>Đuđtri Bilenkin (Liên Xô)</i>	

CUỘC THỬ THÁCH TRÍ TUỆ

<i>Bản lạp</i>	NGUYỄN HUY THẮNG
<i>Hiệu định</i>	ĐOÀN TÙ HUYỀN
<i>Trình bày</i>	THỤY VŨ
<i>Vẽ bìa</i>	PHẠM TRẦN THỦY
<i>Sửa bản in :</i>	HOÀNG HỮU

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

70, Trần Hưng Đạo, Hà Nội

In 20.100 cuốn tại Xí nghiệp Quốc doanh in số 5,
246 Lê Thành Tôn, Q. 1. Kích 13×19. Số xuất bản : 42-88/KHKT
In xong tháng 3/1986 Nộp lưu chiểu tháng 3/1986

GIÁ : 12đ.00